

5 giờ 25 phút

## Contents

|                                 |          |
|---------------------------------|----------|
| <b>5 giờ 25 phút</b>            | <b>1</b> |
| 1. Chương 01 . . . . .          | 2        |
| 2. Chương 02 . . . . .          | 6        |
| 3. Chương 03 . . . . .          | 11       |
| 4. Chương 04 . . . . .          | 13       |
| 5. Chương 05 . . . . .          | 16       |
| 6. Chương 06 . . . . .          | 20       |
| 7. Chương 07 . . . . .          | 24       |
| 8. Chương 08 . . . . .          | 28       |
| 9. Chương 09 . . . . .          | 32       |
| 10. Chương 10 . . . . .         | 35       |
| 11. Chương 11 . . . . .         | 39       |
| 12. Chương 12 . . . . .         | 43       |
| 13. Chương 13 + 14 . . . . .    | 44       |
| 14. Chương 15 + 16 . . . . .    | 48       |
| 15. Chương 17 . . . . .         | 52       |
| 16. Chương 18 . . . . .         | 56       |
| 17. Chương 19 . . . . .         | 58       |
| 18. Chương 20 . . . . .         | 61       |
| 19. Chương 21 . . . . .         | 66       |
| 20. Chương 22 . . . . .         | 72       |
| 21. Chương 23 . . . . .         | 74       |
| 22. Chương 24 . . . . .         | 77       |
| 23. Chương 25 + 26 . . . . .    | 81       |
| 24. Chương 27 + 28 . . . . .    | 87       |
| 25. Chương 29 . . . . .         | 94       |
| 26. Chương 30 . . . . .         | 100      |
| 27. Chương 31 ( Hết ) . . . . . | 103      |

5 giờ 25 phút

---



### Giới thiệu

Agatha Christie, nữ văn sĩ Anh có số bản sách được tiêu thụ nhiều nhất trên thế giới. Tuy viết nhiều

*Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/5-gio-25-phut>*

## 1. Chương 01

Xỏ chân vào đôi ủng cao su xong, thiếu tá Burnaby cài thêm khuy áo cổ chiếc măng tô dày. Xách ngọn đèn bão, ông thận trọng hé mở cửa ngó ra ngoài quan sát.

Phong cảnh bên ngoài khiến ông thấy sao giống hệt hình vẽ trên những tấm bưu thiếp chúc mừng lễ Noel. Đã bốn ngày nay trên toàn nước Anh tuyết rơi mảng lớn, riêng trong quận Dartmoor này, tuyết dày đến vài mét. Dân nước Anh đâu đâu cũng than phiền nạn nước đóng băng làm vỡ ống dẫn, và thợ chữa đường nước bỗng nhiên được quý như vàng.

Trong ngôi làng Sittaford hẻo lánh trên vùng núi, như tách rời khỏi thế giới bên ngoài này, thời tiết mùa đông càng khắc nghiệt hơn gấp bội.

Viên thiếu tá hừ trí dừng cảm mở cửa, hít đầy khí lạnh vào hai lá phổi, lấy tinh thần. Thốt lên một câu văng tục, ông kiên quyết bước lên lớp tuyết dày. Chặng đường đi không dài. Chỉ mấy phút sau ông Burnaby đã đến một cổng sắt. Bước qua cổng, ông đi thẳng lên bậc thềm một tòa nhà đồ sộ xây bằng đá hoa cương.

Một cô hầu ra mở cửa, rất niềm nở chào khách rồi giúp ông tháo tấm khăn quàng dày đã cũ, quần kín cổ và nửa mặt.

Sau đó, cô hầu dẫn ông thiếu tá vào phòng khách. Thiếu tá Burnaby bỗng có cảm giác như ông là diễn viên sân khấu và người ta vừa thay đổi phông màn bài trí.

Tuy lúc này chưa đến ba giờ chiều, nhưng các rèm cửa sổ đã buông xuống, ánh đèn điện tỏa sáng khiến mọi đồ đạc lấp lánh, và ngọn lửa đang cháy lách tách trong lò sưởi. Hai phụ nữ quý phái, một già một trẻ, trong hai bộ váy áo dạ tiệc đứng lên tiếp đón người cụt cụt.

Người phụ nữ có tuổi nói:

- Chào thiếu tá Burnaby, thời tiết thế này mà ông vẫn đến đây với chúng tôi, quý hóa quá.

- Còn tôi, cũng xin cảm ơn bà đã có nhã ý mời tôi, thưa phu nhân Willett.

Viên thiếu tá bắt tay bà chủ và cô con gái bà.

- Tôi mời cả anh Garfield và ông Duke. Cụ Rycroft cũng hứa sẽ đến dự buổi tiếp khách tối nay của tôi, nhưng tôi e thời tiết này chưa chắc ông cụ đã tới được. Chúng ta phải thông cảm với tuổi tác của ông cụ. Thời tiết quả là tồi tệ quá sức. Nếu không tìm ra cách tiêu khiển, khéo chúng ta đều phát điên lên mất. Violette, con bỏ thêm một khúc củi nữa vào lò sưởi đi.

- Tiểu thư để tôi làm cho - thiếu tá Burnaby lịch sự đứng lên.

Dáng điệu thành thạo, ông đưa khúc gỗ vào đúng vị trí cần thiết rồi lại ngồi xuống ghế xa lông bà chủ nhà vừa đưa tay mời.

Thiếu tá Burnaby kín đáo liếc nhìn xung quanh, ngạc nhiên thấy phòng khách này đã lại đổi cách bày biện, khác hẳn hôm trước, nhưng ông không nhớ được là những thứ gì đã được chuyển chỗ.

\* \* \*

Mười năm trước đây, đại úy hải quân Trevelyan, sau khi về hưu, đã quyết định về sống ở nơi thôn dã. Từ lâu ông vẫn ao ước có ngày được đến sống ở vùng Dartmoor, và lần này ông nhằm Sittaford, một làng nhỏ nằm trên sườn núi, giữa một vùng hoang vu chỉ toàn đất cằn với những bụi cây dại, cách xa các làng và nông trại xung quanh. Viên đại úy hải quân tậu một khu đất lớn, xây một tòa nhà đồ sộ, đầy đủ tiện nghi, và gọi nó một cách to tát là “lâu đài”. Ông lắp cả một máy phát điện để lắp đèn và chạy máy bơm nước. Rồi nhằm mục đích kinh doanh, ông xây thêm bên cạnh con đường dẫn đến cổng sắt của lâu đài sáu ngôi nhà nhỏ, mà ông gọi là biệt thự.

Ngôi biệt thự gần lâu đài nhất ông nhường cho người bạn chiến đấu cũ, thiếu tá Burnaby. Dần dần năm ngôi biệt thự kia cũng bán được, bởi bao giờ cũng có những người, vì lý do này khác, muốn tìm nơi hẻo lánh để sống.

Làng nhỏ Sittaford có một phố lều tèo, gồm ba ngôi nhà rách nát, một lò rèn, một hiệu bánh kẹo kiêm trạm bưu điện xã. Từ đây ra thị trấn Exhampton phải đi theo một con đường núi dài mười cây số, nhiều đoạn rất dốc khiến người ta phải dừng biển ghi chú bên đường: “Xe gắn máy cẩn thận! Đường dốc nguy hiểm”.

Như chúng ta đã thấy, đại úy về hưu Trevelyan như thế là khá giàu. Tuy vậy ông ta vẫn không bỏ được thói say mê cổ hữu, là kiếm tiền. Hồi cuối tháng Mười vừa rồi, một hãng môi giới nhà đất ngoài thị trấn Exhampton gửi thư đến hỏi xem ông đại úy có bằng lòng cho thuê tòa “lâu đài” của ông không? Một bà khách hàng của hãng muốn nghỉ mùa đông năm nay ở đó.

Phản ứng đầu tiên của đại úy Trevelyan là từ chối thẳng thừng. Nhưng rồi suy nghĩ lại, ông viết thư trả lời hãng môi giới nhà đất kia, yêu cầu cho biết thêm chi tiết. Hãng trả lời rằng người muốn thuê tòa nhà của ông là một phụ nữ góa chồng, tên là phu nhân Willett. Bà cùng cô con gái mới từ châu Phi về, muốn nghỉ mùa đông năm nay tại vùng Dartmoor.

- Đúng là điên! - đại úy Trevelyan kêu lên với ông bạn thiếu tá - Ông đồng ý với tôi không, Burnaby?

Thiếu tá Burnaby đồng ý, nói thêm:

- Nếu ông không muốn cho thuê tòa nhà này thì mặc xác bà ta. Bà ta muốn đi đâu thì đi, cho bà điên khùng ấy chết rét ở một nơi nào đó! Đúng là bà ta có ý nghĩ quái đản? Mới ở châu Phi nóng như lò lửa mà về đây lại định nghỉ mùa đông ở cái làng Sittaford lạnh buốt này?

Nhưng cuộc bàn luận chỉ dừng lại ở mức đó. Thói tham tiền đã thắng. Đại úy Trevelyan tính, trường hợp cho thuê tòa “lâu đài” này giữa mùa đông có lẽ sẽ không bao giờ có, tội gì không kiếm thêm một món. Ông bèn viết thư hỏi xem bà khách kia có thể trả ông bao nhiêu.

Cuối cùng ngã giá là mỗi tuần mười hai ghi-nê. Viên đại úy bèn thuê một ngôi nhà nhỏ bên rìa thị trấn Exhampton để ở tạm, nhường tòa “lâu đài” đồ sộ cho phu nhân Willett.

- Bà ta đúng là loại vớt tiền qua cửa sổ! - đại úy Trevelyan nói.

\* \* \*

Buổi chiều tháng Mười hai đó, thiếu tá Burnaby nhìn người phụ nữ thuê nhà, thăm nghĩ bà ta hoàn toàn không có vẻ “điên” chút nào. Trái lại, phu nhân Willett, vóc cao, điệu bộ hơi kiêu cách quá mức, nhưng nét mặt rất thông minh, hóm hỉnh. Có vẻ bà ta thích ăn mặc lòe loẹt và tiếng Anh bà ta nói có mang âm sắc của tiếng Anh các thuộc địa, nhưng bà ta tỏ ra hoàn toàn mãn nguyện về cuộc sống ở nơi heo hút này. Thêm nữa, bà ta có vẻ rất giàu và không hề thích cô đơn. Những chi tiết đó làm thiếu tá Burnaby rất khó giải thích.

Mới đến đây, phu nhân Willett lập tức tỏ ra là con người phóng khoáng, thích giao du. Bà ta liên tiếp tổ chức tiệc tùng mời khách, và mời nhiệt tình nhiều khi đến mức nài ép. Đặc biệt, bà luôn nhắc thiếu tá Burnaby thường xuyên đến đây “coi như ông vẫn ở tòa nhà này”. Khốn nỗi, viên thiếu tá có tính không

thích phụ nữ. Nghe đâu hồi trẻ ông đã một lần bị thất tình đau đớn, cho nên bây giờ ông kiên quyết từ chối thái độ kết thân của bà khách thuê nhà.

Phu nhân Willett đã ở đây được hai tháng, và nỗi ngạc nhiên của mọi người xung quanh cũng tan dần.

Bản chất thiếu tá Burnaby ít nói, ông lặng lẽ quan sát bà chủ nhà, không mặn mà tiếp chuyện lắm. Nhìn bà mẹ xong, ông đưa mắt nhìn cô con gái bà, tiểu thư Violette Willett - một thiếu nữ xinh đẹp, nhưng hơi gầy. “Có lẽ một bây giờ là như thế chăng?” ông thiếu tá thầm nghĩ.

Cuối cùng, phu nhân Willett nói:

- Hai mẹ con tôi bàn nhau, chưa chắc ông đã đến. Hẳn ông đã định không đi chứ gì, thưa ông thiếu tá?
- Hôm nay là Thứ sáu, xin phu nhân hiểu cho.
- Thứ sáu thì sao? - phu nhân Willett ngạc nhiên hỏi.
- Bởi Thứ sáu là ngày tôi đến nhà ông bạn Trevelyan, còn ông ấy đến tôi vào Thứ ba... Hai chúng tôi đã thành lệ như thế từ rất nhiều năm rồi.
- Ra thế. Nhưng từ ngày ông thiếu tá ra ở ngoài thị trấn Exhampton, hai ông vẫn giữ lệ đó sao?
- Đúng thế. Vì đó là những buổi tối hai chúng tôi được hưởng cái thú ngồi với nhau, và cả hai đều không muốn bỏ cái thú đó, dù chỉ một lần.
- Hình như hai ông có cách giải trí là giải các bài điền ô chữ vào bài thơ hồi văn thì phải? - Cô Violette hỏi.
- Tôi giải thích ô chữ, còn đại úy Trevelyan thì giải bài hồi văn. Mỗi người say mê một thứ. Tháng trước tôi được giải thưởng về giải ô chữ đấy, ba cuốn sách dày.
- Tuyệt vời! Vậy thì ông giỏi quá đấy! Sách hay chứ thưa ông?
- Tôi chưa đọc.

Phu nhân Willett nói:

- Cái chính là ông được giải.

Cô Violette hỏi:

- Nhưng ông thường ra thị trấn bằng cách nào? Ông có ô tô chứ?
- Không. Tôi cưỡi bộ.
- Thật không? Từ đây ra thị trấn Exhampton đến mười cây số kia mà?
- Đó là một thứ thể dục rất tốt. Cả đi cả về chỉ hai chục cây số, thấm vào đâu? Vừa khỏe người lại chống được béo bệu.
- Chà, hai mươi cây số! Hai ông quả là hai nhà thể thao cừ khôi đấy, đúng vậy không, thưa thiếu tá Burnaby?
- Thời trẻ, mùa đông nào hai chúng tôi cũng sang Thụy Sĩ chơi các môn thể thao mùa đông, còn mùa hè chúng tôi chơi môn thể thao leo núi. Bà và cô chưa nhìn thấy đại úy Trevelyan trượt băng đấy! Bây giờ hai chúng tôi đã già, không chơi những môn thể thao đó được nữa.

Cô Violette hỏi:

- Cháu nghe nói thời trẻ ông là vô địch môn đánh cầu trong quân đội, phải không ạ?

Mặt viên thiếu tá đỏ ửng lên như con gái:

- Cô nghe ai nói?
- Đại úy Trevelyan.
- Ông ấy nói lảng nhảng đấy mà. Ngoài trời lúc này ra sao nhỉ?

Biết viên thiếu tá đang ngượng, cô Violette té nhì lảng ra cửa sổ. Hai mẹ con vén rèm lên, nhìn ra quang cảnh u ám bên ngoài.

Phu nhân Willett nói:

- Hình như sắp có một trận mưa tuyết lớn. Trời âm u lắm. Tôi đoán trận mưa tuyết này sẽ dữ dội lắm đây.

Cô Violette reo lên thích thú:

- Nếu vậy thì tuyệt. Cảnh tuyết rơi có thứ gì đó hết sức lãng mạn. Bây giờ con mới được nhìn thấy tuyết đây.

- Dở hơi! - Bà mẹ mắng yêu cô con gái - Các ống dẫn nước đều bị vỡ thì còn lãng mạn nổi gì?

Thiếu tá Burnaby hỏi:

- Vậy ra từ nhỏ cô toàn sống ở châu Phi, thưa tiểu thư Violette?

Vẻ hớn hở trên mặt cô gái trẻ đột nhiên biến mất. Cô buồn rầu đáp.

- Vâng. Đây là lần đầu tiên cháu được về Anh. Và cháu thấy nước Anh thật tuyệt vời.

Vậy mà mới trở về tổ quốc đã chui và cái nơi heo hút này? Quả thiếu tá Burnaby không sao hiểu nổi hai mẹ con bà Willett này.

Cửa phòng khách mở, một đầy tớ gái vào báo tin:

- Thưa bà chủ, cụ Rycroft và ông Garfield đã đến.

Một cụ già da mặt nhăn nheo bước vào, theo sau là một chàng trai trẻ trung, tươi tắn, da mặt hồng hào.

Anh ta nói:

- Tôi phải khó khăn lắm mới kéo được ông cụ sang đây đây. Tôi phải cam đoan với cụ là sẽ không để cụ bị ngập trong tuyết. Chà! Trong nhà này ẩm cúng quá! Chào phu nhân và tiểu thư! Gõ để dùng đót đêm Noel mà phu nhân đem cho vào lò sưởi chiều nay đây phải không?

- Quả là nếu không có anh bạn trẻ này, tôi không sang được đây - Cụ Rycroft gạt đầu nói rồi kính cẩn bắt tay phu nhân Willett - Chào tiểu thư Violette! Cô thấy đã đúng mùa đông thật chưa? Phải công nhận mùa đông năm nay có dữ dội hơn mọi năm.

Cụ bước đến gần lò sưởi đang cháy bùng bùng trò chuyện với bà chủ nhà, còn chàng trai Garfield thì bám lấy cô Violette.

- Cô có nghĩ chúng tôi nên tổ chức một cuộc trượt tuyết không?

- Môn thể thao tốt nhất đối với anh là quét đồng tuyết trước cửa nhà ấy.

- Thì sáng nào tôi chẳng phải quét nó? Cô nhìn hai bàn tay tôi chai sạn lên đây này.

- Bà cô anh thế nào rồi?

- Vẫn thế... Thịnh thoảng tỉnh táo được vài phút, nhưng rồi đầu lại vào đây. Tôi đành chịu kiên nhẫn thôi! Năm nào trước khi quyết định về đây thăm bà cụ tôi cũng rất ngại. Nếu không vì chuyện thừa kế thì tôi chẳng phải khổ thân thế này. Nhưng cô biết không, chỉ cần một lần lễ Noel tôi không về với bà cụ là rất có thể bà cụ sẽ gạt tên tôi trong bản chúc thư và điền vào đấy tên một bệnh viện chuyên chữa bệnh eo. Bà cụ nuôi những năm con, hồi rình. Vậy mà tôi cứ phải bấm bụng vuốt ve chúng để lấy lòng bà cụ.

- Tôi thích nuôi chó hơn nuôi mèo.

- Tôi cũng thế.

Cô hầu bước vào, báo tin:

- Thưa bà chủ, ông Duke đã đến!

Duke là người tậu ngôi “biệt thự” cuối cùng trong sáu ngôi biệt thự kia. Ông mới dọn đến đây trong tháng Chín vừa rồi. Con người to béo nhưng lành hiền này dồn toàn bộ thời gian vào công việc làm vườn. Láng giềng của ông, cụ Rycroft lại mê nuôi chim, cho nên hai người hợp nhau, rất thân thiết với nhau. Cụ Rycroft luôn kể với mọi người rằng ông láng giềng Duke của cụ rất đáng yêu, không hề có tham vọng cao xa nào. Thật ra, khó ai biết ông Duke là người ra sao, biết đâu ông chẳng là một nhà kinh doanh lớn, nay rút về ẩn dật?

Chưa ai dám hỏi thẳng ông, vả lại biết cũng chẳng để làm gì. Trong cái làng nhỏ heo hút này, rất cần giữ mối quan hệ tốt với nhau.

Ông Duke hỏi thiếu tá Burnaby:

- Chắc thời tiết xấu quá, nên hôm nay là Thứ Sáu ông cũng đành nhịn không ra thị trấn Exhampton?
- Vâng. Tôi chắc đại úy Trevelyan cũng biết như thế nên không mong tôi.

Phu nhân Willett rùng mình nói.

- Mùa đông nào ở đây cũng bị cầm chân thế này kể cũng buồn.

Thiếu tá Burnaby lại tò mò nhìn bà chủ.

Vừa lúc đó, cô hầu bưng khay trà và bánh vào.

## 2. Chương 02

BÀN MA

Dùng bữa trà xong, phu nhân Willett đề nghị mọi người chơi bài bridge.

- Hiện ta có sáu người. Hai người phải chờ ván sau vậy.

Mắt anh chàng Garfield sáng lên:

- Đúng rồi. Mời bốn vị chơi trước, tôi và cô Violette xin chờ.

Nhưng ông Duke bảo ông không biết đánh bài bridge.

Garfield thất vọng nhìn ông.

Phu nhân Willett bèn nói ngay:

- Vậy thì ta nghĩ cách giải trí khác.

Garfield nói:

- Hay chơi trò “bàn ma”. Lúc này, trên đường đi đến đây, tôi và cụ Rycroft chợt nhớ đến trò chơi ấy. Một buổi chiều u ám như thế này, không trò gì thích hợp hơn là trò chơi ấy.

Cụ Rycroft nói:

- Tôi là hội viên hội Khoa học huyền bí, cho nên tôi có phân tích cho cậu trai trẻ này hiểu rằng đây không phải là thứ trò tiêu khiển đơn giản, và hoàn toàn không phải là mê tín dị đoan.
- Tôi thì cho là trò nhảm nhí - thiếu tá Burnaby khẳng định.

Cô Violette vội nói:

- Nhưng là một trò chơi hết sức thú vị. Không ai buộc phải tin... Chơi cho vui ấy mà. Còn ông thì thế nào, thưa ông Duke?
- Tôi thì sao cũng được.

- Vậy ta tắt hết đèn đi, rồi khiêng một cái bàn ra đây. Không phải bàn ấy đâu, thưa mẹ... Bàn ấy nặng quá, không thích hợp.

Người ta khiêng ở phòng bên cạnh sang một chiếc bàn nhỏ đánh véc ni bóng loáng, đặt trước lò sưởi. Mọi người ngồi vào xung quanh. Phòng khách tối om, chỉ còn ánh lửa trong lò sưởi hắt lên.

Thiếu tá Burnaby ngồi giữa phu nhân Willett và cô Violette. Đối diện với cô gái là anh chàng Garfield.

Trên môi viên thiếu tá nở một nụ cười giấu cợt. “Thời mình còn trẻ, người ta chơi trò đoán vật trao tay”, ông thầm nghĩ và nhớ lại cô gái tóc vàng ông đã nhận lúc chơi, nắm bàn tay cô dưới gầm bàn. Trò chơi đoán vật trao tay kia thú vị hơn trò chơi này nhiều.

Mọi người im lặng lắng nghe. Chỉ có những tiếng cười khúc khích rất khẽ.

- Xem chừng không có hồn nào đang đi ngang qua đây.

- Im, rồi sẽ có!

- Đề nghị không ai nói gì nữa.

- Sao lâu thế này?

- Suyt!

Chiếc bàn bắt đầu động đậy. Mọi người rùng mình, cảm thấy như có một luồng khí lạnh chạy xuyên qua thân thể.

- Hồn nhập rồi đấy. Anh hỏi trước đi, Garfield.

- Được thôi, nhưng hỏi gì?

- Hỏi có phải hồn đấy không? - Violette gợi ý.

- Có phải hồn đấy không? - Garfield hỏi.

Bàn lắc một cái.

- Nghĩa là “có” - Violette giải thích - Nếu lắc hai lần tức là “không”.

- Hồn là ai?

- Không có trả lời.

- Anh bảo hồn xưng danh đi.

- Nhưng làm sao biết được?

- Đếm số lần bàn gõ.

- A, tôi hiểu. Vậy hồn tên là gì?

Bàn lắc rất mạnh.

- A,B,C,D,Đ,E, G, H,I... “I” hay “J”?

- Hỏi lại hồn xem. “I” phải không?

Bàn lắc mạnh.

- Vậy là “I” rồi. Bây giờ hồn nói tiếp đi.

Tên hồn là “IDA”.

- Hồn muốn nói với ai ở đây không?

- “CÓ”.

- Ai? Tiểu thư Violette phải không?

- “Không”.

- Hay phu nhân Willett?

- “Không”.

- Cụ Rycroft?

- “Không”.

- Hay tôi?

- “Đúng”.

- Còn hồn tên là gì?

Chiếc bàn lắc, thành chữ “D.I.A.N.A”.

- “Diana” là ai? Anh biết “Diana” là ai không?

- Không, mà hay là...

- Đấy, anh ta biết đấy.

Mọi người cười rộ lên.

Thiếu tá Burnaby đang nghĩ đến trận mưa tuyết dữ dội sắp rơi đêm nay. Chưa bao giờ ông thấy một mùa đông tuyết rơi nhiều như thế này.

Ông Duke thì chăm chú nhìn chiếc bàn. Các hồn đều không quan tâm đến ông, chỉ toàn nói với hết Violette lại Garfield.

Hồn cho biết cô Violette sẽ sang Italia, cùng với một thanh niên. Không phải phụ nữ mà là thanh niên. Tên anh ta là gì? - “Leonard”!

Tiếng cười lại rộ lên.

- Chính cô đẩy cái bàn - Anh chàng Garfield tố cáo.

- Thề là không. Anh nhìn đây, tôi giơ hai tay lên, vậy mà bàn vẫn động đây đấy thôi.

- Không phải cô Violette đâu - Cụ Rycroft nói - Không khí trang nghiêm thế này, ai dám làm thế.

Mọi người im lặng, chiếc bàn không nhúc nhích.

Đột nhiên bàn lại động đây.

- Một hồn khác chăng?

- Hồn vừa mới đến phải không?

Chiếc bàn lắc mạnh:

- “Phải”.

- Hồn muốn nói chuyện với ai phải không?

- “Phải”.

- Với tôi? - Garfield hỏi.

- ”Không”.

- Vậy với ai? Với thiếu tá Burnaby?

- “Đúng”.

- Hồn muốn nói với ông đấy, thưa ông Burnaby. Hồn cho biết tên hồn được không?

Chiếc bàn lắc lư liên tiếp.

- “T”, “R”, “E”, “V”...

- Thế nghĩa là sao? “TREV” không có nghĩa gì hết.
- Có đấy - phu nhân Willett nói - Nghĩa là ông Trevelyan.
- Đại úy Trevelyan?
- “Đúng”.
- Hồn muốn gì về ông đại úy?
- “C”, “H”, “Ê”, “T”
- Chết?

Nhưng lần này hồn không chỉ gõ một hay hai tiếng mà gõ thành chữ “T”.

- “T” nghĩa là sao? Là ông Trevelyan phải không?
- “Phải”.
- Hồn bảo ông Trevelyan đã chết?

Bàn lắc mạnh:

- “Đúng”.

Một người nào đó thét lên, và tất cả đều rùng mình.

Garfield lại hỏi, lần này giọng anh ta run rẩy.

- Có đúng là hồn muốn nói rằng ông Trevelyan đã chết?
- “Đúng”.

Mọi người im lặng. Không ai biết phải có thái độ thế nào trước sự kiện này.

Trong lúc đó chiếc bàn vẫn tiếp tục lắc:

- “B”, “I”, “Á”, “M”, “S”, “Á”, “T”.

Phu nhân Willett thét lên một tiếng kinh hoàng, rồi rút tay ra khỏi mặt bàn.

- Trò chơi này khủng khiếp quá. Tôi không tham dự nữa.
- Ông Duke lên tiếng, ông hỏi “hồn” rất rành rọt.
- Hồn nói chính xác là ông đại úy Trevelyan đã chết, và bị ám sát?
- “Đúng”.

Garfield cũng rút tay ra khỏi mặt bàn.

- Chuyện vớ vẩn ấy mà.

Nhưng giọng anh ta run rẩy.

- Ai làm ơn bật đèn lên hộ - Cụ Rycroft nói to.

Thiếu tá Burnaby đứng dậy, bật công tắc. Đèn sáng lên, soi rõ những khuôn mặt tái nhợt. Mọi người nhìn nhau, chưa hiểu thế nghĩa là sao.

Garfield lên tiếng trước, anh ta cố làm ra vẻ bình tĩnh.

- Một trò đùa ấy mà!

Bà Willett nói:

- Nhưng là thứ đùa quá khủng khiếp.

Garfield vội thanh minh:

- Không phải tôi. Xin thề không phải tôi.

Thấy mọi người đưa mắt nhìn mình, cô Violette vội nói:

- Đời nào tôi dám đùa với chuyện chết chóc!

Thiếu tá Burnaby cười khẩy:

- Chắc có người nghĩ là tôi? Tôi không bao giờ có kiểu đùa ác hiểm như thế.

Mọi người bối rối nhìn nhau.

Thiếu tá Burnaby đứng dậy, bước ra cửa sổ, vén rèm ngó ra ngoài.

- Năm giờ hai mươi nhăm - Cụ Rycroft nhìn lên đồng hồ treo tường, trịnh trọng nói.

Cụ đưa cánh tay lên, điều chỉnh lại giờ trên đồng hồ đeo tay của mình, như thể cụ cho rằng chuyện vừa qua là một sự kiện hệ trọng.

Phu nhân Willett nói, giọng ngượng nghịu:

- Ta dùng một chút rượu chứ, thưa các vị? Cậu Garfield, cậu bấm chuông gọi đầy tớ hộ tôi.

Garfield bấm chuông.

Cô hầu bưng khay rượu và cốc vào. Không khí dịu đi một chút.

Garfield giơ cao ly rượu:

- Xin chúc sức khỏe!

Mọi người chạm cốc, trừ một người vẫn dăm chiêu nhìn ra ngoài cửa sổ.

- Thiếu tá Burnaby, ly của ông đây!

Viên thiếu tá như thể giật mình, từ từ quay mặt lại.

- Cảm ơn, thưa phu nhân. Tôi không uống.

Rồi ông ta lại nhìn ra cửa sổ một lúc lâu. Cuối cùng ông bước đến chỗ mọi người đang tụ tập gần lò sưởi.

- Tôi phải về thôi, thưa phu nhân Willett.

- Nhưng ông không định ra thị trấn Exhampton đấy chứ?

- Tôi phải ra.

- Nếu ra thì cũng để mai, chứ đêm nay mưa tuyết thế này, đường xá ngập tuyết đi sao được?

- Bà tha lỗi, thưa phu nhân Willett, nhưng nhất định tôi phải ra đấy ngay đêm nay. Giá như có điện thoại...

- Ông muốn gọi điện thoại?

- Đúng thế... Thú thật, tôi muốn... tôi muốn xem ông bạn của tôi có bình yên không? Chuyện vừa rồi tôi cho chỉ là mê tín vớ vẩn... tôi không tin, nhưng dù sao...

- Trong khắp cái làng Sittaford này làm gì có ai mắc điện thoại đâu?

- Đúng thế. Chính vì không gọi điện thoại được nên tôi buộc phải đi.

Mà cũng không ai chịu chở ô tô ông đâu, tuyết dày như thế này...

Trong làng Sittaford chỉ có một chiếc ô tô duy nhất của bác Elmer thợ rèn, một chiếc Ford tàng, và mỗi khi ai thuê bác ta chở đều phải trả bằng giá cắt cổ.

- Tôi không tính đi ô tô. Hai chân tôi đủ khỏe để đưa tôi ra đến thị trấn Exhampton. Bà yên tâm, thưa phu nhân Willett.

Tất cả mọi người đều lên tiếng can.

- Không được đâu, thiếu tá Burnaby! Tuyết sắp bắt đầu rơi từng mảng lớn đấy, ông không nhìn thấy sao?  
- Tôi biết, nhưng phải sau đây ít ra là một tiếng đồng hồ. Tôi sẽ ra đến đó trước khi trời đổ mưa tuyết lớn.  
Phu nhân Willett nghiêm giọng nói.

- Tôi không cho ông đi ra thị trấn đâu, ông Burnaby!

Quả là bà Willett hoảng hốt thấy ông khách quyết định làm một điều liều lĩnh như vậy. Nhưng không ai can nỏi. Thiếu tá Burnaby nhất quyết cuộc bộ ra thị trấn Exhampton để xem người bạn cựu chiến binh già kia có làm sao không.

Burnaby mặc tấm áo măng tô dày, thấp ngọn đèn bão rồi bước ra ngoài trời tối đen.

- Tôi sẽ ghé qua nhà lấy chai whisky - ông nói lúc ra đến cửa - Tối nay tôi sẽ ngủ ở nhà đại úy Trevelyan. Tôi biết tôi làm thế này là dở hơi, nhưng xin phu nhân và các vị thông cảm, đừng lo gì cho tôi hết. Chỉ trong vòng hai tiếng đồng hồ nữa là cùng, tôi sẽ có mặt ở ngoài thị trấn Exhampton. Tôi hy vọng ông Trevelyan bạn tôi vẫn bình yên.

Ông Duke cau mày:

- Tôi cũng về thôi.

- Thế là hỏng mất một buổi tối - Phu nhân Willett thở dài - - Violette, con bảo cất cái bàn ấy đi, mẹ không muốn chơi cái trò khùng khiếp ấy nữa. Mà tôi rất sợ thiếu tá Burnaby làm sao giữa đường. Thời tiết xấu như thế này! Mà việc gì ông ấy phải lo kia chứ, tất nhiên đại úy Trevelyan không làm sao rồi.

Mọi người đều phụ họa theo, tán thành. Tuy nhiên, không ai cảm thấy thật sự yên tâm. Nếu chẳng may đại úy Trevelyan gặp phải tai họa đó thì sao?...

Và nếu như...

### 3. Chương 03

#### 5 GIỜ 25 PHÚT

Hai tiếng rưỡi sau, nghĩa là khoảng gần tám giờ tối, cây đèn bão cầm tay, khom người để tránh những mảng tuyết quất vào mặt, thiếu tá Burnaby loạng choạng lê chân trên lối đi dẫn vào ngôi biệt thự “Hazelmoor”, nơi đại úy Trevelyan thuê ở tạm.

Đã một tiếng đồng hồ rồi, mưa tuyết dữ dội. Viên thiếu tá kiệt sức, thở hổn hển. Toàn thân run rẩy, ông giậm chân, thổi phũ phũ vào hai bàn tay lạnh cóng, đưa lên ấn nút chuông điện.

Đợi một lúc không thấy gì. Vài phút sau, ông ấn chuông lần nữa.

Vẫn không thấy động tĩnh.

Bấm chuông lần thứ ba, ông giữ nguyên ngón tay trên nút một lúc lâu. Tiếng chuông trong nhà reo vang một lúc lâu, nhưng trong nhà vẫn im ắng, không có một biểu hiện nào là có người.

Bối rối, thiếu tá Burnaby đứng thẩn thờ một lát, rồi quyết định quay ra, đi về phía trung tâm thị trấn Exhampton. Đi được khoảng một trăm mét, ông đến một đồn cảnh sát.

Thiếu tá Burnaby ngập ngừng một lát rồi đẩy cửa bước vào. Thấy người thiếu tá cựu chiến binh, đồn trưởng Graves đứng lên, ngạc nhiên:

- Chào thiếu tá Burnaby? Trời mưa tuyết thế này mà ông đi đâu vậy?

- Anh Graves này, tôi bấm chuông nhà đại úy Trevelyan mấy lần mà không thấy ai trả lời.

- Phải rồi, bây giờ tôi mới nhớ ra, hôm nay là Thứ sáu. Vậy là thiếu tá cuộc bộ từ làng Sittaford xuống đây ư? Hẳn đại úy Trevelyan không nghĩ là ông thiếu tá lại ra đây được.

- Nhưng tôi vẫn ra đây thôi. Như tôi vừa kể, tôi bấm chuông mấy lần mà không thấy ai ra mở cửa.

- Lạ đấy nhỉ - viên đồn trưởng cảnh sát chau mày - Tôi không tin ông đại úy đi đâu vắng giữa lúc thời tiết tệ hại thế này.

- Đúng thế, không thể có chuyện đại úy Trevelyan đi đâu.

- Chà, thế thì lạ đấy...

Thiếu tá Burnaby có vẻ bức mình thấy viên đồn trưởng cảnh sát lè mề:

- Anh định làm thế nào bây giờ, Graves?

- Làm thế nào à?

- Chứ còn gì nữa? Ta phải tiến hành biện pháp nào chứ?

Viên cảnh sát suy nghĩ.

- Thiếu tá nghĩ là ông đại úy có chuyện gì à? Để tôi thử gọi điện cho ông ấy xem sao.

Graves nhắc máy điện thoại xin số. Nhưng đầu dây bên kia vẫn im lặng, không ai nhắc máy. Đợi một lát vẫn không thấy gì, đồn trưởng Graves gác máy, nói:

- Chắc ông đại úy bị ốm nặng. Chỉ có một mình ở nhà. Có lẽ ta sang rủ ông bác sĩ đến đó xem sao.

Nhà ông bác sĩ ngay gần đó. Hai vợ chồng bác sĩ Warren vừa bắt đầu ngồi vào bàn ăn bữa tối. Nghe viên cảnh sát trưởng nói, ông ta thảm khó chịu, nhưng vẫn nhận lời đi. Bác sĩ khoác tấm áo măng tô rất dày, xỏ chân vào đôi ủng cao su, quàng khăn len lên trùm nửa mặt. Bên ngoài tuyết vẫn rơi dồn dập từng mảng lớn.

Bác sĩ cầu nhàu:

- Trời với đất! Tôi hy vọng các ông không lôi tôi đi một cách vô ích. Đại úy Trevelyan khỏe như vâm, không ốm đau bao giờ.

Thiếu tá Burnaby không đáp.

Đến trước cửa biệt thự "Hazelmoor", họ đập cửa. Không thấy gì.

Bác sĩ Warren bèn gợi ý, thử đi vòng ra phía sau, vào lối cửa sổ:

- Cửa sổ dễ phá hơn cửa chính.

Viên cảnh sát Graves đồng ý, thế là ba người đi vòng ra phía sau nhà. Bên sườn nhà còn một cửa ra vào nữa, nhưng cũng rất kiên cố, không phá được. Họ bèn giẫm lên bãi cỏ đi về phía sau.

Đột nhiên bác sĩ Warren kêu lên:

- Cửa sổ kia mở toang!

Đúng thế, một ô cửa sổ mở toang. Một đêm lạnh giá như thế này, có họa diên mới mở cửa sổ. Một chút ánh sáng trong nhà tỏa ra.

Ba người đến chỗ cửa sổ cùng một lúc. Thiếu tá Burnaby leo lên, chui vào trước, tiếp đến cảnh sát trưởng Graves.

Vào đến trong nhà, hai người không ai nói với ai một lời nào. Lát sau, viên thiếu tá rút lên kinh hoàng. Bác sĩ Warren vội chạy đến.

Họ nhìn thấy đại úy Trevelyan nằm dưới đất, úp mặt xuống sàn nhà, hai tay bắt chéo. Đồ đạc trong nhà bừa bộn: các ngăn kéo đều bị lôi ra, giấy tờ tung tóe khắp nơi. Họ xem xét cửa sổ lúc này chui vào, thấy cửa sổ có vết phá. Bên cạnh thi thể viên đại úy là một túi bằng vải xanh lá cây, đựng đầy cát, đường kính khoảng năm centimét.

Bác sĩ Warren quỳ xuống bên cạnh thi thể đại úy Trevelyan. Một phút sau, ông đứng lên, mặt tái xanh.

- Chết rồi sao? - thiếu tá Burnaby hỏi.

Bác sĩ gật đầu, rồi quay sang viên cảnh sát:

- Bây giờ tôi làm theo lệnh ông. Tôi cứ khám nghiệm tử thi hay phải chờ thanh tra đến? Ngay bây giờ tôi có thể khẳng định rằng nạn nhân chết do vỡ xương sọ.

Bác sĩ trở túi cát.

Thiếu tá Burnaby nói khẽ:

- Đại úy Trevelyan dùng túi cát ấy để chèn bên dưới cánh cửa cho khỏi gió lùa.

- Xem chừng - cảnh sát trưởng nói - đây là một vụ án mạng.

Ông ta bước đến bàn, nhắc máy điện thoại.

Thiếu tá Burnaby đến gần bác sĩ:

- Đại úy Trevelyan chết được bao lâu rồi? Liệu ông có đoán được chưa?

- Khoảng hai tiếng... cũng có thể ba...

Thiếu tá Burnaby liếc cặp môi khô khốc:

- Theo ông thì có thể đại úy Trevelyan chết vào lúc năm giờ hai mươi năm phút được không?

Bác sĩ sững sốt nhìn người cựu thiếu tá.

- Nếu phải xác định cho đúng giờ nạn nhân chết, thì tôi đoán có thể vào khoảng thời gian đó.

Rồi ông ta nhìn viên thiếu tá, chưa hiểu tại sao ông này lại hỏi câu lúc này.

Thiếu tá Burnaby lê bước đến chiếc ghế tựa, ngồi xuống. Vẻ kinh hoàng hiện lên trên vẻ mặt, ông ta lẩm bẩm:

- Năm giờ hai mươi năm? Lạy Chúa tôi! Vậy ra là đúng sao?

## 4. Chương 04

THANH TRA NARRACOTT

Sáng hôm sau, có hai người đứng trong ngôi biệt thự “Hazelmoor”.

Thanh tra cảnh sát Narracott đưa mắt nhìn xung quanh, cau mày suy nghĩ, nói:

- Chà, đúng là như thế.

Thanh tra Narracott đem sử dụng vào trong nghề điều tra của ông tính lô gích và óc quan sát nhạy bén. Ông không bỏ qua một chi tiết nào, và đã khám phá ra nhiều vụ án mà người khác phải bó tay. Người ta bảo viên thanh tra này có cái mũi thính của loài chó săn. Vóc cao lớn, vẻ mặt điềm đạm, giọng nói nhẹ nhàng và kéo dài của dân miền Devonshire, với cặp mắt màu tro như thể lúc nào cũng nhìn ra nơi xa lắc.

Được giao điều tra vụ án này, thanh tra Narracott đã đáp chuyến tàu đầu tiên buổi sáng sớm, chạy từ thị xã Exeter đến đây. Nếu đường xá không đến nỗi nào, ông đã lên ô tô đi từ trước khi trời sáng.

Bây giờ, thanh tra Narracott đang đứng trong phòng giấy của nạn nhân, đại úy Trevelyan, cùng với trung sĩ cảnh sát Pollock, nhân viên đồn cảnh sát thị trấn Exhampton.

Một tia nắng mùa đông yếu ớt rơi vào gian phòng. Cách cửa sổ chừng một trăm mét là hàng rào, bên ngoài hàng rào là sườn đồi thoải thoải phủ tuyết rất dày.

Thanh tra Narracott lại cúi xuống nhìn thi thể nạn nhân một lần nữa. Bản thân tập luyện diễn kinh, thanh tra Narracott đánh giá cao những bắp thịt cuộn cuộn của đại úy Trevelyan. Đầu nhỏ, chòm râu cắt thành nhọn bên dưới, đại úy Trevelyan có vẻ chưa đến năm mươi tuổi, mặc dù thật ra ông đã sáu mươi.

Viên thanh tra nói:

- Vụ án mạng này khá phức tạp đây.

- Thế ạ? - viên trung sĩ kêu lên.

Thanh tra Narracott quay sang anh ta:

- Theo anh thì thế nào, trung sĩ?

- Quả thật, tôi...

Trung sĩ Pollock gãi gáy. Bản chất thận trọng, anh ta chưa đưa ra nhận định nào.

- Theo thiện ý của tôi, thì thủ phạm đã phá cửa sổ chui vào, lục lọi gian phòng này. Đại úy Trevelyan lúc đó ở trên gác, nhưng tên gian không biết, tưởng trong nhà không có ai...

- Phòng ngủ của nạn nhân ở đâu?

- Trên gác. Ngay trên đầu gian phòng này.

- Vào mùa này, bốn giờ chiều trời đã tối, trung sĩ ạ. Nếu nạn nhân đang ở trên gác, tất ông ta phải bật đèn, và tên gian lúc chui vào qua cửa sổ, ắt phải nhìn thấy ánh đèn chứ?

- Vậy ông thanh tra cho rằng nạn nhân đợi hấn?

- Trừ phi là kẻ mất trí, còn không ai đột nhập vào một ngôi nhà có đèn sáng. Nếu kẻ gian phá cửa sổ để đột nhập, hấn phải tin rằng trong nhà không có ai.

Trung sĩ Pollock lại gãi gáy:

- Kể ra cũng vô lý, nhưng...

- Trung sĩ nói tiếp suy nghĩ của cậu đi.

- Theo tôi phỏng đoán thì khi nghe thấy tiếng động dưới nhà, nạn nhân chạy xuống xem chuyện gì. Tên gian nghe thấy tiếng chân bước trên cầu thang bèn vớ túi cát, nấp sau cánh cửa. Đúng lúc đại úy Trevelyan bước vào, tên gian liền quật túi cát lên đầu ông ta, từ phía sau...

- Cách giải thích của cậu phần nào có lý. Đúng là nạn nhân bị đánh từ phía sau, lúc ông ta nhìn ô cửa sổ. Nhưng giả thuyết của trung sĩ chưa làm tôi thỏa mãn chút nào.

- Vậy ạ?

- Tôi không tin có kẻ gian phi nào đột nhập vào nhà người ta ăn trộm vào năm giờ chiều.

- Hấn y ngẫu nhiên thấy có cơ hội thuận lợi...

- Đây không phải là chuyện ngẫu nhiên. Thấy rõ thủ phạm đã cố tình tạo ra khung cảnh một vụ đột nhập ăn trộm. Nhưng nếu là trộm, đầu tiên hấn phải mò đến chỗ nào? Tất nhiên đến tủ đựng thìa nĩa bằng bạc.

- Nhưng ở đây cũng đúng là như thế.

- Nhưng tại sao hấn lật tung mọi thứ lên: các ngăn kéo, giấy tờ tung tóe? Rõ ràng có một sự bố trí nhằm đánh lừa chúng ta.

- Đánh lừa?

- Trung sĩ ạ, cậu thử nhìn cửa sổ kia xem. Không phải bị phá, mà... chỉ bị hung thủ cạo nhẹ mặt gỗ bên ngoài để giả như hấn phá cửa sổ chui vào.

Trung sĩ Pollock xem xét kỹ cửa sổ rồi thốt lên một tiếng bực tức.

- Thanh tra nói đúng - anh ta nói bằng giọng kính phục - Ai ngờ được hấn hiểm độc đến thế.

- Một kẻ muốn đánh lạc hướng chúng ta: nhưng hấn đã không thành công.

Viên trung sĩ rất biết ơn viên thanh tra về hai chữ "chúng ta". Chính nhờ thái độ tế nhị đó mà thanh tra Narracott luôn chinh phục được cảm tình của cấp dưới.

- Vậy theo ông thanh tra thì hung thủ rất thông thuộc nơi này?

- Hoàn toàn thông thuộc - viên thanh tra nói - Chỉ có một điều lạ duy nhất, là đúng hẵn vào theo lối cửa sổ thật. Theo báo cáo của đồn trưởng Graves thì trên sàn nhà trong gian phòng này có những vết giày, và đến giờ vẫn còn những chỗ ướt, do tuyết dính vào giày tan ta thành nước. Đồn trưởng Graves nhìn thấy những vết giày ngay khi ông ta mới bước vào đây, và ông ta còn khẳng định, trên sàn nhà chỗ cửa chính không có vết chân ấy. Có nghĩa đại úy Trevelyan đã mở cửa sổ cho hung thủ vào theo lối đó. Ta có thể kết luận hung thủ là người quen của nạn nhân. Trung sĩ, cậu là người ở đây, liệu cậu có biết, đại úy Trevelyan có ai hằn thù không?

- Thưa ông thanh tra, tôi không biết. Tôi chỉ biết đại úy Trevelyan là người keo kiệt, hám tiền. Người ta có thể không ưa ông ta, nhưng thù thì tôi đoán không có ai.

- Không có kẻ thù - thanh tra Narracott chậm rãi nhắc lại, đáng suy nghĩ.

- Ít ra thì cũng trong vùng này.

- Cậu nói đúng... Hiện chúng ta còn chưa biết hồi làm sĩ quan hải quân, đại úy Trevelyan có gây thù gây oán với ai không? Theo kinh nghiệm của tôi thì một người đã gây thù gây oán ở một nơi, sau này đến nơi khác cũng vẫn gây tiếp những thù oán mới. Nhưng ta không nên coi đó là quy luật. Bây giờ ta thử xem xét loại động cơ thứ hai, thường hay gây ra án mạng: động cơ tiền. Đại úy Trevelyan giàu phải không nhỉ?

- Vâng, ông ta rất nhiều tiền, nhưng keo kiệt. Mỗi khi có chuyện quỵên góp, là rất khó moi được tiền trong túi ông ta.

- Ra thế!

Trung sĩ Pollock nói thêm:

- Giá không có trận mưa tuyết tai hại này, chúng ta có thể tìm dấu chân giày của hung thủ, có phải dễ dàng hơn nhiều không?

- Trong nhà này, ngoài đại úy Trevelyan có còn ai nữa không?

- Không. Trong vòng năm năm gần đây, ông ta chỉ giữ có một người giúp việc, một cựu binh sĩ hải quân. Hồi ông ta còn ở trên làng Sittaford, vẫn có thêm một phụ nữ hàng ngày đến dọn dẹp nhà cửa, còn cậu cựu binh sĩ hải quân kia, cậu ta tên là Evans, thì đảm nhiệm phần bếp núc. Nhưng cách đây chừng một tháng, cậu ta cưới vợ. Chuyện này làm ông đại úy rất khó chịu. Tôi đoán đây cũng là một trong những nguyên nhân khiến ông ta cho thuê tòa lâu đài trên làng Sittaford của ông ta. Đại úy Trevelyan rất không muốn có người phụ nữ nào trong nhà. Vì nhà cậu Evans kia chỉ cách đây vài chục bước chân trên phố Fore, cho nên cậu ta có thể hàng ngày đến hầu hạ ông chủ. Cậu ta hiện đang có mặt tại đây, ở phòng bên cạnh. Thanh tra muốn gặp cậu ta không? Cậu ta khai là hôm qua, cậu ta ra khỏi nhà này từ lúc hai giờ rưỡi, vì ông chủ bảo không cần đến cậu ta trong ngày nữa.

- Tôi sẽ thẩm vấn anh ta. Chắc anh ta sẽ cung cấp cho chúng ta được một số thông tin bổ ích.

Trung sĩ Pollock ngạc nhiên nhìn cấp trên. Anh ta ngạc nhiên về giọng nói của thanh tra Narracott.

- Ông thanh tra cho rằng...? - trung sĩ vừa bắt đầu nói.

- Tôi cho rằng vụ án này phức tạp hơn chúng ta tưởng lúc ban đầu nhiều.

- Sao vậy, thưa thanh tra?

Nhưng thanh tra Narracott từ chối nói rõ hơn.

- Cậu bảo anh người làm hiện có mặt ở đây?

- Vâng. Cậu ta đang ngồi chờ bên phòng ăn.

- Tốt. Anh ta là loại người thế nào?

Trung sĩ Pollock thấy nên kể các sự kiện hơn là miêu tả con người.

- Cậu Evans này đã từng phục vụ trong hải quân, nhưng lành hiền, không cãi cọ với ai bao giờ.

- Có rượu chè không?
  - Có uống nhưng chỉ ở mức độ bình thường.
  - Vợ anh ta ra sao? Liệu ông đại úy này có quá vồn vã với cô vợ người làm công không?
  - Chuyện đó thì hoàn toàn không! Đại úy Trevelyan không thuộc loại đàn ông hám gái. Thậm chí ông ta còn ghét phụ nữ nữa kia.
  - Anh chàng Evans này trung thành với ông chủ cậu ta chứ?
  - Mọi người ở đây đều cho là như vậy. Vả lại nếu cậu ta có gì xấu thì mọi người biết ngay. Thị trấn Exhampton này chỉ có ít dân, mọi người đều biết rõ nhau.
  - Hãy tạm thế - thanh tra Narracott nói - Bây giờ tôi sang thăm vấn sơ qua anh người làm Evans rồi xem xét nốt các chỗ khác trong ngôi nhà này. Sau đây chúng ta sẽ đến gặp thiếu tá Burnaby ở khách sạn Ba Vương miện. Câu ông ta nhận xét về thời điểm xảy ra vụ án làm tôi chú ý. Năm giờ hai mươi nhăm... Tại sao ông ta biết được chính xác giờ xảy ra án mạng? Hẳn còn có điều gì đó ông ta chưa nói cho chúng ta biết.
- Hai người đi ra phía cửa.
- Trung sĩ Pollock vẫn vừa đi vừa nhìn sổ giấy tờ tung tóe dưới sàn nhà, nói:
- Tôi không sao hiểu nổi hung thủ tạo hiện trường giả này để làm gì?
  - Điều tôi băn khoăn lại là thứ khác, trung sĩ ạ. Đó là cái cửa sổ kia kia.
  - Cửa sổ?
  - Đúng thế. Tại sao hung thủ lại vào theo lối cửa sổ? Nếu là người quen của đại úy Trevelyan, và ông vui vẻ tiếp, thì sao hắn không gõ cửa chính và đi vào bằng cửa ấy? Ngoài ra sân tuyết phủ dày như thế, tại sao hắn đi vòng ra lối sau nhà để vào theo đường cửa sổ cho khó khăn? Hẳn phải có một động cơ nào đó.
  - Hay hắn không muốn ai nhìn thấy hắn vào nhà? - trung sĩ Pollock gợi ý.
  - Chiều tối hôm qua, mấy ai ra đường làm gì? Trừ phi có chuyện cấp thiết lắm, còn người ta ngồi ru rú trong nhà bên cạnh lò sưởi chứ. Hẳn hung thủ có một động cơ nào đó mà chúng ta chưa biết... Nhưng rồi chúng ta vẫn sẽ biết thôi.

## 5. Chương 05

### EVANS

Thấy hai quan chức cảnh sát vào phòng ăn, Evans kính cẩn đứng lên. Vóc thấp, to ngang, anh ta có hai cánh tay rất dài, và theo thói quen, hơi nắm lại. Anh ta cạo râu ria sạch sẽ, và cặp mắt anh ta giống như mắt lợn con. Tuy nhiên toàn thân anh ta toát ra một vẻ lạnh hiên và thông minh, làm lu mờ hình dạng xấu xí của anh ta.

Thanh tra Narracott thăm tóm tắt ấn tượng về Evans như sau: “Thông minh, ranh ma, thực tế. Có vẻ hơi buồn”.

- Anh tên là Evans? - Thanh tra bắt đầu hỏi.
- Vâng, thưa ông.
- Tên đầy đủ?
- Robert Henry Evans.
- Tốt. Anh biết những gì về vụ án này?
- Tôi hoàn toàn không biết gì, thưa ông thanh tra. Đến giờ tôi vẫn không làm sao hiểu nổi: ông đại úy bị giết ngay trong nhà ông ấy!
- Anh nhìn thấy ông Trevelyan lần cuối cùng là khi nào?

- Hôm qua, tôi ra khỏi nhà này vào khoảng hai giờ trưa. Tôi đã thu dọn xong bát đĩa bữa ăn trưa của ông chủ, và chuẩn bị thức ăn bữa tối, như hai ông thấy đấy. Đại úy bảo không cần tôi đến trong ngày nữa.
  - Và khi ông chủ của anh nói như vậy anh có thấy ngạc nhiên không?
  - Bình thường, tôi đến đây làm từ bảy giờ sáng, đến hai giờ chiều thì về. Không phải hôm vào cũng vậy, nhưng rất nhiều hôm ông chủ bảo tôi không phải đến đây buổi chiều.
  - Nghĩa là khi thấy đại úy Trevelyan bảo không cần đến đây vào buổi chiều, anh không ngạc nhiên chút nào?
  - Vâng, đúng thế, thưa ông thanh tra. Tôi không đến đây thêm lần nào cũng vì thời tiết quá xấu. Đại úy Trevelyan là một ông chủ rất tốt, miễn là người làm công chịu khó thực hiện mọi công việc ông sai. Tôi rất biết ơn tính nết đó của ông chủ tôi.
  - Đại úy Trevelyan cụ thể đã nói với anh như thế nào?
  - Đại úy nhìn ra cửa sổ nói: “Hắn ông Burnaby chiều nay sẽ không đến. Mưa tuyết thế này, chắc chắn làng Sittaford ngập trong tuyết, không thể đi đâu ra ngoài làng được. Từ nhỏ, chưa bao giờ tôi thấy một mùa đông như thế này”.
- Burnaby là bạn thân thiết của ông chủ tôi, ông ấy xưa kia là thiếu tá, nhà hiện nay ở trên làng Sittaford. Hai người đã thành lệ, cứ chiều thứ Sáu, ông Burnaby đến nhà ông chủ tôi đánh cờ bạc rồi chơi giải các câu đố về thơ hồi văn. Chiều Thứ Ba thì ông chủ tôi đến nhà ông Burnaby. Chưa bao giờ hai ông bỏ cái lệ ấy. Lúc nhìn ra cửa sổ và nói câu ấy, ông chủ tôi nói thêm: “Cậu về đi, sáng mai mới cần đến đây”.
- Đại úy không nói là đang đợi ai khác ngoài thiếu tá Burnaby nữa?
  - Không. Ông chủ tôi không nói gì về chuyện ấy.
  - Anh không nhận thấy chiều hôm qua ông chủ anh có vẻ gì khác mọi ngày sao?
  - Tôi không nhận thấy, thưa ông.
  - Hình như anh mới cưới vợ phải không, Evans?
  - Vâng được hai tháng... cô ấy là cháu bà Belling, chủ khách sạn Ba Vương miện.
  - Và đại úy Trevelyan không tán thành việc anh lấy vợ?
  - Thậm chí ông chủ tôi còn nổi cáu. Được cái cô Rebecca vợ tôi hiền lành, lại nấu bếp rất giỏi. Trước kia, tôi đã hy vọng ông chủ nhận cả cô ấy cùng vào làm ở đây, nhưng ông chủ tôi dứt khoát từ chối, bảo rằng ông không chịu nổi thấy một người phụ nữ trong cái nhà này. Đang trong tình trạng ấy thì cái bà ở châu Phi mới về nước kia ngỏ ý xin thuê tòa lâu đài của ông chủ tôi trên làng Sittaford để nghỉ vụ đông này. Từ khi ông chủ tôi thuê ngôi biệt thự ngoài thị trấn này để ở, ngày nào tôi cũng đến làm, hy vọng ông chủ thay đổi ý kiến, và sau này khi quay lên làng Sittaford, sẽ nhận vợ tôi cùng vào hầu hạ.
  - Anh có biết tại sao ông đại úy lại ghét phụ nữ đến thế không?
  - Không, thưa ông. Tôi cho rằng do ông chủ tôi e thẹn. Nhưng cũng có thể do ông chủ tôi đã vấp phải một chuyện thất tình đau xót thuở trẻ.
  - Đại úy Trevelyan chưa hề kết hôn bao giờ?
  - Chưa, thưa ông.
  - Ông ấy có họ hàng chứ?
  - Vâng. Một bà chị hiện ở thị xã Exeter, và hình như có một hoặc vài người cháu.
  - Có người nào trong số đó đến đây thăm đại úy không?
  - Không, thưa ông thanh tra. Theo tôi biết thì hình như ông chủ tôi có chuyện bất hòa với bà chị ông ấy ở thị xã Exeter.
  - Bà chị ấy tên gì?

- Phu nhân Gardner, nếu tôi nhớ không sai.
- Anh biết địa chỉ bà ấy không?
- Không, thưa ông.
- Có lẽ chúng tôi sẽ tìm thấy địa chỉ đó trong đồng giấy tờ của đại úy Trevelyan. Anh Evans này, hôm qua từ bốn giờ chiều trở đi, anh ở đâu và làm những gì?
- Tôi ở nhà thưa ông.
- Nhà anh ở đâu?
- Cuối phố này, số nhà 85 phố Fore.
- Anh hoàn toàn không ra khỏi nhà?
- Không, thưa ông. Chiều tối qua trận mưa tuyết dữ dội quá.
- Tôi biết. Ai có thể xác nhận lời khai vừa rồi của anh?
- Vợ tôi, thưa ông.
- Nhà chỉ có hai anh chị thôi à?
- Vâng, thưa ông.
- Thôi được, hãy tạm thế.

Anh chàng cự chiến binh hải quân ngập ngừng một chút rồi hỏi:

- Tôi có thể thu dọn sơ qua ở đây được không?
- Không. Cần phải để nguyên như thế này.
- Vâng, tôi hiểu, thưa ông thanh tra.
- Và anh cũng đừng ra khỏi đây vội, trong khi tôi chưa xem xét xong ngôi nhà này. Rất có thể tôi cần hỏi thêm anh điều gì đó.
- Vâng, thưa ông.

Thanh tra Narracott đưa mắt quan sát phòng ăn. Trên bàn vẫn còn số thức ăn Evans chuẩn bị cho chủ ăn bữa tối. Một đĩa lưỡi lạnh giá, món dưa ngâm dấm, pho mát, bánh quy, và một xoong canh. Trên tủ ăn có ngăn đựng vài chai rượu, một bình nước khoáng Seltz, và hai chai bia. Có cả nhiều chiếc cốc thể thao, và ba cuốn sách dày mới toanh.

Thanh tra Narracott xem xét vài chiếc cốc, cúi xuống đọc những dòng chữ ghi trên lớp kim loại.

- Qua đây thì thấy đại úy Trevelyan đã từng là vận động viên thể thao xuất sắc - ông nói.
- Đúng thế, thưa ông. Chủ tôi là một nhà thể thao cừ khôi đấy.

Thanh tra Narracott đọc tiếp tên các cuốn sách. Đó là những tiểu thuyết. Tình ái quyết định, Những chàng trai vui tính ở Lincoln, và Những tù binh của ái tình.

- Xem chừng thẩm mỹ của ông đại úy không cao gì mấy.

Evans bật cười, nói.

- Thưa ông thanh tra, những cuốn sách đó đâu phải ông chủ tôi mua để đọc? Đây là phần thưởng trong cuộc thi đồ vui của một tờ báo. Đại úy Trevelyan đã gửi mười câu trả lời, dưới mười cái tên khác nhau, trong đó có cả tên tôi, bởi vì ông chủ tôi cho rằng địa chỉ của tôi, 85 phố Fore, là một địa chỉ tốt để tờ báo kia chọn tặng giải. Tên và địa chỉ nghe càng quen thuộc bao nhiêu, người dự thi càng có nhiều khả năng nhận giải thưởng bấy nhiêu. Quả đúng như vậy, vì một lần tôi đã được giải... nhưng không phải là hai ngàn bảng, mà chỉ ba cuốn sách... thứ sách họ bán ế... và các hiệu sách giữ tiếng đều không nhận bày bán.

Thanh tra Narracott cười rồi dặn lại Evans đừng đi đâu vội, ông tiếp tục quan sát ngôi nhà. Góc phòng kê một tủ lớn, ông mở ra, thấy trong đựng đủ loại vật dụng chẳng ăn nhập gì với nhau: hai đôi giày trượt tuyết, hai mái chèo, khoảng một chục cặp ngà hà mã, bó cần câu, hộp lưỡi câu, cây gậy đánh gôn, một chiếc vợt ten-nít, mảnh da hổ. Điều này chứng tỏ trước khi giao nhà cho khách thuê, đại úy Trevelyan sợ tính bép xép của phụ nữ, đã khuân tất cả những gì ông quý về nơi ở tạm này.

Thanh tra Narracott nói.

- Khuân đến đây những thứ chợ trời này làm gì kia chứ? Bởi ông đại úy chỉ cho thuê tòa lâu đài kia có mấy tháng mùa đông, có phải thế không nhỉ?

- Vâng đúng thế, thưa ông.

- Sao ông ấy không cất các thứ này vào cái tủ nào đó ở Sittaford rồi khóa lại?

Đây là lần thứ hai Evans lại nhăn mặt:

- Tính ông chủ tôi như thế đấy. Lâu đài Sittaford thiếu gì tủ kia chứ, nhưng ông đại úy chỉ lo ai lấy mất những thứ này.

Thanh tra Narracott thấy đây là một cơ hội tốt để ông hỏi một câu ông muốn hỏi từ lâu:

- Bà Willett thuê lâu đài đó là người quen biết lâu năm của đại úy Trevelyan phải không?

- Không phải đâu, thưa ông. Hai người hoàn toàn không biết nhau.

- Anh biết chắc như thế không?

- Chủ tôi không nói... nhưng tôi tin là tôi biết rõ.

- Tôi hỏi anh câu đó vì tôi lấy làm lạ, ai lại chọn cái làng hẻo lánh trên vùng núi lạnh giá này để nghỉ mấy tháng mùa đông? Hơn nữa, do đâu bà Willett kia biết có tòa lâu đài ấy?

- Chỉ là do hàng môi giới nhà đất Williamson giới thiệu.

Thanh tra Narracott cau mày. Việc thuê tòa nhà ở làng Sittaford vào mùa đông vẫn làm ông thấy khó hiểu.

- Bà Willett có đến gặp ông đại úy?

- Vâng. Bà ấy đến gặp để ông chủ tôi đưa bà ấy đi xem tòa lâu đài.

- Thế là... - Viên thanh tra cảnh sát ngưng lại một chút. - Họ thấy mến nhau chứ gì?

- Bà khách có vẻ rất hài lòng, xem xét rất kỹ cả tòa lâu đài lẫn các đồ đạc bên trong.

- Còn ông đại úy?

Evans cười toác miệng:

- Bà khách có niềm nở đến mấy thì cũng vẫn không làm ông chủ tôi tươi lên chút nào. Chủ tôi giữ thái độ lịch sự, chỉ có vậy thôi. Và sau đấy bà Willett bao nhiêu lần mời ông chủ tôi đến chơi, ông chủ tôi đều từ chối thẳng thừng.

- Nghĩa là bà ấy có mời?

- Thậm chí bà Willett còn dẫn ông chủ tôi, bất cứ lúc nào tiện đường cũng cứ ghé vào chơi, không cần câu nệ, báo trước gì hết.

- Nghĩa là bà ấy rất muốn gặp đại úy Trevelyan?

Thanh tra Narracott vẫn tự hỏi, tại sao bà Willett lại muốn thuê tòa nhà ở Sittaford? Liệu có phải để gặp gỡ đại úy Trevelyan không? Và hẳn bà ta không ngờ sau đấy ông đại úy lại dọn ra ở tạm ngoài thị trấn Exhampton. Hẳn bà ta đinh ninh ông đại úy sẽ giữ lại một phòng để tạm ở, hoặc sang ở chung một thời gian với ông bạn, thiếu tá Burnaby, nhà ngay gần đấy.

Câu trả lời của Evans không giúp gì thêm trong việc ông thanh tra muốn biết về mối quan hệ giữa bà Willett với ông đại úy.

Evans vẫn nói tiếp:

- Bà Willett có tính thích tiếp khách. Không ngày nào bà ta không mời khách đến ăn uống, chơi bời.

Thanh tra Narracott tính sẽ phải gặp người phụ nữ kỳ lạ kia trong thời gian gần nhất. Việc bà ta đột nhiên đến vùng này là điều cần nghiên cứu thấu đáo.

- Pollock - ông nói với trung sĩ cảnh sát - Ta lên xem trên gác đi.

Ra khỏi phòng ăn, đợi cánh cửa khép lại, trung sĩ Pollock khẽ hỏi thanh tra Narracott:

- Ông thanh tra thấy cậu ta thế nào?

- Có vẻ chân thật... nhưng chưa thể kết luận ngay được. Có điều đã rõ, anh ta không hề khờ dại chút nào.

- Tôi còn cho là cậu ta rất khôn ngoan ấy chứ.

- Lời khai của anh ta khá minh bạch và tôi cảm thấy anh ta nói thật. Nhưng chúng ta chưa nên đánh giá vội, trung sĩ ạ.

\* \* \*

Tầng hai có ba phòng ngủ và một buồng tắm. Hai phòng trống rỗng, có vẻ đã lâu không ai ở. Phòng thứ ba, đại úy Trevelyan dùng làm phòng ngủ. Hết sức sạch sẽ, ngăn nắp. Thanh tra Narracott mở các tủ và ngăn kéo. Chỗ nào cũng trật tự đến mức khó có thể chê. Rõ ràng đại úy Trevelyan là người cẩn thận, tỉ mỉ. Thanh tra vào phòng tắm, cũng ngăn nắp, sạch sẽ đến mức lý tưởng.

- Không có gì đặc biệt.

- Vâng, đúng thế.

- Pollock, cậu thử ngó xem các giấy tờ dưới phòng làm việc một cái. Có thể cho Evans về. Nếu cần hỏi gì cậu ta tôi sẽ đến nhà sau.

- Vâng, thưa ông thanh tra.

- Cho họ đem thi thể nạn nhân đi được rồi đấy. Trên đường về tôi sẽ ghé vào gặp bác sĩ Warren. Nhà ông ta ngay gần đây, phải không nhỉ?

- Vâng.

- Bên này khách sạn Ba Vương miện phải không?

- Không, bên kia.

- Thôi được. Tôi về khách sạn đã. Cậu tiếp tục công việc của cậu đi, Pollock.

Trung sĩ Pollock ghé vào phòng ăn báo cho Evans về. Thanh tra Narracott đi nhanh ra khỏi nhà, hướng về phía khách sạn Ba Vương miện.

## 6. Chương 06

### TẠI KHÁCH SẠN BA VƯƠNG MIỆN

Trước khi gặp thiếu tá Burnaby, thanh tra Narracott phải chịu đựng một loạt những câu kể lể dài dòng vô bổ của Belling, chủ khách sạn Ba Vương Miện. Người phụ nữ to béo này có kiểu nói một mạch, bắt người nghe phải nghe cho hết những chuyện con càn con kẻ của bà ta rồi bà ta mới chịu để yên.

- Chào ông! Thật không thể ngờ ông Trevelyan lại gặp phải một nỗi bất hạnh tàn bạo như thế. Cái bọn trộm cắp đáng nguyên rủa kia là cứ phải bỏ tù hết. Tôi không sao chịu nổi cái giống ấy. Bọn chúng rất sợ chó, vậy mà ông Trevelyan lại không chịu khó nuôi lấy một con để trông nhà và bảo vệ chủ. Mà hôm qua mưa tuyết dữ dội quá, thành thử chỉ cách nhà hai chục mét cũng không ai nghe thấy gì hết...

- Thiếu tá Burnaby hiện có ở đây không? Tôi gặp ông ấy được chứ?

- Có đấy, thưa ông Narracott - bà chủ khách sạn đáp - Thiếu tá Burnaby hiện đang ăn điểm tâm bên phòng ăn. Tội nghiệp ông ấy quá. Đêm qua phải ngủ mà không được mặc đồ ngủ. Tôi là phụ nữ, lại góa chồng, làm gì có quần áo ngủ của đàn ông mà cho ông ấy mượn kia chứ? Cái chết của người bạn thân thiết làm ông ấy thành như người mất hồn. Cả hai ông đều tốt, duy ông đại úy lại quá keo kiệt. Tôi vẫn cứ bảo sống trên làng Sittaford heo hút ấy rất nguy hiểm, vậy mà bây giờ ông lại gặp tai họa sau khi xuống dưới thị trấn này. Đúng là định mệnh. Sống trên nơi hẻo lánh thì không sao, vậy mà xuống nơi có người này người nọ thì lại chết...

- Đúng thế, thưa bà Belling - thanh tra Narracott đành phải ngắt lời bà quả phụ thích nói kia - Khách hôm qua nghỉ ở khách sạn của bà là những ai? Có người nào không phải trong vùng này không?

- Khoan đã... Phải rồi, có hai ông nhà buôn, kiểu chào hàng ấy mà, tên là Moresby và Jones, và một ông khách trẻ người London. Có vậy thôi. Chẳng là mùa này ở đây yên tĩnh mà... Ôi, tôi suýt quên, còn một ông khách trẻ đến đây bằng chuyến tàu hỏa cuối cùng, hiện ông ta còn đang ngủ.

- Chuyến tàu cuối cùng?... Chuyến đến ga lúc mười giờ đêm phải không, thưa bà... Nếu vậy cứ để ông ta ngủ. Nhưng ông khách từ London đến? Bà biết ông ta không?

- Không. Hôm qua tôi gặp ông ta là lần đầu tiên. Không phải dân buôn đâu, trông dáng điệu cử chỉ là biết ngay. Tôi quên mất tên ông ta rồi. Nhưng có ghi trong sổ đấy. Sáng nay ông ấy đã rời khỏi đây từ sớm, đáp chuyến tàu đi Exter lúc sáu giờ mười. Chính tôi cũng thắc mắc, ông ta đến đây để làm gì không biết?

- Bà không hỏi ông ta làm nghề gì à?

- Không.

- Thời gian nghỉ ở đây, ông ta có đi đâu không?

- Có. Đến đây lúc giờ ăn trưa, thì khoảng bốn giờ chiều ông ta đi đâu đó, mãi sáu giờ rưỡi mới về.

- Bà không biết ông ta đi đâu à?

- Không. Chắc đi dạo thôi. Lúc đó trời chưa đổ trận mưa tuyết lớn, nhưng cũng không phải thích hợp cho việc đi dạo.

- Bà vừa bảo ông ta đi khỏi khách sạn lúc bốn giờ và về lúc sáu giờ rưỡi! Chà, nếu vậy tôi thấy lạ đấy. Bà có thấy ông ta nói gì đến đại úy Trevelyan không?

Bà chủ khách sạn lắc đầu mạnh mẽ:

- Không, thưa ông Narracott. Một là ông ta lắm lì chẳng nói chẳng rằng, như thể muốn tránh gặp mọi người... và trong nét mặt ông ta như đang băn khoăn điều gì...

Thanh tra Narracott lấy cuốn sổ ghi khách vắng lai, lật ra xem.

- James Pearson, London. Chỉ có vậy thôi. Chúng tôi đành phải tiến hành một cuộc điều tra nhỏ về ông James Pearson này vậy.

Rồi viên thanh tra sang phòng ăn. Thiếu tá Burnaby ngồi một mình, ngoài ra không có ai khác, và đang uống tách cà phê đen, trước mặt là tờ Thời báo mở rộng.

- Xin lỗi, ông là thiếu tá Burnaby?

- Vâng.

- Tôi là thanh tra Narracott, ở sở cảnh sát Exter.

- Chào ông thanh tra. Cuộc điều tra tiến triển tốt chứ?

- Vâng, tôi có thể khẳng định điều đó.

- Tốt lắm - viên thiếu tá lạnh nhạt nói, thậm chí giọng còn có vẻ hoài nghi.

- Xin ông cho hỏi vài câu, được không thưa thiếu tá Burnaby?

- Được chứ. Tôi sẽ cố trả lời đầy đủ nhất.

- Theo ông biết thì đại úy Trevelyan có ai thù hằn không.
- Hoàn toàn không có.
- Theo ông, người làm công cho ông ấy, Evans, có phải là người lương thiện không?
- Rất lương thiện, và ông đại úy rất tin tưởng cậu ta.
- Liệu có mối bất hòa nào giữa hai người xung quanh việc anh ta lấy vợ không?
- Hoàn toàn không. Chỉ là đại úy Trevelyan lo cô vợ Evans phá rối cuộc sống độc thân của ông ấy.
- Nhân đây xin hỏi, đại úy Trevelyan chưa hề kết hôn lần nào hay sao? Xin ông thiếu tá cho biết, đại úy có để lại chúc thư, nói tài sản của ông ấy sẽ để lại cho ai hưởng không?

Thiếu tá Burnaby vội vã đáp:

- Trevelyan có để lại chúc thư.
- Vậy là ông biết?
- Tất nhiên rồi, vì Trevelyan ủy thác cho tôi làm công việc thực hiện chúc thư đó.
- Ai là người được hưởng quyền thừa kế?
- Tôi không thể nói rõ được.
- Đại úy Trevelyan có nhiều tài sản không?
- Ông ấy giàu hơn người ta tưởng rất nhiều.
- Đại úy có họ hàng không?
- Có. Một bà chị, và theo tôi biết thì mấy đứa cháu cả trai lẫn gái. Trevelyan rất ít khi gặp họ, nhưng giữa ông ấy và gia đình bà chị không có xích mích gì.
- Hiện bản chúc thư ai giữ?
- Văn phòng hai công chứng viên ở thị trấn Exhampton, tên là Walter và Kirkwood.
- Thưa thiếu tá Burnaby, vì ông là người thực hiện chúc thư, ông có thể cùng đi với tôi đến gặp hai viên công chứng ấy không? Tôi muốn biết càng sớm càng tốt nội dung bản chúc thư ấy.

Thiếu tá Burnaby ngược mắt nhìn viên thanh tra:

- Có chuyện gì vậy? Bản chúc thư có tầm quan trọng trọng vụ án này hay sao?

Thanh tra Narracott chưa vội ngả bài ngay:

- Vụ án phức tạp hơn chúng tôi phỏng đoán lúc ban đầu. Tôi muốn hỏi thêm một câu nữa. Thưa thiếu tá Burnaby, hình như tối hôm qua, ông có hỏi bác sĩ Warren là phải chăng vụ án mạng xảy ra lúc năm giờ hai mươi nhăm, có chuyện đó không?
- Nhưng như thế thì sao? - thiếu tá Burnaby đột nhiên vặn lại.
- Do đâu thiếu tá đoán vụ án mạng xảy ra vào giờ đó mà không phải vào giờ khác?
- Nghĩa là sao, tôi chưa hiểu?
- Căn cứ vào đâu thiếu tá đoán vụ án mạng xảy ra vào một giờ chính xác đến như vậy?
- Tôi rất có thể đoán là sáu giờ kém hai mươi nhăm, hoặc bốn rưỡi lắm chứ.
- Tất nhiên rồi - viên thanh tra công nhận.

Thanh tra Narracott nghĩ không nên tranh luận với thiếu tá Burnaby lúc này.

- Việc đại úy Trevelyan cho thuê tòa lâu đài ở Sittaford làm tôi rất khó hiểu.
- Xin nói ngay là tôi cũng không hiểu.

- Ra thế!
- Và không phải chỉ tôi, mà mọi người khác cũng không ai hiểu.
- Những người ở làng Sittaford?
- Làng Sittaford và thị trấn Exhampton. Bà ta đúng là điên khùng.
- Cả về cách sống và cách ăn mặc?
- Đúng thế.
- Thiếu tá rất quen biết bà ấy?
- Đúng thế. Tôi ngồi ở nhà bà ấy đúng vào lúc...
- Lúc làm sao? - Thấy viên thiếu tá ngưng câu nói lại giữa chừng, thanh tra Narracott liền hỏi.
- Không làm sao cả.

Thanh tra Narracott chăm chú nhìn thiếu tá Burnaby một lúc lâu, do thấy viên thiếu tá lúng túng, có vẻ sắp lộ ra điều gì đó. Một điều mà ông rất muốn biết.

“Rồi sẽ đến lúc mình biết” - thanh tra Narracott thầm nghĩ.

Làm ra vẻ thản nhiên, ông nói to.

- Nghĩa là chiều hôm qua thiếu tá ngồi trong lâu đài Sittaford. Bà khách thuê kia đã ở đó được bao lâu rồi?
- Khoảng hai tháng.
- Có vẻ muốn xóa đi những câu bất cần của mình, viên thiếu tá tỏ ra mau miệng hơn trước.
- Bà ta ở đó cùng với cô con gái, đúng vậy không?
- Đúng thế. Bà ta góa chồng.
- Bà ta có nói tại sao bà ta chọn thuê toà lâu đài đó trong mùa đông này không?

Thiếu tá Burnaby gãi mũi:

- Bà ta nói rất nhiều... về phong cảnh thiên nhiên hiếm có ở đây... về tính thích sự cô đơn của bà ta... về đủ thứ khác. Tuy nhiên...

Viên thiếu tá cự chiến binh dừng lại tìm chữ.

Thanh tra gợi ý:

- Thiếu tá cũng cảm thấy việc bà ta về nghỉ đông tại Sittaford là không bình thường?
- Đúng thế. Một phụ nữ giàu có, mặc theo mốt thời trang mới nhất, lại có một cô con gái xinh đẹp, giá như nghỉ ở khách sạn Ritz hoặc khách sạn Claridge thì hợp hơn nhiều.
- Nhưng bà ta không sống cô độc, đúng vậy không? Bà ta không có vẻ cần... lẫn trốn?
- Đúng thế. Trái lại là đằng khác. Bà ta liên tục mời chúng tôi đến nhà. Mà ở cái làng Sittaford nhỏ xíu, đâu có đông đúc để có thể viện cớ người này mời người khác mời để khước từ lời mời của bà ta? Cho nên nhiều khi lằng giằng rất khó xử.
- Chắc bà ta có thói quen từ hồi sống ở thuộc địa?
- Tôi cũng đoán thế.
- Thiếu tá có nghĩ rằng có thể bà ta quen biết viên đại úy Trevelyan từ trước không?
- Trước đó bà ta không hề quen biết Trevelyan.
- Nghe ông nói có vẻ quả quyết.
- Trevelyan có kể với tôi nghe khi bà ta đến Sittaford.

- Rất có thể bà ta đến đây cốt để nói lại mối quan hệ trước kia với ông đại úy?

Cách đặt vấn đề của thanh tra Narracott quá mới mẻ và đột ngột, khiến thiếu tá Burnaby phải suy nghĩ một lát.

- Thú thật chưa bao giờ tôi nghĩ đến khả năng đó. Nhưng tôi không tin là có chuyện ấy. Tôi thấy bà ta xởi lởi, thích mở rộng giao du chỉ là do thói quen của những người đã sống lâu năm ở các nước thuộc địa.

- Tôi hiểu. Đại úy Trevelyan tự thuê xây tòa biệt thự Sittaford?

- Đúng thế.

- Ngoài ông ấy ra, không có ai khác đến ở đấy? Tôi muốn nói là ông đại úy chưa cho ai thuê nó bao giờ.

- Chưa.

- Có nghĩa không phải do ông đại úy rao cho thuê? Quả là điều khó hiểu! Nhưng theo tôi thì tòa lâu đài đó không liên quan gì đến vụ án mạng, mà đó chỉ là một trùng hợp ngẫu nhiên... khiến tôi chú ý. Còn ngôi biệt thự đại úy Trevelyan thuê ở thị trấn này là của ai?

- Biệt thự "Hazelmoor" là của bà Larpent, một phụ nữ đứng tuổi, không chồng, mùa đông thường ra thành phố Cheltenham, thuê một ngôi nhà tại đó để ở. Thông thường bà ta khóa cửa để đấy, rất ít năm có người thuê.

Vậy là cuộc gặp thiếu tá Burnaby không giúp gì thêm cho thanh tra Narracott. Ông chán nản, hỏi thêm câu cuối cùng:

- Việc thuê đó là do hãng Williamson môi giới, đúng vậy không?

- Đúng.

- Hãng môi giới nhà đất này đóng tại thị trấn Exhampton này?

- Đúng thế. Văn phòng của hãng này ngay gần văn phòng ông công chứng.

- Thế thì, nếu ông không phiền, xin thiếu tá đi với tôi đến văn phòng công chứng, và tiện đường, ta ghé vào văn phòng hãng Williamson, được không?

- Ông muốn đi ngay bây giờ?

Thiếu tá Burnaby đã ăn xong bữa điểm tâm từ lâu, bèn đứng lên đi theo thanh tra Narracott.

## 7. Chương 07

### BẢN CHÚC THƯ

Tại văn phòng hãng môi giới nhà đất Williamson, một người đàn ông trẻ tuổi, vẻ mặt lạnh lợi đứng lên đón khách.

- Chào thiếu tá Burnaby.

- Chào anh.

- Vụ án mạng thật khủng khiếp, phải không thưa thiếu tá? - anh ta kêu lên, có vẻ muốn trò chuyện - Đã bao nhiêu năm, ở thị trấn Exhampton này chưa xảy ra vụ nào ghê rợn đến như vậy...

Thiếu tá chặn dòng thác lời lẽ kia lại:

- Xin giới thiệu với ông, thanh tra Narracott.

- Rất hân hạnh...

Viên thanh tra nói:

- Ông có thể cung cấp cho tôi một số thông tin được không? Chính ông đã môi giới việc thuê tòa lâu đài ở làng Sittaford?
  - Cho bà khách của chúng tôi, phu nhân Willett? Vâng đúng thế.
  - Xin ông cho biết một số chi tiết xung quanh việc thuê nhà đó. Bà khách đến nhờ ông giới thiệu hay trước đó bà ta đã biết có tòa lâu đài đó?
  - Bà ấy gửi thư hỏi chúng tôi... Xin ông chờ ột chút... - Anh ta mở ngăn kéo, lấy ra một hồ sơ - Thư gửi từ khách sạn Carlton, London.
  - Trong thư, bà khách có nói cụ thể đến lâu đài Sittaford không?
  - Không. Bà ấy chỉ ngỏ ý muốn nghỉ vụ đông năm nay trong vùng núi Dartenson, và đề nghị tôi giới thiệu ột tòa nhà có tối thiểu tám phòng ngủ. Gần ga xe lửa hay gần một thành thị nào không quan trọng.
  - Lâu đài Sittaford có được đăng ký cho thuê ở hãng của ông không?
  - Không. Nhưng đây là tòa nhà duy nhất trong khắp vùng này đáp ứng đúng những yêu cầu của bà khách hàng. Bà ấy còn nói rõ với hãng chúng tôi là sẵn sàng trả tiền thuê tới mười hai ghi-nê một tuần. Do thấy như vậy chúng tôi bèn liên hệ với đại úy Trevelyan. Đại úy đồng ý và công việc được thu xếp ổn thỏa.
  - Bà Willett chưa cần xem tòa nhà?
  - Bà ấy không cần. Nhận được thư trả lời là bà ấy ký ngay vào bản hợp đồng. Rồi hôm đó, bà thuê ô tô đến đây, thỏa thuận trước với ông đại úy về vấn đề những tấm khăn trải và những bộ thìa nĩa bằng bạc, đồng thời thăm tòa nhà.
  - Bà khách tỏ vẻ hài lòng?
  - Lúc quay lại hãng chúng tôi, bà ấy cho biết là bà ấy rất hài lòng về tòa lâu đài Sittaford.
  - Ông có nhận xét gì về bà khách đó không? - viên thanh tra hỏi, chăm chú nhìn người đàn ông trẻ tuổi.
  - Trong nghề chúng tôi, chúng tôi đã quen không ngạc nhiên về chuyện gì bao giờ.
- Sau câu trả lời mang tính triết lý ấy, thanh tra Narracott cùng thiếu tá Burnaby cáo từ.

\* \* \*

Lát sau họ bước vào văn phòng hai công chứng viên Walter và Kirkwood. Người bảo vệ cho biết ông Kirkwood vừa đến, và mời hai vị khách vào phòng giấy.

Kirkwood đã đứng tuổi, vẻ mặt hiền lành. Sinh trưởng ở thị trấn Exhampton, ông ta đã nối nghiệp ông nội và cha trong nghề công chứng này. Ông ta đứng dậy, lấy vẻ mặt đau buồn, đưa tay bắt tay thiếu tá Burnaby:

- Chào ông thiếu tá Burnaby. Quả thật là một câu chuyện thương tâm. Tội nghiệp đại úy Trevelyan!
- Ông ta nhìn thanh tra Narracott vẻ dò hỏi, thiếu tá Burnaby bèn giới thiệu thanh tra Narracott.
- Vậy ra ông được giao điều tra vụ án?
- Vâng, thưa ông Kirkwood. Và tôi đến đây để hỏi vài điều cần làm rõ.
- Rất hân hạnh nếu có thể giúp ích ông thanh tra được điều gì - viên công chứng nói.
- Tôi muốn biết chi tiết về bản chúc thư của đại úy Trevelyan. Hình như bản chúc thư đó được cất giữ tại văn phòng của ông?
- Vâng.
- Đã lâu chưa?
- Khoảng năm hoặc sáu năm trước đây. Lúc này tôi chưa thể nói chính xác.

- Thưa ông Kirkwood, tôi muốn biết càng sớm càng tốt tên những người được đại úy cho hưởng thừa kế. Điều này rất quan trọng đối với chúng tôi.

- Thật vậy sao? Tôi lại không nghĩ như vậy. Nhưng ông thanh tra biết rõ vấn đề ấy hơn tôi.

Ông ta đưa mắt nhìn thiếu tá Burnaby.

- Thiếu tá Burnaby và tôi là hai người nhận trách nhiệm thi hành bản chúc thư. Nếu ông thiếu tá thấy không có gì trở ngại...

- Tôi không có gì trở ngại.

- Nếu vậy, tôi xin thỏa mãn yêu cầu của ông thanh tra.

Nhắc máy điện thoại trên bàn giấy, Kirkwood nói câu gì đó. Hai phút sau, nhân viên đem vào một chiếc phong bì to, dày, đưa chủ. Khi nhân viên đã đi ra, Kirkwood mở phong bì bằng con dao dọc giấy, lôi ra một văn bản, rồi hắng giọng, đọc rành rọt:

“Tôi, Joseph-Arthur Trevelyan, cư trú tại lâu đài trong làng Sittaford, quận Devon, ngày 13 tháng Tám 1926, có nguyện vọng sau khi chết như sau:

1. Tôi chỉ định ông John Edward Burnaby, cư trú tại xóm “biệt thự” trong làng Sittaford, và ông Frederic Kirkwood, công chứng viên tại thị trấn Exhampton, là hai người chịu trách nhiệm thi hành bản chúc thư này.

2. Tôi cho Robert Henry Evans, đây tớ trung thành của tôi, khoản tiền là một trăm (100) bảng, nếu cho đến ngày tôi qua đời anh ta vẫn còn làm việc cho tôi.

3. Biếu ông John Edward Burnaby, để tỏ lòng quý mến tình bạn với ông, toàn bộ số giải thưởng thể thao của tôi, kể cả những bộ đầu và da thú, những chiếc “cúp” và các giải thưởng khác.

4. Tôi trao toàn bộ các bất động sản nào không trái với các điều khác trong bản chúc thư này cho hai người thi hành bản chúc thư, để hai người đó đem bán.

5. Khoản tiền bán được, hai người thi hành chúc thư sẽ dùng để trả phí tổn cho tang lễ, phí tổn trong việc thi hành chúc thư, và thanh toán các món nợ nếu lúc đó tôi còn mắc. Aau đó chia thừa kế theo lời ghi trong bản chúc thư này.

6. Toàn bộ số tiền còn lại được chia làm bốn phần.

7. Một phần trao cho chị ruột tôi, Jennifer Gardner.

Ba phần còn lại dành cho ba người con của bà chị quá cố của tôi. Mary Pearson.

Tôi, Joseph-Arthur xác nhận bản chúc thư này là ý nguyện cuối cùng của tôi.

CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI LÀM CHỨC THƯ VÀ CỦA HAI NGƯỜI LÀM CHỨNG

Ông Kirkwood đưa bản chúc thư cho thanh tra Narracott.

- Hai trong số các nhân viên của tôi đã có mặt, chứng kiến việc ký lên bản chúc thư này.

Viên thanh tra đọc lại bằng mắt bản chúc thư.

- ... Bà chị đã quá cố, Mary Pearson. Thưa ông Kirkwood, ông vui lòng cho biết thêm một số chi tiết về bà Pearson này.

- Bà ta đã mất cách đây khoảng một chục năm, còn ông chồng của bà, một nhân viên ngân hàng, đã mất trước cả vợ. Theo tôi biết, chưa bao giờ bà đến đây gặp ông Trevelyan...

- Pearson... - viên thanh tra lẩm bẩm - Còn một điều nữa, trong bản chúc thư không thấy nói cụ thể trị giá tài sản của đại úy Trevelyan là bao nhiêu. Theo ông thì số tài sản, toàn bộ khoảng bao nhiêu?

- Câu hỏi của ông rất khó trả lời...

Giống như mọi người làm nghề pháp lý khác, ông Kirkwood này chuyên biến những vấn đề đơn giản nhất cũng thành phức tạp. Ông nói:

- Ngoài lâu đài ở Sittaford, ông đại úy còn sở hữu một dinh cơ trong vùng Plymouth. Chưa kể khi thi hành bản chúc thư, sẽ còn nảy sinh nhiều diễn biến khác.
- Tôi chỉ cần con số gần đúng.
- Tôi không dám liều lĩnh đưa ra một con số nào hết...
- Thí dụ hai chục ngàn bảng chẳng hạn. Liệu có đến thế không?
- Hai chục ngàn? Thưa ông thanh tra kính mến. Trị giá toàn bộ tài sản của đại úy Trevelyan phải gấp bốn lần con số đó là ít. Nếu ông nói tám chục hoặc chín chục ngàn nghe còn tạm được.

Thiếu tá Burnaby nói chen vào:

- Tôi đã nói với ông ấy rồi: đại úy Trevelyan giàu hơn nhiều so với người ta tưởng.

Thanh tra Narracott đứng dậy:

- Thưa ông Kirkwood, vô cùng cảm ơn ông đã bỏ công giúp đỡ chúng tôi.
- Nhưng ông tin rằng những thông tin này giúp ích được ông trong việc tìm ra hung thủ? - Công chứng viên Kirkwood hỏi.

Nhưng thanh tra Narracott hoàn toàn không muốn thỏa mãn trí tò mò của ông công chứng.

- Trong những vụ án như thế này, chúng tôi không được quyền bỏ qua một chi tiết nào. Nhân đây, xin hỏi thêm, ông biết địa chỉ của bà Jennifer Gardner và của gia đình Pearson không?
- Tôi hoàn toàn không biết gì về gia đình Pearson, còn địa chỉ bà Jennifer Gardner thì tôi có đây: Biệt thự “Hoa hồng”, đường Waldon, thị xã Exter.

Viên thanh tra cảnh sát ghi địa chỉ đó vào cuốn sổ tay.

- Chà, lại thêm một loạt công việc nữa đây. Bà Mary Pearson đã quá cố có mấy con, thưa ông Kirkwood?
- Theo tôi biết thì ba: hai gái một trai, hoặc hai trai một gái, tôi không nhớ chính xác.

Thanh tra Narracott nhét cuốn sổ vào túi, xin cáo từ.

\* \* \*

Ra đến đường, đột nhiên ông quay sang viên thiếu tá, nhìn thẳng vào mắt ông này.

- Bây giờ chỉ có hai chúng ta. Ông có thể cho tôi biết sự thật về cái “năm giờ hai mươi năm” kia chứ?

Viên thiếu tá đỏ mặt.

- Tôi đã nói với ông mấy lần rồi...
- Nhưng tôi chưa thỏa mãn. Ông còn giấu tôi một sự thật nào đó. Thiếu tá Burnaby, việc ông nói đến cái giờ đó với ông bác sĩ không thể không có lý do... Tôi tin rằng tôi đã đoán được đằng sau câu nói đó là cái gì rồi.
- Nếu đã biết, sao ông còn phải hỏi tôi?
- Một người nào đó đã đến gặp đại úy Trevelyan vào giờ đó... và ông biết có chuyện đó, đúng thế không?

Viên thiếu tá im lặng. Rồi ông ta lầu bầu:

- Tôi phản đối. Tôi không biết gì cả.
- Ông cẩn thận đấy, thiếu tá Burnaby! Ông biết anh chàng tên là James Pearson chứ?
- James Pearson? Là ai vậy? Một người cháu của đại úy Trevelyan chăng?
- Tất nhiên rồi. Đại úy Trevelyan có một người cháu trai tên là James Pearson.

- Điều ấy tôi không biết. Tôi biết Trevelyan có mấy người cháu, nhưng tôi không biết tên.
- James Pearson đã nghỉ trong khách sạn Ba Vương Miện đêm qua. Rất có thể ông đã nhận ra anh ta.
- Tôi không nhận ra ai cả. Mà tôi cũng chưa bao giờ gặp một đứa cháu nào của đại úy Trevelyan.
- Nhưng ông biết là chiều hôm qua ông đại úy có chờ một trong mấy người cháu ấy đến đây thăm ông ta?
- Tôi đã bảo tôi hoàn toàn không biết kia mà - viên thiếu tá giận dữ quát lên.

Mấy người đi đường quay mặt lại nhìn họ.

- Tại sao ông không chịu tin tôi, ông thanh tra? Tôi hoàn toàn không biết chuyện một người cháu Trevelyan đến đây gặp ông ấy. Tôi chỉ biết mấy người cháu ấy hiện đang sống tại Tombouctou!

Thanh tra Narracott sững sờ. Thái độ giận dữ của viên thiếu tá khiến ông thấy rõ ông ta không nói dối.

- Nếu vậy "năm giờ hai mươi nhăm" nghĩa là sao?
- Tốt nhất là tôi đành kể toàn bộ câu chuyện với ông vậy.

Thiếu tá Burnaby tỏ ra ngượng ngùng, ông khẽ ho thông cổ họng rồi nói:

- Thật ra tôi không tin những chuyện nhảm nhí ấy. Mình là người hiểu biết, đâu có thể tin chuyện mê tín ấy được...

Rồi thái độ mỗi lúc một ngượng ngùng, ông kể:

- Chẳng là để chiều ý thích của bà ấy, nhiều khi con người ta phải chơi cái trò ngu xuẩn ấy.
- Trò gì chẳng hạn, thưa thiếu tá?
- Chúng tôi đã chơi trò "bàn ma".
- Ra thế!

Thế là thiếu tá Burnaby, vừa luôn miệng thanh minh là mình không tin, vừa kể lại hiện tượng kỳ lạ diễn ra chiều hôm qua tại lâu đài Sittaford, trong phòng khách bà phu nhân thuê lâu đài của đại úy Trevelyan.

Thanh tra Narracott kinh ngạc.

- Cái bàn đánh vần tên "Trevelyan" và chính do đấy mà ông tìm đến nhà ông ta và phát hiện vụ án mạng?

Thiếu tá Burnaby lấy khăn tay lau mồ hôi trán.

- Tất nhiên rồi... Lúc đó tôi vẫn chưa tin. Nhưng hôm qua là Thứ sáu, cho nên tôi quyết định cứ thử ra thị trấn Exhampton để gặp ông bạn xem sao.

Tuy viên thiếu tá ra sức thanh minh là ông ta không tin nhưng thanh tra Narracott thấy rõ là ông ta bị ấn tượng rất mạnh về điều "hồn ma" cho biết. Chẳng thế, ông ta lại quyết định cuộc bộ mười cây số giữa lúc trời mưa tuyết rất lớn, và đường xá thị ngập tuyết, để "xem" ông bạn thân thiết ra sao? Nghĩ như vậy, nhưng chính bản thân thanh tra Narracott cũng không biết nên cất nghĩa hiện tượng kia thế nào. Chẳng lẽ trò chơi "bàn ma" kia lại chứa đựng phần nào sự thật? Dù sao thì đây cũng là lần đầu tiên ông chứng kiến một trường hợp có thật. Nếu sự phát hiện của "hồn ma" kia xác nhận nguyên nhân khiến ông thiếu tá ra thị trấn Exhampton, thì nó cũng không liên quan gì đến vụ án mạng. Thanh tra Narracott đã lý luận như vậy, bởi đối với ông thế giới trần gian quan trọng hơn thế giới ma quỷ.

Nghề của ông là khám phá các vụ án.

Mà công việc đó không thể dựa vào các sức mạnh siêu nhiên.

## 8. Chương 08

CHARLES ENDERBY

Liếc nhìn đồng hồ đeo tay, thanh tra Narracott thấy ông cần phải đi ngay cho kịp chuyến tàu đến Exter, bèn cáo lỗi với thiếu tá Burnaby, rồi chạy ra ga.

Viên thiếu tá cự chiến binh quay về khách sạn Ba Vương Miện. Vừa bước vào cửa, ông đã thấy một chàng trai tóc chải bóng loáng, mặt tròn trĩnh trông như đứa trẻ, chạy ra niềm nở đón ông.

- Ông là thiếu tá Burnaby?

- Vâng, chính tôi.

- Nhà số 1, khu biệt thự Sittaford?

- Đúng thế.

- Tôi là người của báo Tin Điện, tôi...

Không để chàng nhà báo nói thêm lời nào, ông thiếu tá đã nổi cơn thịnh nộ, quát tháo như ở ban chỉ huy xưa:

- Im ngay! Tôi thừa biết các anh cùng bè lũ các anh rồi! Không một chút kín đáo nào hết! Không một chút tế nhị nào hết! Các anh thấy đâu có xác chết là lao đến không khác gì đàn kền kền. Nhưng tôi báo trước, các anh đừng hòng moi được ở tôi bất kỳ một thông tin nào hết! Nếu cần biết gì, mời các anh đến gặp cảnh sát. Và ít nhất cũng phải biết lịch sự, là đừng quấy rối bè bạn của nạn nhân.

Không hề tự ái, chàng trai nở một nụ cười hết sức niềm nở:

- Ông lầm rồi, thưa ông thiếu tá. Tôi hoàn toàn chưa biết gì về vụ án mạng ông vừa nói đến.

Anh ta nói chưa hoàn toàn thật. Không ai hiện có mặt trong thị trấn Exhampton nhỏ bé này dám bảo chưa hề biết gì về vụ án mạng.

- Tôi được tòa soạn báo Tin Điện cử đến đây để trao cho thiếu tá tám ngàn phiếu năm ngàn bảng, đồng thời tỏ lời khen ngợi thiếu tá là người duy nhất giải đáp chính xác câu đố của báo chúng tôi.

Thiếu tá Burnaby sững sốt.

- Chúng tôi hy vọng thiếu tá đã nhận được bức điện chúng tôi báo tin mừng này?

- Điện à? Anh bạn trẻ thân mến, làng Sittaford chúng tôi bị ngập trong tuyết dày tới hai mét. Đã bao nhiêu ngày nay chúng tôi không nhận được một thư từ, điện báo nào từ bên ngoài.

- Nhưng ít ra thiếu tá cũng đọc được tin này trên số báo Tin Điện sáng nay chứ?

- Chưa. Hôm nay tôi chưa đọc báo.

- Tôi hiểu... Vụ án mạng đã làm thiếu tá choáng váng. Nạn nhân là bạn thân thiết của thiếu tá, hình như thế?

- Đúng. Đó là một ông bạn thân nhất của tôi.

- Một cái chết đau đớn! - chàng trai nói về thông cảm.

Sau đó anh ta lấy trong túi áo ra một tờ giấy màu da bò gấp tư, kính cẩn trao thiếu tá Burnaby.

- Xin thiếu tá nhận cho, kèm theo lời khen ngợi của báo Tin Điện chúng tôi.

Thiếu tá Burnaby nhận tám ngàn phiếu, nói câu duy nhất thích hợp trong hoàn cảnh này:

- Tôi muốn mời ông uống một cốc gì đó, thưa ông...

- Enderby. Tôi là Enderby Charles. Tôi đến đây từ chiều hôm qua, với ý định trao tận tay người đoạt giải. Và báo chúng tôi muốn đăng một bài phỏng vấn nhỏ. Độc giả của chúng tôi đang quan tâm đến ý kiến người đoạt giải. Nhưng mọi người đều can tôi đến làng Sittaford. May mà ông thiếu tá có mặt ở thị trấn này, và tôi được tin ông thiếu tá nghỉ tại khách sạn Ba Vương Miện. Tìm ông thiếu tá không khó khăn gì, ở đây ai cũng biết thiếu tá.

- Ông muốn dùng gì, ông Enderby?

- Bia.

Thiếu tá Burnaby gọi hai cốc bia.

- Ai cũng bàn tán về vụ án mạng này - Enderby nói - Một vụ án mạng hết sức bí hiểm.

Thiếu tá Burnaby có vẻ rất lúng túng. Ông khó chịu với thằng cha nhà báo ba hoa này, nhưng anh ta đem đến cho ông năm ngàn bảng, cũng phải lịch sự với anh ta đôi chút.

- Nạn nhân có ai thù ghét ông ta không, thưa thiếu tá?

- Không.

- Nhưng cảnh sát không tin hung thủ chỉ là một tên kẻ trộm.

- Sao anh biết?

Anh chàng nhà báo không trả lời câu hỏi.

- Nghe bảo chính thiếu tá là người phát hiện ra việc nạn nhân bị giết.

- Đúng thế.

- Khi nhìn thấy ông bạn đã chết, hẳn thiếu tá kinh hoàng chứ?

Câu chuyện cứ diễn ra theo cái điệu ấy. Không muốn cung cấp thông tin nào cho anh chàng nhà báo, thiếu tá Burnaby chỉ trả lời bằng hai từ đơn giản “Có” hoặc “Không” những câu hỏi rất khôn khéo của anh ta. Thái độ lịch sự của Enderby lát sau làm Burnaby dần dần thấy mến. Cuối cùng, ông ta đứng lên, cáo lỗi, bảo cần ra bưu điện.

- Xin thiếu tá vui lòng ký nhận cho tôi về tấm ngân phiếu.

Thiếu tá Burnaby ngồi xuống bên cạnh bàn, ký vào tờ biên nhận, đưa cho anh chàng nhà báo.

- Thế là xong, cảm ơn thiếu tá - Enderby nói, nhét tờ giấy vào túi áo.

Thiếu tá Burnaby hỏi:

- Bây giờ ông về London chứ?

- Chưa đâu, thưa thiếu tá. Tôi muốn chụp vài tấm ảnh ngôi biệt thự của thiếu tá tại làng Sittaford, trong đó có hình thiếu tá đang cho lợn ăn hoặc xén tỉa cây hoa, hoặc làm một việc gì đó mà thiếu tá thích làm. Độc giả sẽ rất vui được biết người đoạt giải nhất cuộc thi này hình dạng ra sao. Tôi còn muốn hỏi xem thiếu tá định dùng số tiền năm ngàn bảng kia vào việc gì? Cách sử dụng càng độc đáo bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Nếu thiếu tá từ chối trả lời, độc giả chúng tôi sẽ thất vọng lắm đấy.

- Đồng ý thôi, nhưng thời tiết này ông chưa thể lên làng Sittaford được đâu. Mưa tuyết quá dữ dội, khiến con đường ngập tuyết dày, không xe ô tô nào đi được, ít nhất trong vòng ba ngày nữa.

- Tiếc quá! - chàng nhà báo nói - Vậy tôi đành lưu lại ở thị trấn này thêm vài ngày nữa vậy. Dù sao thì món ăn ở khách sạn Ba Vương Miện cũng không đến nỗi nào. Hẹn gặp lại, thưa thiếu tá!

\* \* \*

Enderby ra phố, đi về phía nhà bưu điện đánh điện về tòa soạn, báo tin là anh sẽ gửi tin và bài chi tiết về vụ án mạng ở Exhampton.

Suy nghĩ một chút, nhà báo Enderby quyết định tìm gặp người đầy tớ của đại úy Trevelyan để phỏng vấn. Sau khi hỏi được địa chỉ của Evans, anh chàng phóng viên đến số nhà 85 phố Fore. Bây giờ Evans trở thành nhân vật quan trọng, mọi người đều thi nhau trở nhà anh ta.

Enderby gõ cửa. Người mở cửa cho anh trông có vẻ lính hải quân đến nỗi Enderby nhận ra ngay.

- Anh là Evans? Tôi được thiếu tá Burnaby giới thiệu đến.

- Thế à?... - Evans ngập ngừng một giây rồi nói.

- Mời ông vào.

Enderby vào. Một phụ nữ trẻ, tóc đen, má hồng, nhanh nhẹn đi đi lại lại trong nhà. Enderby đoán là vợ Evans.

- Ông chủ anh chết một cách đau đớn quá - Enderby nói.

- Vâng, quả là ghê tởm.

- Anh đoán hung thủ là ai?

- Theo tôi, là một tên trộm tầm thường.

- Nhưng người ta đã loại khả năng ấy rồi.

- Vậy à?

- Đúng thế. Ngay từ đầu, cảnh sát đã khẳng định những dấu vết của một cuộc đột nhập kiểu ăn trộm là do hung thủ cố tình tạo ra để đánh lạc hướng điều tra.

- Ai nói với ông như thế?

Thật ra chàng nhà báo Enderby biết được điều này do cô hầu phòng trong khách sạn Ba Vương Miện là em vợ của ông cảnh sát trưởng Graves, nhưng anh đáp:

- Thanh tra cảnh sát. Ông ta không bị lừa một cách dễ dàng như thế đâu.

- Vậy họ nghi cho ai? - Cô vợ Evans lo lắng bước lên hỏi.

- Rebecca, em đừng hoảng hốt lên như thế - chồng cô nói.

Cô vợ nói tiếp:

- Mấy ông cảnh sát bao giờ cũng độc ác và ngu xuẩn.

Rồi cô liếc nhìn Enderby:

- Ông là cảnh sát à?

- Không đâu! Tôi là nhà báo, làm ở báo Tin Điện. Tôi đến đây để trao thiếu tá năm ngàn tiền thưởng giải nhất cuộc thi của báo chúng tôi vừa rồi.

- Vô lý! - Evans kêu lên - Báo có chấm thưởng công bằng không đấy?

- Anh nghi ngờ à?

- Đại úy Trevelyan chủ tôi luôn bảo, chẳng bao giờ phần thưởng được chấm cho người đoán trúng nhất. Vì vậy ông chủ tôi thường dùng địa chỉ của tôi để tham dự các cuộc thi của báo chí.

Enderby khích để Evans nói. Thế là anh chàng cựu binh sĩ hải quân ngây thơ kia kể luôn chuyện ông chủ anh ta được giải ba cuốn truyện. Enderby thích thú thâm nghĩ, thế là trên các cột báo sẽ đăng đầy những bài tường thuật của anh ta do người đầy tớ của nạn nhân cung cấp chất liệu. Nhưng đồng thời Enderby cũng thâm nghĩ, tại sao cô vợ của Evans có vẻ lo lắng như vậy. Liệu có phải do tính đa nghi của loại người thiếu cận giống như kiểu cô ta không?

Evans nói:

- Ông là nhà báo, mong ông tìm giúp cho ra kẻ đã giết ông chủ tôi, bởi tôi nghe nói các nhà báo thường giúp được cảnh sát rất nhiều trong việc tìm ra thủ phạm các vụ án.

Cô vợ nói thêm:

- Chắc chắn là một tên trộm, chứ còn ai nữa? Khắp thị trấn này không ai muốn làm hại ông chủ chúng tôi.

Enderby đứng dậy.

- Tôi phải đi đây. Nếu anh chị cho phép, thỉnh thoảng tôi sẽ ghé vào gặp anh chị, trao đổi về tất cả những chuyện này. Nếu ông đại úy là người đã giết được giải thưởng ba cuốn tiểu thuyết của báo Tin Điện, thì báo tất phải có bốn phần góp phần vào việc điều tra hung thủ đã giết ông đại úy.

Enderby chào hai vợ chồng Evans rồi đi ra.

“Vậy thủ phạm là ai”? - chàng nhà báo vừa đi vừa lẩm bẩm một mình - “Mình không tin là Evans. Rất có thể chỉ là một tên trộm! Nhưng như thế thì vụ án tầm thường quá. Trong vụ án không có bóng dáng một người đàn bà nào! Thật đáng tiếc! Mình phải tìm cho ra một chi tiết nào ”giết gân” mới được! Đây là cơ hội ngàn năm có một để mình thăng tiến, không được bỏ qua! Thiếu tá Burnaby sẽ kể nhể nghe mọi thứ, chỉ cần mình ra vẻ kính trọng ông ta là được. Hay mình gởi chuyện về trận thủy chiến trên biển Transvaal? Mấy ông sĩ quan hải quân già ấy thích người ta nhắc lại chiến tích của họ lắm. Hay đấy, mình dùng cách đó sẽ tha hồ có rất nhiều chất liệu để viết bài”.

Mang đầy dự tính trong đầu, chàng trai Enderby chậm rãi bước về phía khách sạn Ba Vương Miện.

## 9. Chương 09

### BIỆT THỰ “HOA HỒNG”

Tàu hỏa chạy từ thị trấn Exhampton đến thị xã Exter mất khoảng nửa giờ. Lúc mười hai giờ kém năm, thanh tra Narracott gõ cửa biệt thự “Hoa hồng”.

Ngôi biệt thự vẻ hoang tàn, cỏ mọc lán mọi nơi, trông tiêu điều. Thanh tra Narracott thầm nghĩ: “Xem chừng cuộc sống ở đây không lấy gì làm sung túc”.

Cho đến lúc này, chưa thấy dấu hiệu nào chứng tỏ đại úy Trevelyan bị giết bởi một kẻ nào thù hằn. Trong khi đó, phần gia tài thừa kế, dù chia ra bốn phần đi nữa thì cũng khá lớn. Tên người khách ở khách sạn Ba Vương Miện họ Pearson có vẻ khả nghi, nhưng đó là một họ rất phổ biến trên khắp nước Anh. Thanh tra Narracott có tính luôn hoài nghi những kết luận vội vã, và ông muốn tạo cho mình một cách suy nghĩ thoải mái trong việc điều tra.

Một chị đầy tớ vẻ lạnh nhạt ra mở cửa.

- Chào chị - thanh tra Narracott nói - Tôi muốn gặp phu nhân Gardner về vụ ông em bà là đại úy Trevelyan bị chết.

Viên thanh tra thận trọng chưa để lộ ra ý đồ nào của mình cho chị đầy tớ. Thấy khách là người của cảnh sát, chị ta hơi giật mình.

- Phu nhân Gardner đã biết tin ông em bà chết chưa? - viên thanh tra bình thản hỏi.

- Có, bà chủ nhận được điện của ông công chứng Kirkwood.

Chị đầy tớ dẫn Narracott vào phòng khách.

Trong nhà cũng thảm hại không kém gì bên ngoài, rõ ràng là phải bỏ ra một số tiền lớn để sửa sang lại ngôi nhà. Tuy nhiên không hiểu do đâu, thanh tra Narracott cảm thấy những đồ đạc cũ kỹ kia toát ra một vẻ gì dễ mến.

- Hẳn bà chủ chị choáng váng lắm?

Chị đầy tớ lạnh nhạt nói:

- Hai chị em bà chủ tôi có mấy khi gặp nhau đâu?

- Bức điện của ông công chứng có nói ông em phu nhân bị giết không?

- Bị giết? - chị đầy tớ tròn xoe mắt kinh hoàng.

- Nghĩa là ở đây chưa ai biết gì hết. Xin lỗi, tên chị là gì?

- Beatrice, thưa ông.

- Chị Beatrice, tôi rất cần gặp bà chủ, bởi chỉ chiều nay thôi, báo chí sẽ đưa tin về vụ án mạng ấy. Bà chủ chị chiều hôm qua có đến Exhampton không đấy? - Viên thanh tra hỏi bằng giọng hết sức thản nhiên.

- Tôi không nghe nói. Bà chủ tôi có lẽ, chiều nào cũng đi dạo phố, mua sắm, rồi vào rạp xem phim.

- Bà về nhà lúc mấy giờ?

- Khoảng sáu giờ.

Vậy là bà Gardner có bằng chứng ngoại phạm.

- Tôi không được biết mấy về hoàn cảnh gia đình nhà ta. Phu nhân Gardner góa chồng phải không nhỉ?

- Không phải đâu, thưa ông.

- Vậy ông Gardner làm gì?

- Không làm gì cả. Vì ông chủ tôi là thương binh nặng.

- Thật thế sao?

- Suốt ngày, ông chủ tôi không đi đâu, chỉ nằm trên giường. Chúng tôi thuê một y tá chăm sóc ông chủ.

- Ra thế. Bây giờ chị báo bà chủ biết ông công chứng Kirkwood ở Exhampton cử tôi đến đây gặp bà.

Chị đẩy tờ ra. lát sau một người phụ nữ cao lớn, cử chỉ đường bệ, tóc hoa râm bước vào. Bà ta nhìn khách về dò hỏi.

- Ông công chứng Kirkwood ở Exhampton cử ông đến đây?

- Không hẳn là như thế, thưa bà. Tôi nói thế với chị đẩy tờ thôi. Em trai bà, đại úy Trevelyan bị ám sát chiều hôm qua. Còn tôi là thanh tra Narracott, chịu trách nhiệm điều tra vụ án mạng này.

Bà Gardner này hẳn phải có dây thần kinh bằng sắt. Bà ta chỉ nheo mắt, hơi thở mạnh hơn bình thường, rồi trở ghế mời khách ngồi.

- Bị ám sát? Khó mà tin được! Kẻ nào có thể giết cậu ấy được?

- Đó chính là điều tôi đang cần làm sáng tỏ, thưa bà.

- Tất nhiên rồi. Tôi hy vọng có thể giúp được ông, nhưng chắc gì. Trong mười năm qua, hai chị em chúng tôi quá ít gặp nhau. Tôi lại không biết các bạn bè của cậu ấy, và những người cậu ấy tiếp xúc.

- Xin bà tha lỗi, nhưng giữa bà với ông đại úy có xích mích gì không?

- Nói xích mích thì không. Đúng hơn, đó là sự lãnh đạm. Cậu em tôi không tán thành cuộc hôn nhân của tôi. Chắc ông đã biết, cậu em tôi được một bà cô cho thừa kế một gia tài rất lớn. Trong khi đó chị tôi và tôi lại lấy chồng nghèo. Hồi chồng tôi bị tai nạn, liệt, tôi rất cần một khoản tiền để chữa chạy. Tôi bèn hỏi vay cậu ấy, nhưng cậu ấy từ chối. Tất nhiên đấy là quyền của cậu ấy. Nhưng từ ngày đó hai chị em rất ít khi gặp nhau, thậm chí không viết thư cho nhau nữa.

Lời khai của bà Gardner rất rõ ràng và cô đọng.

Thanh tra Narracott trầm nghĩ: “Một phụ nữ khác thường”. Khác thường ở chỗ nào thì ông không cắt nghĩa được. Bà Gardner bình thản kể về các sự kiện, nhưng không hề hỏi chi tiết về cái chết của ông em.

- Bà muốn biết vài chi tiết về cái chết của đại úy Trevelyan không?

Bà Gardner chau mày.

- Có cần thiết không? Tôi hy vọng cậu ấy chết không đến nỗi đau đớn lắm, có phải thế không?

- Đúng thế. Ông ấy chết ngay lập tức.

- Thế là đủ. Ông không cần kể gì thêm nữa.

“Lạ lùng! Quả là lạ lùng!” Thanh tra Narracott trầm nghĩ.

Đường như bà Gardner đọc được ý nghĩ trong óc viên thanh tra, bà nói:

- Chắc nghe tôi nói ông thấy lạ lùng, thưa ông thanh tra? Nhưng nếu ông biết tất cả những nỗi ghê tởm mà chồng tôi phải chứng kiến... và kể lại cho tôi nghe, hẳn ông sẽ hiểu tôi hơn.
  - Tất nhiên rồi, thưa bà Gardner. Tôi đến đây chỉ cốt thu thập thêm một số thông tin về bà và gia đình bà. Bà có thể cho tôi biết về những họ hàng khác còn sống của ông em bà không?
  - Họ hàng gần thì chỉ có gia đình Pearson, mấy đứa con của bà chị tôi, bà Mary Pearson.
  - Bà Pearson có mấy người con?
  - Ba: hai con trai James và Brian, một con gái là Sylvia.
  - James?
  - Nó lớn nhất, hiện đang làm ột công ty bảo hiểm.
  - Anh ấy bao nhiêu tuổi?
  - Hai mươi tám.
  - Có vợ chưa?
  - Chưa, nhưng có người yêu... nghe nói là một cô gái rất đáng yêu nhưng tôi chưa gặp.
  - Địa chỉ James Pearson?
  - 21, phố Cromwell, quận Tây-Nam, London.
- Thanh tra Narracott ghi vào sổ tay.
- Người con thứ hai?
  - Sylvia, chồng là Martin Dering, một cây bút viết tiểu thuyết khá nổi tiếng.
  - Địa chỉ?
  - Biệt thự "Tổ ấm", đường Surrey, thành phố Wimbledon.
  - Người con thứ ba?
  - Brian, hiện sống ở Australia, tôi không biết địa chỉ nó, nhưng ông hỏi anh và chị nó chắc chắn biết.
  - Vô cùng cảm ơn bà, thưa bà Gardner. Để cho đúng thủ tục, xin bà cho biết chiều và tối hôm qua bà làm những gì ở đâu?

Bà Gardner tỏ vẻ ngạc nhiên.

- Để tôi nhớ lại. Chiều qua, tôi đi mua sắm vài thứ lặt vặt, rồi đi xem phim. Khoảng sáu giờ chiều tôi về nhà. Thấy vắng đầu, tôi đi nằm cho đến bữa ăn tối.
- Cảm ơn bà.
- Ông cần hỏi thêm gì nữa không?
- Hiện thế là đủ. Bây giờ tôi đi tìm gặp mấy người cháu của bà. Tôi không biết ông công chứng Kirkwood đã thông báo với bà chưa, là bà và ba người cháu của đại úy Trevelyan được hưởng thừa kế của ông ấy.
- Vậy là tôi sắp đổi đời! Cho đến nay, tôi phải tính toán từng xu, và phải bó mồm bó miệng đến khổ.

Bà nhồm đậy khi nghe thấy giọng đàn ông gọi trên gác.

- Mình đâu rồi?
- Ông tha lỗi - Bà Gardner nói với viên thanh tra.

Lúc bà mở cửa, tiếng gọi vang to và khẩn thiết:

- Mình đâu rồi? Lên đây mau!

Thanh tra Narracott đi theo bà Gardner ra đến cửa phòng khách, dừng lại nhìn theo người phụ nữ hấp tấp chạy lên thang gác.

- Em đây, em đây!

## 10. Chương 10

### GIA ĐÌNH PEARSON

Rời khỏi biệt thự “Hoa hồng”, thanh tra Narracott đến gặp cấp trên, chánh thanh tra cảnh sát Maxwell. Ông này nghe thanh tra báo cáo chi tiết về việc điều tra.

- Vụ án mạng này chắc chắn sắp gây dư luận ầm ĩ. Báo chí sẽ đưa tin với những lời lẽ to tát đấy - Viên Chánh thanh tra trầm ngâm nói.

- Tôi cũng nghĩ thế, thưa sếp.

- Chúng ta phải hết sức thận trọng. Tránh cho được mọi sơ suất. Tôi cho rằng ông đang đi theo hướng đúng đấy. Hãy đến gặp ngay James Pearson... tìm hiểu xem anh ta làm những gì chiều hôm qua. Việc anh ta khai tên thật ở khách sạn khiến ta thấy anh ta không có chủ định từ trước. Rất có thể trong cuộc cãi cọ với ông cậu, anh ta nổi nóng. Nếu đúng là Pearson ấy thì hẳn ngay tối hôm đó anh ta đã nghe được những bình luận xung quanh cái chết của ông cậu. Vậy tại sao anh ta vội vã bỏ đi từ sáng sớm như vậy? Có chuyện gì đó không lành hoẵng. Ông làm rõ chuyện này ngay, càng sớm càng tốt.

- Vâng. Trưa nay tôi sẽ đáp chuyến tàu một giờ bốn mươi năm đi London. Sau đấy tôi còn phải gặp bà Willett, người thuê lâu đài của đại úy Trevelyan ở Sittaford. Lúc này tuyết dày quá chưa thể lên đó được. Xem chừng bà ta không liên quan gì đến vụ án. Hai mẹ con tổ chức chơi trò “bàn ma” đúng vào lúc xảy ra vụ án. Có một chuyện rất lạ...

Thanh tra Narracott thuật lại câu chuyện của thiếu tá Burnaby cho sếp nghe.

- Chuyện vớ vẩn. Loại chuyện như thế đều do những kẻ mê tín bịa ra. Nhưng ông thấy thiếu tá Burnaby có vẻ chân thật chứ?

- Vâng. Tôi phải gắng hỏi mãi, ông ta mới chịu kể ra câu chuyện kia. Ông ta không tin vào ma quỷ. Dân hải quân mà. Nhưng thôi, tôi phải ra ga ngay kéo lỗ chuyển tàu.

- Đúng thế. Đi ngay đi.

Đến London, thanh tra Narracott tìm số nhà 21 phố Cromwell. Người ta cho biết ông James Pearson đang làm ở công ty bảo hiểm, khoảng bảy giờ tối mới về.

Thanh tra Narracott thản nhiên chào, làm như không có gì quan trọng.

- Nếu tiện tôi sẽ quay lại.

Ông nghĩ không nên đến văn phòng, và thấy lúc này nên tranh thủ đến gặp cô cháu của đại úy Trevelyan, Sylvia Pearson, bây giờ chị ta lấy tên chồng là phu nhân Martin Dering.

Biệt thự “Tổ ỉm” khá sang trọng. Bà Dering có nhà.

Một gia nhân mặc lễ phục màu vàng dắt dẫn thanh tra Narracott vào phòng khách choáng lộn. Anh ta đi ra và liền sau đấy, phu nhân Dering bước vào.

- Chào ông, hẳn ông đến đây về chuyện cái chết của cậu tôi. Thật quá khủng khiếp. Bản thân tôi cũng rất sợ bọn gian phi. Tuần trước, tôi phải lắp thêm hai ổ khóa vào cánh cửa sau nhà đấy.

Phu nhân Dering mới hai mươi năm tuổi, nhưng trông như ngoài ba mươi. Vóc thấp bé, tóc vàng, da mặt xanh lợt, đáng vẻ mặt mỗi, lo lắng, và giọng nói của chị ta có một kiểu kéo dài nghe rất khó chịu. Không để viên thanh tra nói chen vào, chị ta liền thoắt:

- Tôi rất muốn giúp được ông, nhưng chúng tôi biết quá ít về cậu tôi. Tính cậu keo kiệt, các cháu có cần gì, không bao giờ cậu giúp. Đã thế lại chuyên chê trách. Cậu tôi không hiểu biết tý gì về công việc của một nhà văn. Bởi thành công, đây tôi nói thành công đích thực, không phải bao giờ cũng thể hiện qua tiền bạc.

Rồi chị ta ngưng nói. Lợi dụng cơ hội này, thanh tra Narracott hỏi ngay:

- Hẳn bà biết tin ngay sau khi vụ án mạng xảy ra?

- Vâng, dì Gardner đánh điện cho tôi ngay. Chắc chiều nay báo chí sẽ đưa tin thôi.

- Đã bao lâu rồi bà chưa gặp đại úy Trevelyan?

- Từ ngày lấy chồng, tôi mới chỉ gặp cậu tôi có hai lần. Lần thứ hai, cậu tôi có thái độ thô lỗ với chồng tôi, ông Martin Dering. Cậu tôi không hiểu gì về văn chương, chỉ quan tâm đến một thứ là thể thao thôi.

Viên thanh tra thầm nghĩ “Chồng chị ta hỏi vay tiền và bị ông đại úy từ chối, chắc thế chứ gì”.

- Theo thủ tục xin bà cho biết chiều hôm qua bà ở đâu và làm gì, thưa bà Dering?

- Chiều hôm qua à? Tôi đánh bài, và vì chồng tôi đi vắng, tôi rủ một chị bạn về nhà chơi suốt cả buổi tối.

- Ông nhà đi đâu? Đi công cán?

- Không, nhà tôi dự một buổi chiêu đãi trong giới nhà văn - chị ta nói giọng hãnh diện - Trưa hôm qua nhà tôi ăn hiệu với một chủ xuất bản Hoa Kỳ.

- Hình như bà có một người em trai hiện ở Australia?

- Đúng thế.

- Bà biết địa chỉ ông ấy chứ?

- Nếu ông cần, tôi sẽ tìm... tên thành phố ấy rất khó nhớ.

- Còn anh của bà?

- James?

- Vâng. Tôi muốn gặp ông ấy.

Chị ta vội vã nói địa chỉ, đúng địa chỉ Narracott đã biết.

Liếc nhìn đồng hồ, thanh tra Narracott thầm nghĩ, phải về London ngay, giờ này hẳn James đã có nhà.

\* \* \*

Vẫn người phụ nữ đứng tuổi ra mở cửa số nhà 21, cho biết ông James đã về, đang ở trên tầng hai, và bà ta mời viên thanh tra lên đó.

Bà ta chạy lên trước, gõ một cánh cửa, nói to:

- Một ông khách muốn gặp cậu.

Rồi bà mở cửa, đưa tay mời viên thanh tra vào.

Một chàng trai mặc âu phục đang đứng giữa phòng. Vóc người cân đối, lực lưỡng, khuôn mặt khá đẹp trai, tuy nhiên cái miệng trễ xuống của một con người nhu nhược. Cặp mắt thâm quầng chứng tỏ anh ta luôn bị mất ngủ.

Thanh tra Narracott tiến lên, tự giới thiệu:

- Tôi là thanh tra Narracott...

Ông chỉ nói có thế.

Chàng trai kêu lên một tiếng rồi ngã phịch xuống ghế, hai tay duỗi về phía trước, đầu gục xuống.

- Lạy Chúa tôi! Tôi biết mà! - Anh ta rên rỉ.

Lát sau anh ta ngẩng đầu lên:

- Nào, ông cần gì tôi nào, ông thanh tra?

Thanh tra Narracott làm ra vẻ thản nhiên đáp:

- Tôi đang điều tra về vụ án mạng ông đại úy Trevelyan. Ông có thể cho tôi biết những gì ông biết xung quanh cái chết đó không?

James chậm chạp đứng lên, buồn bã nói:

- Ông đến đây để bắt tôi?

- Nếu thế, tôi đã nói câu đúng như thể thức. Nhưng tôi chỉ đơn giản muốn nếu có thể, ông cho tôi biết chiều hôm qua ông ở đâu và đã làm những gì?

- Nếu tôi không trả lời thì sao? Sự im lặng sẽ chống lại tôi chứ? Thấy ông đến đây là tôi đã hiểu rằng ông biết việc hôm qua tôi đến thị trấn Exhampton.

- Thưa ông James Pearson, ông đã ghi họ tên ông trong cuốn sổ của khách sạn.

- Tôi biết có chối cũng vô ích. Thì tôi đã đến đấy... Mà sao tôi lại không được đến đấy nhỉ?

- Đúng thế, ông có quyền đến đấy.

- Tôi đến Exhampton để gặp cậu tôi.

- Hai người có hẹn nhau trước?

- Ông nói “hẹn” nghĩa là sao?

- Là đại úy Trevelyan có biết trước việc ông đến gặp?

- Cậu tôi không biết. Tôi đến gặp ông ấy chỉ là trong một lúc đột nhiên nảy ra ý định đó.

- Không nhằm một mục đích gì đặc biệt?

- Không. Tôi đến để thăm ông cậu tôi, chỉ có vậy thôi.

- Và ông đã gặp?

James im lặng. Im lặng rất lâu. Vẻ do dự hiện trên nét mặt anh ta. Bỗng viên thanh tra thấy thương hại con người trẻ tuổi kia, anh ta không biết trong trường hợp này, im lặng có nghĩa là thú nhận.

Cuối cùng, James thở một hơi rất dài.

- Đơn giản nhất là tôi kể hết ra với ông. Đúng, tôi đã gặp cậu tôi. Lúc xuống sân ga, tôi đang lo tuyết rơi dày thế này làm sao mò được làng Sittaford, nhưng may thay tôi hỏi thăm một người qua đường thì được biết cậu tôi hiện đang ở ngay trong thị trấn Exhampton.

- Lúc đó khoảng mấy giờ?

- Khoảng một giờ trưa. Tôi bèn đến khách sạn Ba Vương Miện, thuê phòng, xuống ăn bữa trưa, rồi đi gặp cậu tôi.

- Ngay sau bữa ăn?

- Không, sau đó một chút.

- Mấy giờ ông ra khỏi khách sạn?

- Quả thật tôi không biết lúc đó là mấy giờ.

- Ba rưỡi? Bốn giờ? Hay bốn rưỡi?

- Tôi có cảm giác hình như sớm hơn thế.

- Bà Belling chủ khách sạn Ba Vương Miện nói bốn rưỡi ông mới ra khỏi khách sạn.

- Có lẽ bà ấy lắm. Tôi đến nhà cậu tôi sớm hơn.
- Sau đó thì thế nào?
- Tôi tìm đến nhà cậu tôi, trò chuyện với ông rồi quay về khách sạn.
- Ông vào nhà đại úy Trevelyan theo lối nào?
- Tôi bấm chuông, và cậu tôi đích thân ra mở cửa.
- Nhìn thấy ông, đại úy Trevelyan có ngạc nhiên không?
- Có. Cậu không ngờ tôi đến.
- Ông ngồi đấy trong bao lâu?
- Khoảng mười lăm phút... Hai mươi phút là cùng - James ngập ngừng đáp - Tôi không nhớ nữa.
- Không, ông nhớ đấy, ông James!

Câu nói nghiêm khắc của viên thanh tra cảnh sát làm James hoảng hốt. Anh ta lí nhí đáp.

- Tôi ra khỏi nhà cậu tôi lúc năm giờ kém mười lăm.
  - Ông về đến khách sạn Ba Vương Miện lúc sáu giờ kém mười lăm. Mà đi từ nhà đại úy Trevelyan đến khách sạn, nhiều lắm cũng chỉ mất bảy tám phút là cùng.
  - Trên đường về, tôi có dạo phố một chút.
  - Giữa lúc thời tiết giá lạnh này sao?
  - Lúc đó chưa bắt đầu trận mưa tuyết lớn.
  - Ông nói chuyện gì với ông đại úy?
  - Không có gì đặc biệt... Tôi chỉ hỏi tin tức về sức khỏe của cậu tôi thôi...
- “Anh ta nói dối quá vụng” - viên thanh tra thầm nghĩ.
- Thôi được. Nhưng tại sao khi thấy người ta bàn tán về cái chết của đại úy Trevelyan, ông lại rời khỏi thị trấn Exhampton và giấu mối quan hệ thân tình giữa ông và nạn nhân?
  - Tại tôi sợ - chàng trai thật thà đáp - Tôi thấy người ta nói thời gian cậu tôi bị giết lại gần khớp với thời gian tôi rời khỏi nhà cậu tôi, tôi hoảng quá. Thế là sáng sớm hôm sau, tôi đáp ngay chuyến tàu đầu tiên rời khỏi thị trấn Exhampton. Trong lúc hoảng sợ người ta làm mà không suy nghĩ.
  - Đó là tất cả những gì ông muốn nói với tôi?
  - Vâng.
  - Nếu vậy, mời ông đi theo tôi. Chúng tôi sẽ ghi lại toàn bộ lời khai của ông, rồi đọc lại cho ông nghe, và ông ký vào đó.
  - Chỉ có vậy thôi?
  - Có thể chỉ có vậy, nếu như người ta không thấy cần phải tạm giữ ông lại cho đến khi kết thúc cuộc điều tra.
  - Lạy Chúa tôi! - James thở dài - Không có ai đến cứu tôi sao?

Vừa lúc đó cửa mở, một cô gái bước vào.

Thanh tra Narracott lập tức công nhận cô gái trước mặt ông không thuộc loại tầm thường. Không đẹp lắm nhưng duyên dáng và đáng mến vô cùng. Khuôn mặt cũng như toàn bộ con người cô toát ra một vẻ tháo vát, nghị lực và thông minh.

- James! - Cô kêu lên - Có chuyện gì thế?
- Vậy là hết, Emily! Người ta cho là anh giết cậu Trevelyan.

- Ai nói thế?

James trở người khách.

- Ông ấy là thanh tra Narracott.

Rồi anh nói thêm, như thể giới thiệu:

- Cô Emily Trefusis.

Cặp mắt đen láy của cô gái chĩa về phía viên thanh tra. Narracott không đáp lại.

Thấy vậy Emily bèn quay sang James.

- Hẳn anh lại nói năng vụng dại rồi. Nếu anh chịu chăm đọc báo một chút, anh sẽ hiểu rằng không nên nói gì với cảnh sát nếu không có một luật sư hẳn hoi bên cạnh. Ông bắt anh James à, ông thanh tra?

Thanh tra Narracott trình bày chức trách của mình.

James kêu lên:

- Emily! Em vẫn tin là anh vô tội chứ?

- Em hoàn toàn tin, anh yêu! Tất nhiên là em tin! - Rồi cô nói thêm về suy nghĩ - Anh làm gì có đủ gan giết người!

- Tôi cảm thấy trên cõi đời này, tôi không còn ai là bạn nữa!

- Có em đây thôi, James. Anh nhìn chiếc nhẫn đính hôn trên bàn tay em đây này. Vị hôn thê của anh sẽ chung thủy với anh mãi mãi. Bây giờ anh hãy cứ đi theo ông thanh tra, mọi việc khác để em lo. Hãy tin ở em.

James đứng lên, vẻ mặt vẫn còn hoang mang.

Anh ta lấy tấm áo măng tô vắt trên lưng ghế, mặc vào người. Viên thanh tra lấy chiếc mũ trên bàn gần đấy đưa anh. Họ ra cửa. Lúc ra đến ngoài, thanh tra Narracott lịch sự nói:

- Tạm biệt tiểu thư Emily Trefusis.

- Tạm biệt, thưa ông thanh tra.

Nếu thanh tra biết rõ Emily hơn, hẳn ông ta đã thấy trong chữ “tạm biệt” của cô chứa đựng một lời thách thức.

## 11. Chương 11

### EMILY VÀO CUỘC

Cuộc mổ xẻ đại úy Trevelyan được tiến hành vào sáng thứ hai. Vụ án mạng “Biệt thự Hazelmoor” lập tức trở thành sự việc gây dư luận sôi nổi. Thị trấn Exhampton chìm thành nổi tiếng. Tin kẻ bị nghi là hung thủ chính là cháu ruột nạn nhân, gọi đại úy bằng cậu, thu hút mọi quan tâm của công chúng khắp nước. Nếu như các vụ án khác chỉ chiếm một cột nhỏ trong trang cuối cùng các tờ báo, thì vụ “Biệt thự Hazelmoor” ngày nay chiếm nhiều cột dày đặc với hàng chữ “tít” cỡ lớn ngay trên trang đầu.

Các nhà báo đổ xô về thị trấn Exhampton. Lại một lần nữa chàng phóng viên Enderby thấy việc được tòa soạn giao cho chuyển tẩm séc năm ngàn bảng cho người đoạt giải nhất cuộc thi của báo Tin Điện là một may mắn hiếm có. Chàng nhà báo bèn bám chặt viên thiếu tá như đĩa, quyết định phải lên làng Sittaford lấy cơ chụp mấy tấm hình ngôi biệt thự của người đoạt giải, nhưng thật ra để thăm dò dân trong xóm ông ta, lấy tư liệu viết bài.

Lúc ngồi ăn trưa, Enderby không thể không chú ý đến một cô gái trẻ xinh đẹp, ăn mặc cầu kỳ, ngồi chiếc bàn bên cạnh cửa phòng ăn. Chàng phóng viên thầm tự hỏi: “Cô gái xinh đẹp kia đến Exhampton làm gì nhỉ?” Cô ta không phải người trong gia đình nạn nhân, và càng không phải trong số người đông đúc do vô công rồi nghề, đến đây chỉ vì tò mò.

Enderby trầm nghĩ. “Không biết cô ta còn ở đây lâu nữa không? Nếu cô ta đi ngay thì tiếc quá. Mình sắp phải lên làng Sittaford bây giờ. Đành phải bỏ cơ hội hiếm có này.”

Nhưng Enderby vừa ăn xong thì xảy ra một chuyện bất ngờ. Trong lúc anh ta đứng ngoài cửa ngắm cảnh tuyết đang tan dần và ánh nắng mặt trời mùa đông yếu ớt tràn xuống phố xá, thì một giọng phụ nữ du dương vang đến tai anh ta:

- Xin ông tha lỗi? Ông có thể cho tôi biết vùng này có thắng cảnh nào để đi xem không?

Chàng nhà báo Enderby liền lấy cơ hội hiếm hoi này để làm quen với cô gái vô cùng xinh đẹp và đáng mến này.

- Có đấy, thưa tiểu thư. Có một tòa lâu đài cổ hoang tàn. Nếu cô cho phép, tôi xin chở cô đến đó.

- Ôi, ông tốt bụng quá. Nhưng ông có thời gian chứ?

Enderby giải thích rằng anh rảnh cả buổi chiều nay và hai người có thể cùng đi xem tòa lâu đài cổ kia.

- Ông là nhà báo Enderby phải không? - Cô gái hỏi.

- Vâng, đúng thế. Nhưng sao cô biết?

- Tôi hỏi thăm bà Belling, chủ khách sạn.

- Tôi hiểu.

- Tôi là Emily Trefusis. Thưa ông Enderby, ông có muốn giúp tôi không?

- Giúp cô? Tất nhiên rồi... nhưng...

- Vậy tôi xin tự giới thiệu, tôi là vị hôn thê của James Pearson.

- Thật à? - Enderby reo lên mừng rỡ.

Anh đã như nhìn trước thấy những bài tường thuật ký tên anh chiếm nhiều cột trên báo Tin Điện, những bài chắc chắn thu hút công chúng đông đảo.

- Cảnh sát đã bắt anh ấy - Emily Trefusis nói - Nhưng, thưa ông Enderby, tôi cam đoan với ông là vị hôn phu của tôi vô tội. Tôi đến đây để chứng minh anh ấy vô tội. Nhưng một người phụ nữ đơn độc rất khó lọt vào được mọi nơi...

- Cô nói có lẽ đúng - chàng nhà báo gạt đầu thông cảm.

- Vì vậy, thưa ông Enderby, tôi đề nghị ông với tôi ta lập thành một liên minh hỗ trợ lẫn nhau, tôi tin làm như thế sẽ có lợi cho cả ông lẫn tôi. Với tư cách nhà báo, ông có thể giúp tôi tiến hành một cuộc điều tra nhỏ. Tôi muốn...

Emily ngừng lại. Điều cô muốn thật ra là biến anh chàng nhà báo này thành một điệp viên phục vụ cô hoặc một tên nô lệ để cô tha hồ sai khiến. Nhưng Emily hiểu rằng điều cô muốn ấy cần phải được nói ra bằng những lời lẽ tâng bốc để dễ dàng lọt vào tai anh ta. Dù sao, điều quan trọng là cô phải nắm quyền chỉ huy, tuy nhiên cần chỉ huy một cách hết sức tế nhị.

- Tôi muốn trước hết được tin cậy hoàn toàn vào ông, thưa ông Enderby.

Emily nói câu đó bằng giọng nhỏ nhẹ, ngọt ngào khiến Enderby cảm thấy sẵn sàng nhảy vào lửa vì cô ta. Anh ta nắm bàn tay nhỏ nhắn của cô gái, bóp nhẹ.

- Đồng ý - anh nói.

Nhưng anh ta vội nói thêm:

- Chỉ có điều cô nên biết rằng tôi không được hoàn toàn sử dụng thời gian. Tôi còn phải đi những nơi tòa soạn cử tôi đến.

- Đúng thế, tôi đã nghĩ đến điều đó. Nhưng bất cứ ông đi đâu, tôi đi cùng cũng sẽ có ích cho ông. Mỗi ngày tôi sẽ cung cấp cho ông chất liệu để ông viết những bài tường thuật, với tiêu đề đại loại như Vị hôn thê của

James tin rằng anh ta vô tội.... Kỷ niệm thuở nhỏ theo ký ức của vị hôn thê... Thú thật là tôi hoàn toàn không biết gì về tuổi thơ của James, nhưng điều đó có gì hệ trọng đâu?

- Cô là một phụ nữ hết sức quý giá, thừa tiểu thư Emily Trefusis!

Emily nói thêm để nêu lên các lợi thế của mình với chàng nhà báo.

- Ngoài ra, tư thế vợ chưa cưới của James cho phép tôi dễ dàng tiếp cận với những người trong gia đình anh ấy, và tôi sẽ giới thiệu ông với họ rằng ông là bạn tôi. Bởi nếu không, họ sẽ không chịu tiếp ông đâu.

- Tôi hiểu điều ấy chứ - Enderby thăm nghĩ đến những lần anh bị người ta tống cổ ra ngoài rồi đóng sập cửa lại.

Một triển vọng huy hoàng mở ra trước mắt chàng nhà báo. “Ra số mình đi đến đâu cũng gặp may!”

- Vậy là ta ký kết xong bản giao ước! - Enderby kết luận.

- Đúng thế. Vậy công việc đầu tiên của “Liên Minh” là gì đây?

- Tôi phải lên làng Sittaford bây giờ.

Anh kể cho Emily nghe điều thuận lợi khiến anh đã quen được với thiếu tá Burnaby.

- Ông ta là loại người đa nghi, khó ai bắt chuyện được với ông ta, nhưng chẳng lẽ ông ta từ chối tôi, người đã trao tám séc năm ngàn bằng tiền giải thưởng cho ông ta?

- Rất đúng. Nếu ông đi Sittaford, tôi sẽ tháp tùng ông.

- Tuyệt vời! - Enderby reo lên. - Nhưng tôi chưa biết trên ấy có quán trọ nào không. Theo tôi biết, ở đây chỉ có một tòa lâu đài và một xóm nhỏ có vài ngôi biệt thự, của những người kiểu như thiếu tá Burnaby.

- Đến đó ta sẽ liệu. Tôi được cái khá tháo vát.

Enderby rất tin vào lời tự nhận xét của cô gái. Emily thuộc loại phụ nữ chiến thắng mọi trở ngại.

Họ vừa đến chỗ tòa lâu đài cổ hoang tàn, dừng lại nghỉ, ngồi trên một khúc tường thành đổ nát, dưới ánh nắng nhạt của mặt trời mùa đông.

Emily tâm sự:

- Thừa ông Enderby, tôi làm việc này hoàn toàn không phải do cảm tính, mà vì tôi tin chắc chắn chồng chưa cưới của tôi bị nghi oan. Ít ai biết anh ấy không có gan giết người. Ngay từ năm mười sáu tuổi, tôi đã phải tự lo cho cuộc sống của mình, không dựa được vào ai. Tôi ít giao du với phụ nữ cho nên ít hiểu về họ, nhưng tôi lại hiểu rất rõ tâm lý nam giới, mà điều này tôi cho là hết sức quan trọng nếu tôi muốn tự chọn con đường mình đi. Hiện nay tôi làm người mẫu thời trang cho hãng Lucie, và xin cam đoan với ông rằng tôi đã phải phấn đấu rất nhiều mới đạt được vị trí đó. Như tôi đã kể ông nghe, tôi rất hiểu tâm lý nam giới. James thuộc loại đàn ông nhu nhược. Có lẽ chính vì thế mà tôi yêu anh ấy. (Lúc này cô quên mất cảm phục của cô với những nam giới có bản lĩnh vững vàng.) Với James, tôi có thể chỉ huy và dắt dẫn anh ấy đi trên đường đời. James không có khả năng giết người. Tính anh ấy ngại đụng đến ai. Nếu thấy một con ong bò vẽ bay vào phòng, anh ấy không giết mà chỉ lùa khéo để nó bay ra ngoài cửa sổ. Và tất nhiên chính con ong ấy lại đốt James. Tôi nói thế đủ để ông hiểu rằng James không có tội.

- Cô cho rằng hung thủ tìm cách đổ tội lên đầu vị hôn phu của cô? - Enderby hỏi.

- Tôi không cho là như thế. Vì không ai biết chuyện James đến gặp cậu anh ấy. Theo tôi, đây chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Bây giờ ta thử xét xem những người nào có khả năng là hung thủ giết ông đại úy? Cảnh sát đã loại ra ngoài những tên trộm, và xác định vết phá trên cửa sổ chỉ là hiện trường giả do hung thủ cố tình tạo nên để đánh lạc hướng điều tra.

- Do đâu cô có được những thông tin ấy? Do một người trong cơ quan cảnh sát chăng?

- Nói thế cũng gần đúng?

- Nghĩa là sao?

- Chị hầu phòng ở khách sạn kể cho tôi. Chị ta là em vợ ông Graves, cảnh sát trưởng thị trấn Exhampton, cho nên mọi điều bí mật trong cơ quan cảnh sát chị ta đều biết ngay.

- Hay lắm! Nếu hung thủ không phải người bên ngoài thì tất trong số những người quen biết của đại úy Trevelyan, đúng vậy không?

- Hoàn toàn đúng. Cảnh sát, cụ thể thanh tra Narracott, rất giỏi. Ông đang điều tra xem những ai có lợi trong cái chết của ông đại úy. James rơi đúng vào trong diện ấy, và cảnh sát tin rằng đã bắt đúng thủ phạm. Họ thôi không tiến hành điều tra nữa. Cho nên bây giờ tôi và anh phải tiến hành thay họ.

- Ôi, nếu hai chúng ta tìm ra được thủ phạm thì tuyệt vời biết chừng nào. Tôi sẽ trở thành “phóng viên hình sự” xuất sắc của báo Tin Điện... Nhưng tôi e điều đó quá viễn vông, vượt ra ngoài khả năng của hai chúng ta.

- Không đâu, tôi lại thấy tôi có thể thực hiện được!

- Chà, cô quả là một phụ nữ phi thường, cô Emily Trefusis! - chàng nhà báo kêu lên thán phục.

Emily lấy ra cuốn sổ tay:

- Chúng ta phải tiến hành theo đúng phương pháp, thưa ông Enderby. Trong số những người được chia tài sản sau khi đại úy Trevelyan qua đời có James, chị và em trai anh ấy, và một bà dì, tên là bà Gardner. Sylvia, chị anh ấy, thì không có khả năng giết người rồi. Chị ấy không giết cả đến một con ruồi. Tuy nhiên chồng chị ấy lại là một kẻ thô lỗ, cũng là nhà văn đầy, nhưng ty tiện... và hám gái. Anh ta lúc nào cũng thiếu tiền. Tuy thừa kế là của vợ, nhưng anh ta sẵn sàng đoạt lấy.

- Con người kinh tởm! - Enderby thốt lên, tỏ ra tán thành nhận định của cô gái. Anh ta cũng ghi vào sổ tay - Vậy đó là đối tượng số 1. Tôi sẽ kiểm tra ông nhà văn đó sử dụng chiêu thứ sáu như thế nào... Chuyện này rất dễ: tôi đến phỏng vấn anh ta, với tư cách là cháu rể của nạn nhân.

- Hay lắm! Tiếp đến Brian, em trai của James. Ai cũng nghĩ anh ta đang ở Australia, nhưng rất có thể hiện anh ta đang ở Anh.

- Chúng ta sẽ đánh một bức điện sang Australia cho anh ta là biết ngay.

- Tôi cũng nghĩ đúng như thế. Dì Gardner, theo tôi không thuộc diện nghi vấn.

- Nếu cô tin chắc như vậy thì tôi tin, vì cô biết rõ bà ta hơn tôi.

- Tất nhiên ta vẫn không nên bỏ qua hoàn toàn. Còn người đầy tớ của đại úy Trevelyan, anh ta cũng được lợi trong cái chết này. Vợ anh ta là cháu bà Belling chủ khách sạn Ba Vương Miện. Lúc mới đến đây tôi đã gục xuống vai bà khóc. Bà già có vẻ giàu tình cảm, tỏ ra rất xúc động. Bà ta kể tôi nghe khá nhiều chuyện về tòa lâu đài của đại úy Trevelyan trên làng Sittaford. Ông có biết một chi tiết đã làm tôi rất chú ý không?

- Không.

- Là hai mẹ con phu nhân Willett tại sao lại chọn nơi hẻo lánh và lạnh giá này để nghỉ vụ đông?

- Cô nói đúng. Chắc phải có chuyện gì bí mật đằng sau việc đó, và rất có thể điều đó có liên quan đến đại úy Trevelyan. Thêm nữa, câu chuyện về “bàn ma” cũng làm tôi rất băn khoăn. Tôi đang tính viết một bài về chuyện đó và xin ý kiến các chuyên gia về khoa học tâm linh.

- Chuyện đó tôi chưa biết đấy...

Chàng phóng viên thích thú được kể cho cô gái xinh đẹp và đáng yêu kia nghe.

Enderby nói tiếp:

- Lần đầu tiên tôi được nghe một chuyện “ma” cụ thể đến như thế. Dù sao cũng đáng cho chúng ta suy nghĩ.

Emily rùng mình.

- Tôi rất ghét nghe chuyện ma quỷ. Nhưng theo ông kể thì có thể có hồn ma thật. Nhưng... nghe ghê rợn quá...

- Có điều nếu hồn đại úy Trevelyan hiện về báo tin mình bị giết thì sao không vạch ra luôn tên kẻ hung thủ?
- Chúng ta nhất định sẽ tìm ra điều bí mật trong câu chuyện “hồn ma” ấy - Emily đảm chiêu nói.
- Tôi cũng tin như thế. Bây giờ tôi đi thuê ô tô, và sau đây nửa giờ chúng ta sẽ đi. Tôi đã hỏi và biết rằng con đường từ đây lên làng Sittaford đi được rồi.
- Còn tôi ghé về khách sạn thu xếp hành lý.

## 12. Chương 12

### VỤ BẮT GIAM

Vào đến gian tiền sảnh của khách sạn Ba Vương Miện, Emily may mắn gặp ngay bà chủ Belling.

- Bà Belling - Emily kêu lên - Trưa nay tôi phải đi.
- Tiểu thư đáp chuyển tàu bốn giờ đi Exter à?
- Không, tôi lên làng Sittaford.
- Lên Sittaford? - Bà chủ khách sạn trợn mắt ngạc nhiên.
- Nhân đây tôi muốn hỏi bà, trên ấy có quán trọ nào không?
- Tiểu thư định lưu lại trên đấy lâu à?
- Vâng... nghĩa là... nhưng tôi muốn nói câu chuyện riêng này với bà, được không?

Bà Belling niềm nở dẫn cô gái vào một phòng khách nhỏ, lửa trong lò sưởi đang cháy tỏa hơi ấm.

- Câu chuyện tối sắp nói, xin bà đừng lộ cho ai biết, được không ạ?
- Cô yên tâm - Bà Belling nói, mắt sáng lên vì tò mò.
- Bà biết anh James Pearson chứ?
- Người đến đây thuê phòng hôm thứ sáu, và vừa bị cảnh sát bắt giam chứ gì?
- Bà bảo anh ấy bị bắt giam?
- Đúng thế. Mới cách đây chưa đầy nửa giờ.

Emily tái mặt:

- Bà biết chính xác chứ, thưa bà Belling?
- Chị Amy làm cho tôi, nghe ông anh rể nói mà lại.
- Khủng khiếp!

Emily biết trước người ta sẽ bắt giam James, nhưng việc này khi xảy ra vẫn làm cô choáng váng.

- Thưa bà Belling, tôi đã đính hôn với anh ấy. Tôi biết chắc chắn anh ấy không phải hung thủ. Tôi thề với bà, James vô tội! Anh ấy không phải kẻ giết người!

Không ghìm được, cô gục xuống vai bà Belling khóc nức nở.

- Nín đi, cô bé yêu quý của tôi! - Bà Belling quàng tay ôm cô gái vào lòng, an ủi - Tôi cũng vẫn bảo không phải ông James Pearson là thủ phạm. Con người lành hiền, đáng yêu như thế! Đám cảnh sát ngu xuẩn lắm. Tôi bảo kẻ giết ông đại úy chỉ là một trong số lưu manh chuyên trộm cắp nhà người ta. Đừng khóc nữa, cô em! Rồi đầu khấc vào đấy thôi.
- Bà Belling! Cháu rất yêu anh ấy! Sao sự ngẫu nhiên lại xui khiến James đến đây đúng vào cái ngày định mệnh ấy? Anh ấy làm sao cãi được với con người ngoan cố như thanh tra Narracott? Bà với cháu phải làm thế nào cứu anh ấy!

- Tất nhiên rồi, nhưng cháu nín đi, bình tĩnh lại đi cô bé yêu quý của tôi.

Emily lau khô nước mắt. Cô sụt sịt thêm một lần cuối cùng, rồi ngẩng đầu lên, trấn tĩnh hỏi:

- Trên làng Sittaford, có chỗ nào cho cháu nghỉ được không?

- Cô vẫn nhất định lên đó à?

- Vâng. Cháu phải lên.

- Nếu vậy, tôi chỉ biết một chỗ có thể nghỉ nhờ. Làng Sittaford không lớn, có lâu đài của ông đại úy hiện đang ột phu nhân mới ở châu Phi về thuê, và sáu biệt thự cũng do ông đại úy xây. Biệt thự số 5 hiện bà Curtis ở. Chồng bà ấy làm vườn cho đại úy Trevelyan. Bà ấy có vài phòng có thể cho thuê. Ngoài ra tôi không biết có chỗ nào khác không, nhưng theo tôi thì không có. Nhưng cô lên đó bằng gì?

- Cháu đi ô tô của ông nhà báo Enderby thuê.

- Thế ông ta định nghỉ chỗ nào trên đó?

- Nếu như bà nói, bà Curtis có vài phòng nhỏ có thể cho thuê...

- Không tiện đâu, cô em. Cô là gái chưa chồng...

- Cháu quên chưa nói với bà, Enderby là anh họ của cháu.

- Thế thì được. Mà rất có thể bà Curtis sẽ bố trí để hai anh em cô nghỉ trong tòa lâu đài đấy. Tôi sẽ viết thư giới thiệu cô với bà Curtis, và nhờ bà ta chăm sóc cô giùm tôi.

- Bà tốt với cháu quá, thưa bà Belling.

- Cô lên phòng sửa soạn đồ đạc đi. Tôi sẽ cho người đem trà nóng lên cô uống cho tỉnh táo trước khi lên đó.

Lên đến phòng, đóng gói số hành lý gọn nhẹ xong, Emily trang điểm lại khuôn mặt bị nước mắt làm nhòe nhọt.

“Khóc được một chút, người cũng nhẹ đi ít nhiều” cô thầm nghĩ.

Lúc ngồi vào ô tô, cô nói với Enderby:

- Để thuận tiện cho công việc, ông Enderby ạ, ông phải đóng vai là anh họ của tôi đấy.

- Tại sao phải như thế?

- Để khỏi ai dị nghị. Vì người nông thôn còn có cách suy nghĩ cổ lỗ lắm.

- Sẵn lòng thôi. Vậy từ giờ tôi có thể gọi cô là “Emily”.

- Đúng thế, và tôi gọi anh đơn giản là “anh Enderby”.

## 13. Chương 13 + 14

### Chương 13: XÓM NHỎ SITTAFFORD

Emily thán phục ngắm phong cảnh vùng núi, bốn bề tuyết phủ trắng xóa. Ra khỏi thị trấn Exhampton khoảng ba cây số, xe ngoặt vào một con đường chạy giữa đồng cỏ hoang vắng. Đã đến làng Sittaford.

Cô thấy một con phố nhỏ có xưởng rèn và một cửa hiệu tạp hóa kiêm bưu điện. Xe ô tô rẽ sang một con đường nhỏ hơn, đến một xóm có sáu ngôi nhà giống hệt nhau, được gọi là sáu “biệt thự”. Lái xe đỗ lại trước ngôi biệt thự thứ hai, báo tin đây là nhà bà Curtis.

Bà Curtis, bé nhỏ, gầy gò, có vẻ đang rất xúc động. Tin đại úy Trevelyan bị giết vừa mới lan đến đây sáng nay.

- Tất nhiên tôi có thể để hai anh em tiểu thư nghỉ tại đây, và hy vọng hai người ăn được những món ăn tôi nấu. Ôi! Ai mà ngờ được đại úy Trevelyan bị giết? Nghe tin mà tôi suýt ngất đi đấy. Ấy chết, mời ông và tiểu thư vào nhà. Đang có nước sôi trên bếp, tôi pha ấm trà hai vị uống cho ấm. Đi đường chắc lạnh lắm.

Emily và “ông anh họ” mỗi người ở một phòng bên cạnh nhau.

- Vậy là chúng ta đã có mặt tại chỗ - Enderby phần khởi nói - Tôi cam đoan chỉ chưa đầy nửa giờ nữa là chúng ta sẽ biết tất cả những người trong xóm nhỏ này.

Lát sau, bà Curtis mời khách xuống gian bếp.

Tại đây, bà giới thiệu hai “anh em” với chồng, ông Curtis, một ông già tóc hoa râm, vẻ mặt như thể giận dữ với ai không biết. Họ uống trà nóng, ăn bánh phết bơ và trứng luộc. Vừa ăn, hai “anh em” vừa nghe bà Curtis thao thao kể đủ mọi chuyện. Và đúng như Enderby nói, chỉ sau nửa giờ, họ đã biết họ tên và nét lớn về mọi người trong cái xóm nhỏ này.

Đầu tiên là bà Percehouse, ở biệt thự số 4, không chồng, tuổi trung niên và tính nết hăm hăm. Bà ta đã đến đây được sáu năm và bảo sẽ chết tại nơi này.

Bà Curtis kể.

- Khí hậu ở đây rất tốt, từ ngày lên đây ở, bà Percehouse khỏe khoắn hẳn lên. Bà ta có một người cháu, anh ta thỉnh thoảng đến đây thăm cô. Lúc này anh ta đang ở đây. Theo tôi, anh ta lên đây không phải để thăm bà ta, mà chỉ để canh giữ cho gia tài của bà cô khỏi lọt ra ngoài. Tên anh là Garfield.

Hai anh em đưa mắt nhìn nhau, họ đã nghe nói đến cái tên này trong số những người chơi trò “bàn ma”.

Bà Curtis nói tiếp:

- Ngôi biệt thự số 6, đối diện với nhà tôi ở bên kia đường là của ông Duke. Thoạt đầu tôi tưởng ông ta là cự quân nhân, nhưng không thấy ông ta có dáng dấp nhà binh tỹ nào. Không như thiếu tá Burnaby, nhìn từ xa đã biết ông ta là người nhà binh rồi.

- Biệt thự số 3 là của cụ Rycroft độc thân. Nghe đâu cụ thỉnh thoảng đi đến những vùng đất xa lắc kiếm những giống chim lạ cho Bảo tàng British. Nhà ông cụ toàn sách là sách chẳng có đồ đạc gì khác.

- Biệt thự số 2 là của đại úy Wyatt, thương binh, có một tên đầy tớ Châu Phi. Anh này rất kém chịu lạnh, cho nên trong nhà lúc nào cũng nóng như lò lửa.

- Thiếu tá Burnaby ở biệt thự số 1, chỉ có mỗi một mình. Sáng sáng tôi sang đó dọn dẹp giúp ông ấy. Thiếu tá thân với đại úy Trevelyan như anh em ruột. Họ kết bạn với nhau từ thuở xa xưa, hồi cùng phục vụ trong hải quân.

- Còn thuê tòa lâu đài là hai mẹ con phu nhân Willett. Không ai biết lai lịch họ. Có vẻ họ giàu lắm. Đến đây, họ đem theo cả một lũ đầy tớ gái. Để đám đầy tớ khỏi buồn chán ở nơi heo hút này, phu nhân Willett mỗi tuần hai lần chở họ bằng ô tô dạo chơi đến tận thị xã Exter.

- Tôi phải dọn cái bàn này thôi! - Bà Curtis thở dài tiếc rẻ phải ngừng câu chuyện.

Hai “anh em” phải vất vả lắm mới ngón được số thông tin phong phú bà chủ nhà vừa cung cấp. Chàng nhà báo Enderby hỏi:

- Thiếu tá Burnaby đã về đây chưa, thưa bà Curtis?

Đang bưng chiếc khay, bà ta đứng lại nói:

- Ông ấy cuộc bộ, giống như mọi khi, và về đến đây trước hai người nửa giờ rồi. Tôi bảo ông ta: “Thiếu tá Burnaby, làm sao ông cuộc bộ từ thị trấn Exhampton về đến đây được?”. Ông ta trả lời: “Sao không được? Khi ta có hai chân thì việc gì cần bốn bánh xe kia chứ? Bà không thấy à, tuần nào tôi chẳng cuộc bộ một chuyến như vậy cho khỏe người?”. Hôm nay còn đỡ, chứ như chiều thứ sáu vừa rồi mà ông ấy cuộc bộ từ đây ra thị trấn được thì quá giỏi. Hẳn là do lo lắng cho bạn mà ông ta cố gắng, bởi hôm ấy tuyết dày phủ kín trên đường, sau lại thêm một trận mưa tuyết dữ dội nữa. Thế mới biết tình bạn ghê gớm thật.

Nói xong, bà Curtis quay đi, bưng khay thức ăn ra ngoài.

Chồng bà nhìn theo vợ, nói:

- Bà ấy thích nói? Nói mà chẳng biết mình nói những gì.

Enderby nói khẽ:

- Ông nhận xét đúng đấy, ông Curtis.

Rồi anh đứng lên:

- Tôi phải sang gặp thiếu tá Burnaby, báo ông ấy biết sáng mai sẽ có nhiếp ảnh đến chụp ông ấy.

- Anh đợi tôi cùng đi với - Emily nói.

#### Chương 14: PHU NHÂN WILLETT

Trong lúc Enderby và Emily sang gặp thiếu tá Burnaby, thanh tra Narracott đang ngồi trong phòng khách tòa lâu đài Sittaford, thử tìm hiểu xem phu nhân Willett là loại phụ nữ thế nào.

Khi tiếp xúc, ông thấy bà ta khác hẳn ông phỏng đoán từ trước đó. Đó là một phụ nữ cao lớn, đẹp, có cặp mắt sắc sảo, mặc bộ váy áo đắt tiền, giày cao gót. Viên thanh tra nhìn thấy trên các ngón tay bà ta những chiếc nhẫn rất quý, chưa kể cổ bà ta đeo một chuỗi ngọc trai, chắc chắn rất đắt tiền.

Không để viên thanh tra kịp nói, phu nhân Willett nói ngay:

- Ông là thanh tra Narracott? Hẳn ông cần lục soát tòa nhà này? Vụ án quả là khủng khiếp! Không ai có thể ngờ. Sáng nay chúng tôi mới nhận được tin. Mời ông ngồi, thưa ông thanh tra. Xin giới thiệu với ông, con gái tôi, Violette.

Thanh tra Narracott không nhìn rõ cô gái lắm, bởi cô nép sau lưng bà mẹ, chỉ thấy đó là một cô gái tóc vàng, cặp mắt xanh biếc.

Phu nhân Willett ngồi xuống.

- Tôi có giúp ích gì được cho ông thanh tra không? Tôi không biết nhiều về ông đại úy bất hạnh, nhưng nếu ông thanh tra thấy rằng...

- Cảm ơn phu nhân. Tôi chưa biết nên hỏi phu nhân điều gì trước...

- Tôi hiểu. Có thể ông thanh tra sẽ tìm thấy được trong tòa nhà này một thứ gì có ích cho việc điều tra, nhưng thú thật, tôi chưa tin. Đại úy Trevelyan không để lại ở đây thứ gì thuộc về cá nhân ông ta.

Bà Willett cười nói thêm.

- Ông ấy sợ tôi đụng vào mấy cái cần câu của ông ấy.

- Trước khi đến đây, phu nhân không hề quen ông đại úy?

- Không. Mà từ khi đến đây, bao nhiêu lần tôi mời ông ấy lại chơi, nhưng ông ấy không hề đến, chắc do bản tính nhút nhát với phụ nữ. Tôi biết hàng chục đàn ông có cái tính ấy. Người khác bảo họ kỳ thị phụ nữ, thật ra họ nhát, có vậy thôi. Giá như ông ấy chịu đến đây, hẳn chúng tôi sẽ là những người bạn tốt của nhau.

Đến bây giờ thì thái độ của viên đại úy đối với người thuê nhà không còn làm thanh tra Narracott ngạc nhiên nữa.

- Tôi muốn biết một vài chi tiết về...

- Về gì, thưa ông thanh tra?

- Về một chuyện xảy ra trong nhà phu nhân. Như phu nhân đã biết, thiếu tá Burnaby là người đầu tiên phát hiện cái chết của đại úy Trevelyan. Mà ông đại úy ra thị trấn Exhampton chiều hôm đó là do sau khi chơi trò “bàn ma” ở đây...

Thanh tra Narracott đột nhiên quay đầu lại: cô gái Violette vừa thét lên một tiếng.

Phu nhân Willett lắc đầu nói:

- Tội nghiệp con gái tôi! Từ lúc đó nó cứ như người mất hồn... Kể ra tất cả chúng tôi đều kinh sợ không kém gì nó! Tôi không có thói tin vào những chuyện ma quái, nhưng sự việc kia quả là không sao cắt nghĩa nổi!
- Vậy là chuyện ấy có thật?
- Bây giờ mà ông thanh tra vẫn cho là chuyện bịa hay sao? Thú thật, lúc đầu tôi tưởng đó là do có người đùa... và tôi đã nghi cho cậu Garfield...
- Ôi, mẹ! Con cam đoan là anh ấy không làm như thế đâu.
- Violette! Là mẹ kể ý nghĩ của mẹ lúc đó ấy chứ. Bây giờ mẹ nghĩ khác rồi.
- Chuyện ấy làm phu nhân kinh hoàng?
- Không phải mình tôi, mà tất cả mọi người có mặt. Trước đó, mọi người đang vui vẻ, đình ninh sẽ được hưởng một buổi tối lý thú... vậy mà đột nhiên... thông tin của hồn ma... Tôi rất tiếc bị mất một tối đáng lẽ rất vui...
- Bà không nghi là một người nào đó đùa?
- Thú thật, bây giờ tôi chẳng còn biết thế là sao nữa.
- Còn cô, tiểu thư Violette?

Cô gái trẻ giật mình:

- Ông hỏi tôi?... Tôi không biết... Nhưng từ nay không bao giờ tôi chơi cái trò rùng rợn ấy nữa!
- Cụ Rycroft thì khẳng định đây là một hiện tượng siêu nhiên, đêm tôi cũng ngờ ngợ. Nếu những câu chữ ấy không do một linh hồn nào đó từ cõi âm thì ông còn cắt nghĩa bằng cách nào khác được?

Tuy chưa tin, nhưng thanh tra Narracott cũng gật đầu. Rồi ông lãng sang câu chuyện khác:

- Mùa đông ở đây thật buồn, phu nhân có thấy như vậy không?
- Hai mẹ con tôi thích sự thay đổi. Chắc ông chưa biết chúng tôi mới ở Nam Phi về?

Bà ta nói giọng hoàn toàn tự nhiên.

- Thật ă? Phu nhân ở vùng nào của Nam Phi?
- Vùng Mũi Cao. Con gái tôi từ nhỏ chưa về Anh lần nào, cho nên lần đầu tiên thấy tuyết, nó lạ và thích lắm. Hơn nữa tòa lâu đài này rất đầy đủ tiện nghi.
- Nhưng do đâu phu nhân biết ở đây có một lâu đài cho thuê? - thanh tra Narracott hỏi bằng giọng tò mò một cách thân tình.
- Hai mẹ con chúng tôi đã đọc vô số cuốn sách nói đến xứ Devonshire này, và từ lâu tôi đã mơ ước đến thăm vùng Dartmoor.

- Tại sao phu nhân chọn thị trấn Exhampton, một thị trấn quá vắng vẻ, heo hút thế này?
- Chẳng là lúc ngồi trên tàu về nước, có một cậu trai trẻ say sưa kể chúng tôi nghe về thị trấn Exhampton.
- Anh ta tên là gì? Có phải người quê ở đây không?
- Thú thật tôi quên mất tên cậu ta rồi. Quả là vô tâm, phải không thưa ông? Nhưng chắc ông đã biết kiểu quên nhau trên tàu biển rồi. Dễ quên nhưng cũng lại dễ quên.

Bà ta nói rồi cười vui vẻ.

- Tuy nhiên cậu ta rất đáng mến... không đẹp trai lắm và có một cái đuôi tóc màu hung đỏ, nhưng cậu ta có nụ cười rất dễ mến.
- Thế là do anh ta giới thiệu mà phu nhân chọn nơi nghỉ đông trong vùng này?

- Ông thấy quá đơn giản phải không, thưa ông thanh tra?
- Và thế là phu nhân gửi thư cho hãng môi giới nhà đất ở Exhampton?
- Vâng. Hãng đã giới thiệu tòa lâu đài này.
- Làm sao phu nhân có được địa chỉ của hãng môi giới đó tại thị trấn Exhampton?

Lần đầu tiên bà Willett không trả lời ngay câu hỏi, thậm chí thanh tra Narracott nhận thấy trong cặp mắt bà ánh lên một vẻ khó chịu, có phần giận dữ nữa. Hẳn câu hỏi vừa rồi của ông hơi quá thốc mách.

Bà Willett quay sang con gái:

- Violette, con có nhớ do đâu mẹ con ta biết địa chỉ của hãng môi giới nhà đất ấy ở thị trấn Exhampton không?

Cô gái tròn xoe đôi mắt hoảng hốt.

- Tôi nhớ ra rồi - bà Willett nói tiếp - Tôi hỏi văn phòng giao dịch Selfridges xem tại thị trấn Exhampton có hãng môi giới nhà đất nào không...

Thanh tra Narracott thầm nghĩ: “Bà thường ứng đối nhanh, nhưng vừa rồi bà đã phải nghĩ câu đáp. Vậy là có chuyện chưa minh bạch ở đây”.

Viên thanh tra đi nhanh một vòng khắp tòa lâu đài. Bà Willett cùng đi, huyền thuyên kể đủ thứ. Thanh tra Narracott chỉ trả lời cho qua quýt, trong lòng vẫn còn suy nghĩ về dáng vẻ sững sờ của cô Violette khi nghe mẹ nói. Bà Willett tỏ ra rất cao tay, nhưng không lọt qua mắt thanh tra Narracott. Lúc quay ra, ông miên man suy nghĩ.

“Nếu hai mẹ con bà Willett không liên quan gì đến cái chết của đại úy Trevelyan thì cô Violette sợ cái gì?”. Ông quyết định đánh một quân bài thăm dò. Lúc ra đến cửa, thanh tra Narracott đột nhiên hỏi:

- Phu nhân có quen một thanh niên họ Pearson phải không?

Lần này bà Willett lúng túng lộ ra nét mặt. Lát sau bà ta hỏi:

- Pearson ă? Hình như không.

Một tiếng kêu trong phòng khách vọng ra, và một tiếng vỡ thứ gì đó.

Thanh tra Narracott bước nhanh vào gian tiền sảnh: Violette bị ngã.

- Tội nghiệp con bé. Từ hôm chơi trò “bàn ma”, nhất là chuyện án mạng ông đại úy, con bé luôn hốt hoảng thế nào ấy. Xin ông giúp ột tay đỡ nó lên đi vắng. Cảm ơn.

James Pearson thì là vị hôn phu của cô gái ông đã gặp ở London hôm trước, vậy tại sao khi nói đến tên cậu ta ở đây, hai mẹ con bà Willett lại lúng túng làm vậy? Có mối liên quan nào giữa James Pearson và hai mẹ con bà Willett không?

Ra đến đường, thanh tra Narracott lấy sổ tay ra xem danh sách những người trong xóm “biệt thự” bên ngoài lâu đài. Ông nhắm một người. Đến biệt thự số 6 của ông Duke, ông gõ mạnh cánh cửa.

## 14. Chương 15 + 16

Chương 15: VIỀNG THĂM THIẾU TÁ BURNABY

Chàng phóng viên Enderby gõ cửa biệt thự của thiếu tá Burnaby. Ngay lập tức cửa mở, chủ nhà hiện ra, vẻ mặt khó chịu.

- Ông lại đến đây à? - giọng Burnaby khó chịu, nhưng thái độ thay đổi ngay, khi nhìn thấy cô gái Emily đứng sau lưng Enderby.

- Đây là cô Emily Trefusis - anh ta trình trọng giới thiệu - Cô ấy rất muốn được gặp ông thiếu tá.

- Tôi vào được không? - Emily hỏi bằng giọng lịch sự duyên dáng.

- Tất nhiên là được. Mời tiểu thư.

Vào đến phòng khách, theo thói quen, Emily đi thẳng ngay vào vấn đề:

- Thưa ông thiếu tá, tôi là vị hôn thê của James Pearson, hẳn ông thiếu tá đoán được nỗi lo lắng của tôi?

Đang cúi xuống đẩy chiếc bàn ra, thiếu tá Burnaby ngược mắt lên sững sờ.

- Tôi thật lòng thông cảm với nỗi lo lắng của tiểu thư.

- Tôi muốn ông thiếu tá nói thẳng cho tôi biết ý kiến của ông. Ông có tin là vị hôn phu của tôi vô tội không?

- Không. Tôi không tin - Burnaby nói giọng quả quyết. Vừa nói ông vừa đập mạnh tay xuống chiếc gối rồi ngồi xuống đối diện với cô gái, ông ta nói:

- Tôi nhận thấy cậu James là loại người nhu nhược. Nói thế này có thể cô không bằng lòng, nhưng tôi cho rằng James thuộc loại người đại dột, có thể bị kẻ xấu lôi kéo, nhưng giết người thì cậu ấy không thể...

- Vô cùng cảm ơn về câu ông nhận xét. Vậy theo ông, ai có thể là thủ phạm vụ án mạng này?

- Thú thật là tôi không hề nghi cho ai. Thoạt đầu tôi cho rằng đó là một tên trộm, nhưng cảnh sát đã bác bỏ khả năng ấy. Dù sao họ cũng nhìn rõ vấn đề hơn chúng ta, thưa tiểu thư Emily. Theo tôi biết thì đại úy Trevelyan không có ai là kẻ thù.

- Ông thì biết rõ ông đại úy hơn mọi người khác.

- Đúng thế, hơn cả họ hàng thân thích của ông ấy.

- Vậy ông không thấy điều gì có thể giúp cho cuộc điều tra?

- Rất tiếc là không. Sinh thời, đại úy Trevelyan sống thâm lặng, rất ít khi nhận được thư, và viết thư còn ít hơn. Không có những rắc rối vào trong đời sống tâm tình...

Ba người ngồi im lặng một lúc lâu.

- Ông nhận xét thế nào về người đầy tớ của ông đại úy? - Enderby hỏi.

- Cậu ta đã phục vụ đại úy Trevelyan nhiều năm và là người đầy tớ trung thành.

- Nhưng gần đây anh ta lấy vợ... - Enderby nói thêm.

- Đúng thế, một cô gái ngay thẳng, đáng trọng.

- Thưa ông thiếu tá - Emily hỏi tiếp - xin ông tha lỗi nếu tôi không được tể nhị lắm, hình như ông có linh cảm trước về cái chết của đại úy Trevelyan?

Viên thiếu tá xoa đầu mũi, cử chỉ ông thường có mỗi khi nghe ai nhắc đến chuyện cái "bàn ma".

- Biết nói thế nào được nhỉ? Quả là tôi có một chút linh cảm, nhưng rất yếu ớt, và bản thân tôi tự gạt đi cái linh cảm ấy vì cho là chuyện vớ vẩn, thế rồi sự thật lại xảy ra đúng như thế... khiến tôi chẳng còn biết như vậy là thế nào nữa.

Emily nhìn thẳng vào mắt thiếu tá Burnaby, nói:

- Ông không thử cắt nghĩa chuyện đó?

- Tôi cho rằng có một sự thần giao cách cảm nào đó mà tôi chưa hiểu chăng? Bởi tôi đã thấy một số phụ nữ bảo rằng họ “linh cảm” thấy nhiều thứ rất chính xác. Trước kia tôi không tin, nhưng từ hôm đó tôi đâm hồ nghi. Tóm lại, tôi không còn hiểu ra sao nữa...

- Nhân ông nói đến phụ nữ ... ông thấy hai mẹ con phu nhân Willett thế nào?

- Tôi chỉ thấy họ phúc hậu và hiếu khách...

- Ông không thấy việc họ thuê tòa lâu đài của ông đại úy, ở tận nơi hẻo lánh này giữa mùa đông tuyết phủ, là chuyện không bình thường hay sao?

- Tôi có lấy làm lạ. Nhưng như thanh tra Narracott đã nói, mỗi người một ý thích, ta khó có thể đánh giá này nọ được.

- Họ có quen biết đại úy Trevelyan từ trước đó không?

- Không. Điều này tôi biết chắc chắn. Thanh tra Narracott nghi bà Willett về đây là để tiếp cận với đại úy Trevelyan; nhưng tôi không cho là như thế.

Emily cảm thấy khó chịu với viên thanh tra, đã nghĩ đến khả năng kia trước cô.

- Cảm ơn ông thiếu tá đã cho tôi biết một số nhận định của ông.

- Không có gì. Mà sau đây, bất cứ lúc nào cần đến tôi, tiểu thư cứ gõ cửa, tôi xin hết lòng giúp tiểu thư.

- Cảm ơn ông - Enderby nói.

Lúc quay về nhà bà Curtis, Emily cởi dây buộc mũ, quăng mũ xuống giường, nói:

- Rất có thể trong số người ngồi chơi “bàn ma” lúc đó có một người đã biết việc đại úy Trevelyan bị giết. Và trong lúc chơi cái trò đó, người ấy đã không giấu được việc mình biết.

- Tôi không tin là như thế - Enderby nói.

- Dù sao đó cũng là một khả năng. Vậy ta thử điểm từng người có mặt lúc đó. Thiếu tá Burnaby và ông Rycroft thì không thể rồi. Còn ông Duke... Chà, hiện nay chúng ta chưa biết tí gì về ông này. Rồi hai mẹ con bà Willett cũng có điều gì đó chưa sáng tỏ.

- Hai người phụ nữ đó thì được lợi gì do cái chết của đại úy Trevelyan kia chứ?

- Biết đâu có mối liên quan nào đó mà chúng ta chưa biết.

Enderby chưa kịp trả lời thì đột nhiên đứng phắt dậy, chạy ra mở cửa sổ. Tiếng chuông reo từ rất xa vọng lại. Tiếng bà Curtis ở dưới nhà hồi vọng lên.

- Cô có nghe thấy gì không, tiểu thư Emily?

Emily mở cửa hỏi vọng xuống:

- Bà định nói tiếng chuông ấy ạ, thưa bà Curtis?

- Đúng thế. Chuông ở nhà tù Princetown, cách đây hai chục cây số kia, nhưng hôm nay thuận gió nên nghe khá rõ.

- Nhưng là chuông gì đấy, thưa bà?

Bà Curtis đáp:

- Họ báo tin vừa có một người tù vượt ngục.

Enderby đóng cửa lại, nói:

- Giá tên tù này vượt ngục ra cách đây ba ngày thì vụ án rất dễ nhận định. Chắc chắn hẳn là thủ phạm rồi. Đó không có gì ăn, đột nhập vào biệt thự “Hazelmoor” và khi bị lộ, thủ tiêu luôn chủ nhà...

- Ôi, nếu như thế thì vụ án đơn giản biết bao nhiêu!

Chương 16: ÔNG RYCROFT

Sáng hôm sau, Emily thức dậy từ rất sớm. Cô không đánh thức “ông anh họ” mà mặc quần áo bước ra ngoài đi dạo.

Làng Sittaford nằm trên cao, đứng đây có thể nhìn bao quát cả một vùng rộng lớn. Emily cảm thấy mình còn biết quá ít về những con người ở đây. Cô ôn lại những lời bình phẩm về họ của bà Curtis, của thiếu tá Burnaby, cô hình dung ra những con người đó. Mãi suy nghĩ, cô giật nảy người khi nhìn thấy một ông già bé nhỏ đứng chỉ cách cô vài bước chân, tay ôm chiếc mũ trên ngực, đang nhìn cô.

- Xin lỗi, cô là tiểu thư Emily Trefusis phải không?

- Vâng, thưa cụ.

- Tôi là Rycroft. Xóm này nhỏ cho nên hẳn có chuyện gì mới là mọi người đều biết ngay. Tôi biết cô đến đây hôm qua cùng với ông anh họ. Biết cô là vị hôn thê của James Pearson, người vừa bị bắt vì tình nghi là thủ phạm đã giết đại úy Trevelyan. Còn anh họ cô là nhà báo...

- Vâng, đúng thế, thưa cụ Rycroft.

- Cô biết hôm qua ở nhà tù Princeton có một tên tù vượt ngục chưa?

- Cháu biết rồi, thưa cụ.

- Princetown cách đây hai mươi cây số đường chim bay, còn đi đường thì mất hai mươi nhăm cây số. Nhà tù này giam toàn nhà nghiên cứu về loài chim, nhưng đồng thời tôi cũng là nhà nghiên cứu nghiệp dư về tội phạm học. Cho nên, nếu cô muốn, tôi có thể giúp cô.

- Vâng, nếu được thế thì tốt quá. Cháu đang rất đau khổ...

- Vậy thì tôi với cô hãy thử phân tích. Hiện nay vị hôn phu của cô đã bị cảnh sát bắt tạm giam. Họ tin rằng anh ấy là thủ phạm vụ án mạng. Nhưng tôi không cho là như thế.

- Cụ cũng tin là chồng chưa cưới của cháu vô tội?

- Tôi thấy có hai khả năng. Một là vụ hôn phu của cô cần tiền quá, đến gặp ông cậu cầu cứu, nhưng bị ông ta từ chối. nên trong một lúc uất giận, không ghìm được, đã vớ bao cát quật lên đầu ông ta. Khả năng thứ hai là vị hôn phu của cô không vay được tiền của ông cậu, thất vọng ra khỏi nhà ông đại úy, một kẻ khác đã đến và giết ông ấy. Tôi thiên về khả năng thứ hai. Và như vậy hung thủ phải là kẻ bắt gặp, thấy được cuộc to tiếng giữa hai cậu cháu. Hắn đã khai thác cơ hội này để thực hiện ý định gây án từ trước, và đổ tội lên đầu anh chàng James của cô.

Emily suy nghĩ một chút, hỏi:

- Rồi sao nữa, thưa cụ?

- Nếu như thế, hung thủ phải là người gần gũi với ông đại úy, một người sinh sống trong thị trấn Exhampton. Rất có thể y có mặt trong nhà ông đại úy lúc hai cậu cháu to tiếng. Tôi nghĩ đến Evans, gã đầy tớ của đại úy Trevelyan. Bây giờ ta thử xem y có lợi gì trong cái chết của ông chủ y không?

- Anh ta được hưởng một phần trong số tài sản thừa kế của ông đại úy - Emily nói.

- Đó có thể là động cơ. Bây giờ cần điều tra xem Evans hiện nay có đang cần tiền một cách cấp bách không? Trong chuyện này không được bỏ qua việc anh ta vừa lấy vợ cách đây không lâu.

- Cụ nghĩ sao về chuyện chiếc “bàn ma”, thưa cụ Rycroft?

- Thú thật là chuyện đó làm tôi đặc biệt chú ý. Tôi rất thích nghiên cứu các môn Khoa học Huyền bí London. Trong số năm người xung quanh bàn, không một ai ngờ được về cái chết của ông đại úy...

- Cụ có tin rằng...

Emily định nói về khả năng một trong số người ngồi đó có một người biết được về cái chết của ông đại úy nhưng cô chợt nhớ trong số năm người đó có cụ Rycroft này.

- Đúng như cụ nói, chuyện hồn ma báo tin kia quả là bí ẩn. Cụ có tin rằng ngoài cụ ra, trong bốn người kia, một người có khả năng thần giao cách cảm không?

- Tiểu thư thân mến, tôi không có khả năng đó, và tôi nghiên cứu các vấn đề thần bí chỉ thông qua quan sát.

- Hay ông Garfield chẳng?

- Đó là một thanh niên đáng yêu, nhưng hoàn toàn không có khả năng đó. Cậu ta đến đây chỉ cốt để lấy lòng bà cô, hy vọng bà cô cho hưởng thừa kế. Nhưng cậu ta không biết rằng bà cô cậu ta không ngu dần chút nào, bà ta khai thác và hành hạ thẳng cháu.

- Cháu đang định đến gặp bà ấy.

- Thế thì bà ta mừng lắm đấy. Bà ta thích nói nên nếu được gặp ai chịu nghe thì còn gì bằng. Và bà ta còn tò mò nữa, thứ gì cũng muốn thọc mũi vào.

- Cụ nhận xét về hai mẹ con phu nhân Willett thế nào ạ?

- Tôi cho đó là những người rất đáng mến, và giống như những người quen sống ở thuộc địa nói chung, họ làm cái gì cũng quá mức. Còn cô gái Violette thì là một cô gái hết sức dễ thương.

- Cháu lấy làm lạ sao họ lại chọn nơi heo hút và lạnh giá này để nghỉ mùa đông?

- Có gì lạ đâu? Chúng ta ở xứ lạnh thì thêm nắng, nhưng người Australia và Nam Phi lại thêm được ăn Noel tại nơi nào tuyết phủ.

Emily thầm nghĩ ông già này quá yêu phong cảnh Sittaford nên không thấy có gì lạ trong việc ai đó chọn đây làm nơi nghỉ ngơi. Hai người chậm chạp đi về phía xóm Sittaford.

- Ngôi biệt thự kia là của ai ạ? - Đột nhiên Emily hỏi.

- Đại úy Wyat... một thương binh bị liệt hai chân và không thích gặp ai.

- Ông ấy có thân với đại úy Trevelyan không ạ?

- Không thân lắm, nhưng Trevelyan thỉnh thoảng có đến chơi với Wyat.

Emily đang nghĩ cách tiếp cận với ông này. Cô cảm thấy chưa thể rời khỏi xóm Sittaford nếu chưa tìm hiểu sâu về những con người ở đây. Đột nhiên cô nhớ đến người thứ năm trong số ngồi xung quanh “bàn ma” hôm đó:

- Còn ông Duke là người thế nào ạ?

- Đây là một người mà không ai biết gì về ông ta. Không ai biết ông ta chui ở đâu ra, nhưng nói chung là con người tốt... Nhà tôi đây, mời cô vào chơi.

Họ vào nhà. Trong nhà hầu như không có đồ đạc, chỉ toàn sách xếp ngăn nắp trên các giá, trông như ở thư viện. Emily đến gần xem. Sách được xếp thứ tự theo từng chuyên đề: sinh vật học loài chim, tội phạm học, khoa học huyền bí...

Khoảng mười lăm phút sau, Emily đứng dậy.

- Cháu phải về thôi. Xin cảm ơn cụ.

- Nhưng cô nhớ cho rằng tôi sẵn sàng làm mọi thứ để giúp cô. Bất cứ cần gì, cô cứ đến gặp tôi.

## 15. Chương 17

Chương 17: BÀ PERCEHOUSE

Về đến nhà bà Curtis, Emily thấy Enderby đang ngồi đợi cô về ăn điểm tâm.

Chuyện người tù vượt ngục có vẻ gây ấn tượng rất mạnh cho bà chủ nhà.

- Lần tù vượt ngục gần đây nhất xảy ra cách đây hai năm, nhưng chỉ sau ba ngày là bị tóm lại, ở gần làng Moretonhampstead.

- Liệu tên tù vượt ngục lần này có đi về phía chúng ta không, thưa bà Curtis? - Enderby hỏi.

- Không đời nào tù vượt ngục dám liều lĩnh đi về phía này, vì phía này xa các thành thị. Bọn họ thường tìm cách đến Plymouth, nhưng chưa đến được đó thì đã bị bắt lại.

- Tôi tưởng ở khu vực này có nhiều hang hốc có thể ẩn náu được?

- Cô nói rất đúng. Thậm chí gần đây có một cái hang tên là “Động Pixie”, cửa vào rất hẹp, nhưng bên trong rộng lắm. Nghe đồn là xưa kia có một vị quan của Vua Charles đã ẩn náu trong đó suốt nửa tháng trời. Một cô gái dưới làng hàng ngày lên tiếp tế thức ăn cho ông ta.

Chàng nhà báo Enderby nói:

- Tôi rất muốn xem cái động ấy.

- Tìm nó không dễ đâu. Mùa hè thường có những đám người nghỉ mát tổ chức đi tìm cái động ấy, nhưng nhiều khi mất cả một buổi sáng mà không tìm ra. Còn nếu cậu tìm thấy được, thì bỏ lại trong ấy một cái trâm, nghe đồn là sẽ được phù hộ và gặp may mắn đấy.

Xong bữa điểm tâm, chàng nhà báo và cô gái ra vườn trao đổi.

Enderby nói:

- Có lẽ sáng nay tôi phải đi Princetown. Tôi là người hay gặp may. Hôm đến đây, chỉ để trao tấm séc giải thưởng của báo Tin Điện, vậy mà gặp được đúng vụ án mạng ly kỳ này.

- Thế sáng nay anh không chụp ảnh thiếu tá Burnaby à?

- Tôi đang tính lấy cơ thời tiết chưa tốt, để có lý do nán lại làng Sittaford thêm. Cô Emily ạ, tôi vừa gửi về tòa soạn một bài nói về cô đấy.

- Thật à? Anh nói những gì trong đó?

- Nói những điều độc giả đang quan tâm. Đầu đề bài báo là: Phóng viên đặc biệt của báo Tin Điện kể về cuộc gặp gỡ của ông ta với vị hôn thê của James Pearson, người bị tình nghi là hung thủ giết đại úy Trevelyan... Trong bài báo, tôi viết rằng Emily Trefusis rất xinh đẹp và dũng cảm.

- Cảm ơn anh, Enderby.

- Rằng cô có làn tóc mềm mại, quần tự nhiên.

- Cái gì?

- Thì đúng như thế còn gì?

- Nhưng anh kể thứ đó ra làm gì kia chứ?

- Độc giả rất thích những chi tiết kiểu đó. Khi ấy họ sẽ chăm chú đọc bài báo hơn. Tôi đặt vào miệng cô những lời tha thiết, đầy quyết tâm, phải cứu bằng được người yêu thoát khỏi nỗi oan ức. Mục đích để lôi kéo dư luận công chúng về phía cô.

- Nhưng tôi có nói những câu ấy thật không?

- Sao? Cô không thích à?

- Không? Nhưng thôi, anh nói tiếp đi. Anh còn viết những gì nữa?

- Tôi bịa ra những chi tiết về quá khứ phục vụ trong hải quân của đại úy Trevelyan. Phải có những thứ ấy mới đáp ứng được lòng hiếu kỳ của công chúng.

- Vậy ra sáng nay anh đã làm được khối việc.

- Còn cô, Emily? Cô dậy sớm, đã đi những đâu và thu lượm thêm được gì?

Emily thuật lại tóm tắt cuộc trò chuyện với ông già Rycroft. Bỗng nhiên cô gái ngừng lại. Chàng nhà báo nhìn theo hướng mắt của Emily, thấy một thanh niên đứng ngoài hàng rào đang vẫy tay gọi họ.

- Xin lỗi làm đứt quãng câu chuyện của hai vị. Nhưng bà cô tôi sai tôi sang gặp hai vị.

- Có chuyện gì vậy?

- Cô tôi có tính đã muốn gì là bắt người khác phải thực hiện cho bằng được. Xung quanh đây ai cũng phải sợ bà ấy...

- Có phải bà Percehouse không?

- Đúng. Vậy là tiểu thư đã biết cô tôi. Hẳn do nghe bà Curtis kể về tiểu thư, nên cô tôi rất tha thiết muốn gặp cô. Cô tôi sai tôi ra đây, nói với cô rằng, cô tôi bị liệt, không đi được, rất muốn mời cô sang nhà... Nhưng nếu cô không muốn sang, thì cô cứ viện một cơ nào đó, thí dụ vắng đầu hay một mối gì đấy, tôi sẽ nói lại với cô tôi.

- Không. Tôi lại đang muốn gặp bà Percehouse - Emily nói - Tôi sẽ theo ông về nhà ngay bây giờ. Anh Enderby anh họ tôi phải sang gặp thiếu tá Burnaby.

Enderby phản đối rất khê.

- Sao không cho tôi cùng sang đó?

- Tôi sang một mình, bà ta dễ nói chuyện hơn - Emily kiên quyết đáp.

Nói xong cô ra cổng, đi theo anh chàng trẻ tuổi.

- Hẳn ông là Garfield?

- Vâng, đúng thế. Lẽ ra tôi phải tự giới thiệu trước.

- Ông không sống ở đây phải không, ông Garfield?

- Tôi làm sao chịu nổi cái làng heo hút này, không có thứ gì giải trí, đến một rạp chiếu bóng hạng bét cũng không có.

Vào đến nhà, Emily thấy một bà già gầy dộc, xanh xao, mặt nhăn nhúm, nằm trên di văng. Thấy khách vào, bà cố nhắc người lên đôi chút để chào.

- Chào tiểu thư? Cảm ơn cô đã đến đây. Tôi được nghe nói đến cô, rất muốn gặp. Cô hiểu cho, người bị liệt như tôi, bao giờ cũng rất thèm nghe chuyện bên ngoài. Garfield, cháu ra sơn nốt chiếc bàn và hai cái ghế băng ngoài vườn đi.

- Vâng, thưa cô.

- Cô ngồi xuống đi, tiểu thư Emily.

Lạ một điều, không hiểu tại sao Emily lại thấy mến bà già mà mọi người đều ghét này. Tình trạng đau ốm và cô đơn của bà già làm cô tủi lòng.

- Tôi nghe nói cô là vị hôn thê của người cháu ông Trevelyan. Hẳn cô đến đây để tìm chứng cứ giải oan cho cậu ấy? Tôi xin chúc cô thành công.

- Cảm ơn bà.

- Tôi đoán cô đến đây để tìm hiểu những người trong cái xóm nhỏ này. Tôi có thể giúp cô khá nhiều đấy.

- Ôi, nếu vậy cháu biết ơn bà bao nhiêu!

- Có gì đâu. Tôi nghe chuyện về cô, rất mến cô và muốn giúp được cô phần nào.

- Vậy à? Thế ta bắt đầu từ thiếu tá Burnaby, được không ạ?

- Đó là điển hình của một sĩ quan quân đội về nghỉ, thiếu cận, keo kiệt, và đồ kỵ. Ông ta nhìn không xa hơn cái chòm mũi ông ta và tuy đã rất giàu nhưng vẫn chỉ lì từng xu một.

- Còn cụ Rycroft ạ?

- Một ông già gàn dở, kiêu căng là cái gì cũng biết, nhưng thật ra ngoài các giống chim ông cụ không biết thứ gì hết. Ông cụ khoe là rất giỏi môn tội phạm học, nhưng toàn nhận định sai.

Emily thấy bà già nhận xét đúng như cô dự đoán nên rất thích thú.

- Còn ông Duke ạ?

- Ôi, ông ấy thì quả là tôi không biết chút nào. Chỉ thấy ông ta rất khác đời. Tôi cảm thấy ông ta có một quá khứ bí mật và tôi rất muốn biết, nhưng chưa dò được ra.

- Bà nhận xét thế nào về hai mẹ con phu nhân Willett?

Nghe đến tên vị phu nhân thuê tòa lâu đài, bà Percehouse cố nhੌm dậy, nhưng không được, lại nằm xuống:

- Chà, hai mẹ con bà ấy? Biết nói thế nào với cô đây? À, có thông tin này tôi có thể cung cấp cho cô. Cô ra chiếc bàn kia, mở ngăn kéo bên trái. Đúng đấy. Lấy chiếc phong bì trắng đem lại đây.

Emily đưa chiếc phong bì cho bà già nhẵn nheo.

- Không biết thứ này có quan trọng gì không? Ai cũng có điều bí mật riêng, giấu người khác. Bà Willett cũng có quyền giữ điều bí mật riêng của bà ấy chứ.

Bà già cho tay vào phong bì nhưng chưa lấy ra thứ gì đó.

- Hôm phu nhân Willett chở đồ đạc đến lâu đài, rất nhiều hòm xiểng cồng kềnh. Đám đầy tớ gái thì hì hục khuân từ xe tải vào nhà... Tôi nằm trong này qua cửa sổ nhìn ra. Bỗng tôi thấy một mảnh giấy màu vàng rơi trong đống đồ đạc ra mà không ai để ý. Tính tôi không thích thấy giấy tờ vương vãi tôi bèn bảo thằng cháu tôi ra nhặt đem vào đây để lúc nào trả lại cho phu nhân. Thấy chỉ là cái nhãn, nên tôi định vứt vào sọt rác, nhưng vì tờ nhãn đẹp, nên tôi giữ lại, bỏ vào chiếc phong bì này. Một lần giở ra xem, tôi nhận thấy có một điều lạ. Phu nhân Willett kể rằng cô con gái bà phu nhân cũng chỉ biết Nam Phi, nước Anh và vùng bờ biển Địa Trung Hải bên Pháp...

- Nhưng không đúng như thế ạ? - Emily hỏi.

- Cô nhìn mảnh nhãn này xem - Bà già Percehouse lấy trong phong bì ra một mảnh giấy màu vàng đưa Emily.

Đó là nhãn dán trên hành lý, mang tên một khách sạn: Khách sạn Mendel, Melbourne, Australia.

Bà Percehouse nói tiếp:

- Australia không phải đất Nam Phi! Vậy là hai mẹ con phu nhân Willett đã qua thành phố Melbourne thuộc Australia! Chi tiết này không biết có giúp ích gì cô chút nào không? Tại sao bà ta phải giấu chuyện hai mẹ con đã từng sang Australia? Giấu để làm gì?

- Chà, chuyện này cũng lạ như chuyện họ tìm nơi nghỉ mùa đông tại nơi heo hút, lạnh giá này...

- Cô nói đúng. Mà tiểu thư đã gặp hai mẹ con phu nhân Willett chưa?

- Cháu rất muốn gặp, nhưng chưa tìm được cơ nào để vào gặp.

- Tôi có thể tạo cho cô một cái cơ. Cô ra bàn lấy cho tôi cái bút, mảnh giấy và phong bì. Mà khoan đã...

Bà già thét lên, giọng the thé, đánh ác:

- Garfield! Garfield! Thằng này điếc chắc? Garfield!

- Thưa cô gọi cháu ạ?

- Hôm qua ở nhà phu nhân Willett, họ tiếp khách những thứ gì? Bánh ga tô có không?

- Ga tô ạ?

- Ga tô hoặc thứ bánh gì khác họ tự làm ấy? Thế trà uống kèm với thứ gì?

Garfield ngơ ngác đáp:

- Bánh mô-ka ạ.

Bà Percehouse bèn cầm cùi viết.

“Phu nhân Willett thân mến.

Tôi được biết hôm qua bà thết khách thứ bánh mô-ka rất ngon. Tôi muốn xin bà công thức làm thứ bánh ấy, được không, thưa phu nhân thân mến?

Xin lỗi phải làm phiền phu nhân, nhưng tôi rất muốn thử làm thứ bánh ấy để dùng tráng miệng. Garfield đang bận. nên tiểu thư Emily Trefusis nhận chuyển là thư này thay nó.

Câu chuyện về tên tù vượt ngục thật khủng khiếp. phải không thưa phu nhân?

Xin thành thật cảm ơn trước.

CAROLINE PERCEHOUSE”

Bà già gấp tờ giấy, cho vào phong bì, ghi địa chỉ người nhận, rồi đưa Emily.

- Lúc này hẳn tòa lâu đài chật ních các phóng viên nhà báo. Vừa rồi thấy cả một chiếc xe tải chở đầy người đến. Nhưng cô chỉ cần bảo do tôi nhờ chuyển một lá thư, chắc chắn họ sẽ tiếp cô ngay.

- Cảm ơn bà thưa bà Percehouse - Emily nói.

- “Hãy giúp người khác thì trời sẽ giúp ta”. Cô còn chưa hỏi tôi về thằng Garfield, cháu tôi đấy. Nó hiền lành, toát bụng, nhưng không có chút bản lĩnh nào hết. Vì tiền, nó có thể làm bất cứ thứ gì. Cô thấy nó cam chịu để tôi hành hạ như thế, chỉ cốt để tôi cho nó hưởng thừa kế. Nó đâu biết rằng nếu có cường lại tôi, tôi lại yêu nó hơn gấp hàng trăm lần! Đồ ngu xuẩn!

Ngưng lại một chút, bà già Percehouse nói tiếp:

- Còn một người nữa trong xóm nhỏ Sittaford này ta chưa nói đến, là đại úy Wyat. Ông ta lén lút dùng thuốc phiện, hình như là thế, và người xấu tính có lẽ nhất nước Anh. Cô còn muốn biết thêm gì về ai nữa không?

- Hôm nay hãy tạm như thế. Nếu cần hỏi thêm, cháu sẽ sang gặp bà sau, thưa bà Percehouse.

Những điều bà kể hết sức bổ ích cho cháu. Xin cảm ơn bà.

## 16. Chương 18

### THĂM LÂU ĐÀI SITTAFFORD

Emily đang bước vội lên sườn núi thoải thoải về phía lâu đài Sittaford, trong làn sương mù dày đặc đang tan dần, thì có tiếng gọi.

- Xin lỗi, cô có nhìn thấy con chó nào quanh đây không?

Emily giật nảy người, ngoái đầu lại. Một người đàn ông cao lênh khênh, gầy nhẳng, đứng bên trong hàng rào một ngôi biệt thự, da rám nắng, mắt đỏ ngầu, tóc hoa râm nhìn cô. Emily đoán được ngay ông ta là đại úy Wyat, chủ ngôi biệt thự số 3.

- Không, tôi không nhìn thấy - Emily đáp.

- Con chó ấy dễ bị xe ô tô cán đấy. Tôi vừa nhìn thấy một xe tải chở đầy người, chắc là nhà báo. Họ tìm tài liệu về Trevelyan.

- Ông có quen với đại úy Trevelyan không? - Emily hỏi.

Cô biết chuyện con chó chỉ là ông ta viện cớ để bắt chuyện với mình, lúc này đang là nhân vật được cả xóm này quan tâm.

- Tất nhiên. Tôi mua ngôi biệt thự này của ông ta.
  - Ông thấy đại úy thế nào?
  - Keo kiệt. Theo hợp đồng nhà, ông ta phải sơn màu, nhưng ông ta vẫn giữ nguyên một màu như trước.
  - Ông không ưa đại úy Trevelyan?
  - Tôi thường xuyên cãi nhau với ông ta đấy... Tôi tự nhận là khó tính và hay gây gổ với xung quanh, nhưng Trevelyan quá quắt lắm kia. Đã thế, ông ta lại tự coi là kẻ có quyền hành, bất cứ lúc nào cũng gõ cửa nhà người ta, không kể giờ giấc nào hết. Bây giờ thì xóm này nhẹ đi được rồi - Đại úy Wyatt nói giọng mãn nguyện.
  - Vậy à?
  - Tôi có tên đầy tớ da đen - ông ta hét - Abdul!
- Một thanh niên da đen, cao lớn, quần trên đầu tắm khăn rằn, chạy đến.
- Mời cô vào chơi - Đại úy Wyatt nói.
  - Xin ông đại úy tha lỗi, để lúc khác. Lúc này tôi đang có việc bận.
  - Cô bận à? Chà, con người thời nay lúc nào cũng tất bật. Như thế thì sống để làm gì kia chứ? Sống là một nghệ thuật, cô biết không? Tôi sẵn sàng dạy cho ai muốn học cái nghệ thuật ấy.
- Emily thăm cười, chạy đi.
- Cửa tòa lâu đài to và bằng gỗ sồi rất dày. Dây kéo chuông bằng đồng sáng loáng. Một cô hầu mặc sạch sẽ, đáng người xinh xắn ra mở cửa.
- Thưa tiểu thư, bà chủ hôm nay không tiếp khách.
- Emily hiểu rằng đã có nhiều nhà báo đến đây trước cô.
- Tôi chỉ chuyển một lá thư của bà Percehouse gửi phu nhân Willett.
- Mặt cô hầu dịu xuống, cô nói:
- Nếu vậy, xin mời tiểu thư vào nhà.
- Emily bước vào gian tiền sảnh rộng thênh thang, trải thảm sang trọng. Lát sau cửa bên trong mở. Một cô gái trẻ tuổi Emily bước ra, vẻ mặt lo lắng.
- Chào tiểu thư - Cô gái chìa tay bắt - Mẹ tôi xin lỗi, vì trong người không được khỏe.
  - Có lẽ tôi đến vào giờ này không thích hợp?
  - Không đâu. Chị nấu bếp đang ghi ra giấy công thức làm thứ bánh bà Percehouse yêu cầu. Tiểu thư là người nhà bà Percehouse và mới đến đây thăm bà ấy phải không?
- Emily thăm cười. Chỉ những người trong lâu đài này mới không biết cô là ai, và đến đây có việc gì.
- Không đâu. Tôi nghỉ ở nhà bà Curtis, chỉ nhân sang chơi bà Percehouse...
  - Tôi hiểu.
- Emily ngấm ngấm tòa lâu đài:
- Có phải đây là lâu đài của đại úy Trevelyan vừa qua đời không, thưa tiểu thư?
  - Vâng, đúng thế. Ông đại úy chết một cách khủng khiếp quá!
  - Tôi nghe nói về chuyện hồn ma của ông ấy báo tin. Tiểu thư có thể kể lại cho tôi nghe về câu chuyện chơi trò “bàn ma” chiều hôm trước được không?

- Ôi, có lẽ suốt đời không bao giờ tôi quên được cái buổi chiều hôm ấy. Tôi còn nhớ lúc bật đèn lên, vẻ mặt mọi người đều hoảng hốt một cách đến sợ, chỉ trừ ông Duke và thiếu tá Burnaby. Nhất là anh Garfield thì mặt xanh không còn một giọt máu.

- Rất tiếc là tôi không được dự trò chơi hôm ấy ở đây.

- Tôi thì lại tiếc là đã tham dự nó. Sau đấy, thiếu tá Burnaby kiên quyết xuống thị trấn thăm ông bạn. Ai can cũng không được. Từ lúc đó mọi người chúng tôi hồi hộp chờ, cho đến sáng hôm qua, khi nghe tin về vụ án mạng, tất cả chúng tôi đều kinh hoàng... Không ai có thể nghĩ “hồn ma” đâm ra là chuyện có thật.

Cô hầu ra, bưng chiếc khay trên đặt một tờ giấy đến trước mặt cô chủ. Violette cầm tờ giấy, đọc lướt qua rồi gấp lại, đưa Emily.

- Tiểu thư đến thật đúng lúc. Vụ án mạng vừa qua đám người làm cho chúng tôi hết hoảng, họ đòi thôi việc để về nhà. Tối hôm qua mẹ tôi nổi cáu, bảo tất cả bọn họ hãy chuẩn bị hành lý để về. Chỉ trưa nay là nhà không còn đầy tớ nào nữa. Chúng tôi sẽ chỉ thuê một người hầu phòng và một người nấu bếp thôi.

- Tôi xin mạo muội hỏi tiểu thư một câu được không? Tại sao phu nhân và tiểu thư lại chọn nơi nghỉ mùa đông là cái xóm heo hút và lạnh giá này?

- Hai mẹ con tôi thích phong cảnh nơi đây - Nhưng khi nói câu đó, Violette cúi đầu, cố tránh không gặp luồng mắt của Emily.

- Thôi, cảm ơn tiểu thư, tôi xin phép.

Trước khi ra khỏi nhà, Emily kín đáo ném đôi gang tay lên chiếc bàn nhỏ ở góc tường gần đó.

Tiến khách ra ngoài cửa, Violette quay vào, khép cửa lại, nhưng Emily để ý thấy cô ta không vặn chìa khóa. Ra đến cổng sắt, cô bèn rón rén quay trở lại. Cô xoay nhẹ đám cửa, rón rén đi vào nhà. Ngoài gian tiền sảnh không có ai.

Emily nhẹ chân bước đến chân cầu thang gác, lắng nghe động tĩnh trên gác. Không thấy gì, cô rón rén bước lên từng bậc, vừa đi vừa hồi hộp lắng nghe. Tim cô đập thình thịch. Emily không thể viện cớ để quên đôi gang tay trên tầng hai được. Vẫn chưa nghe thấy gì, cô lên thêm bậc nữa. Có tiếng phụ nữ trò chuyện. Tiếng trò chuyện ngừng lại.

Emily vội vã chạy thật nhẹ xuống thang gác.

Liên sau đó, Violette xuống. Thấy Emily đang tìm kiếm thứ gì, cô hỏi:

- Tiểu thư để quên thứ gì à?

- Vâng, đôi gang tay! May quá, đây rồi? Thôi, xin phép tiểu thư - Emily nói rồi bước nhanh ra cửa.

Nhưng lúc này cô đã nghe thấy câu nói cuối cùng của Violette nói với mẹ: “Lạy Chúa! Bao giờ mới đến tới đây!”

## 17. Chương 19

### NHỮNG GIẢ THIẾT

Emily quay về biệt thự bà Curtis, nhưng không thấy Enderby đâu. Bà Curtis cho biết “anh họ” cô đã đi với một tốp thanh niên, và cô có hai bức điện tín, đề tên gửi Emily Trefusis. Cô bóc ra xem, rồi nhét vào túi, trước mặt bà chủ nhà.

- Tôi hy vọng không có tin gì xấu chứ? - Bà ta hỏi.

- Không, thưa bà Curtis.

- Điện là bao giờ cũng làm người ta hồi hộp.

Cần tập trung suy nghĩ, Emily lên phòng. Cô hệ thống hóa các thông tin lên một tờ giấy. Đang làm thì Enderby về.

- Cô đây rồi, Emily! Đám nhà báo tìm cô khiếp quá! Nhưng không sao, tôi có cách trấn an họ rồi.

Anh ta ngồi xuống ghế, nói tiếp:

- Không nói khoe đâu, nhưng bây giờ tôi đâm thành nhân vật nổi tiếng trong làng báo chí. Chưa bao giờ các đồng nghiệp đối xử với tôi lịch sự như hôm nay. Emily, cô có thấy đám sương mù kia không?

- Thấy, nhưng tôi vẫn phải đi Exter.

- Để làm gì?

- Tôi cần gặp ông Dacres, luật sư của James. Ông ta đánh điện báo muốn gặp tôi. Nhân tiện tôi tính ghé thăm luôn bà Dering, dì của James. Vả lại Exter chỉ cách thị trấn Exhampton nửa giờ xe lửa.

- Cô cho rằng bà Dering có khả năng đến Exhampton, quật cái bao cát lên đầu ông em rồi chạy về Exter không?

- Tôi không nghi bà ấy, mà tôi nghĩ đến khả năng ông chồng bà ta, lão Martin Dering. Lão ta là nhà văn nhưng hoàn toàn là một tên côn đồ, dám quật chết người khác lắm, nếu việc ấy có lợi cho lão. Ông luật sư Dacres bảo rằng lão chú dượng của James ấy có chứng cứ ngoại phạm. Chiều hôm ấy lão ta dự chiều dài ở câu lạc bộ văn học.

- Cuộc chiều dài ở câu lạc bộ văn học chiều thứ sáu... Martin Dering... Martin Dering... Thôi, tôi nhớ ra rồi. Để chắc chắn, tôi sẽ đánh điện hỏi lại Carruters.

- Nghĩa là sao?

- Chiều thứ sáu tôi đáp xe lửa đi Exhampton. Một người bạn tên là Carruters hẹn đến gặp tôi trước khi tôi ra ga, nhưng anh ta không đến được, gọi điện cho tôi, báo là bận dự buổi chiều dài ở câu lạc bộ văn học. Do không gặp được nên sau đấy anh ta viết thư cho tôi, nói điều anh ta muốn nói. Trong thư, nhân tiện anh ta kể rằng trong bữa chiều dài đó ghé hai bên cạnh anh ta bỏ trống, nghe đâu của một nhà văn chuyên viết truyện tình ái, tên là Martin Dering. Rất tiếc tôi lại xé lá thư ấy mất rồi.

- Anh nhớ chính xác là Martin Dering chứ?

- Tôi không dám chắc lắm, nhưng tôi sẽ đánh điện hỏi lại Carruters.

- Chà, vậy mà lão ta dám quả quyết lão ta dự buổi chiều dài hôm ấy. Lão ta còn bảo trưa hôm ấy lão tiếp chủ một nhà xuất bản Hoa Kỳ. Tôi đã ngờ ngợ. Nhưng bây giờ thì thấy rõ lão ta bịa. Việc này chúng tôi phải báo cho thanh tra Narracott biết để ông ấy sử dụng lực lượng cảnh sát thẩm tra.

- Chà, nếu vậy tôi lại có một bài lý thú nữa cho báo Tin Điện rồi!

- Còn tôi sẽ đi Exter, có lẽ phải mai mới quay về Exhampton được.

Rồi Emily thuật lại việc cô đến lâu đài Sittaford, và nghe lỏm được câu nói lạ lùng của Violette với bà mẹ cô ta.

- Nghĩa là chúng ta phải điều tra xem đêm nay có chuyện gì. Tôi cũng đã cảm thấy có chuyện không bình thường, khi bà Willett đuổi tất cả đám hầu gái ra khỏi lâu đài trưa hôm nay.

- Tốt nhất tối nay anh chịu khó rình bên ngoài hàng rào lâu đài Sittaford? - Emily nói.

- Cô bắt tôi phải chết rét hay sao?

- Sao tôi nghe nói giới phóng viên các anh sẵn sàng chịu mọi khổ cực chỉ cốt để kiếm một thông tin quý giá?

Sau đó, Emily đưa “liên minh” xem tờ nhân khách sạn ở Australia.

Enderby ngẩng ngó tờ nhân, nói:

- Cậu em trai của James, cũng là cháu gọi đại úy Trevelyan bằng cậu, hiện đang ở Australia. Liệu có sự trùng hợp ngẫu nhiên nào không đấy?

Chàng nhà báo nhìn thẳng vào mắt cô bạn gái xinh đẹp:

- Cô đã kiểm tra chính xác về các hành vi của người yêu cô rồi chứ?
- Nghĩa là anh vẫn chưa tin James vô tội?
- Không phải thế. Mà tôi nghĩ đến khả năng, lúc James đến biệt thự “Hazelmoor”, anh ta đã thấy đại úy Trevelyan bị giết rồi. Và do sợ bị nghi ngờ, anh ta giấu biệt chuyện đó.

Emily suy nghĩ:

- Điều anh đoán có thể lắm. Bởi James không có khả năng giết người, nhưng có khả năng nói dối một cách ngu ngốc.
- Khốn nỗi họ lại không cho cô vào gặp anh ta.
- Tôi sẽ nhờ luật sư Dacres vào gặp, hỏi rõ thêm chuyện đó. Chà, từ trước tới nay chúng ta chỉ nhằm tìm kẻ nào đến đây sau James, nhưng bây giờ chúng ta phải tìm cả kẻ nào đến trước anh ấy... Nếu vậy tôi phải gặp ông bác sĩ xem nạn nhân bị giết lúc mấy giờ...
- Đúng thế - Enderby nói - Nếu bác sĩ nói nạn nhân bị giết lúc bốn giờ thì James có bằng chứng ngoại phạm rõ ràng.
- Tôi phải gặp bác sĩ trước lúc đi Exter, nghĩa là trước ba giờ chiều. Nghe nói bác thợ rèn ở đây có chiếc ô tô tăng chuyên chở thuê. Bây giờ là mấy giờ, anh Enderby?

Chàng nhà báo xem đồng hồ đeo tay:

- Mười hai rưỡi.
- Hai chúng ta có thể ra gặp bác thợ rèn. Trước khi rời Sittaford, tôi muốn gặp ông Duke, đây là người duy nhất tôi chưa gặp.
- Vậy ta gặp ông ấy rồi đến nhà bác thợ rèn.

Biệt thự của ông Duke nằm cuối cùng trong dãy. Emily và Enderby vừa đẩy cổng bước vào sân, đã thấy cửa biệt thự mở, thanh tra Narracott đang bước ra.

Bản thân viên thanh tra cũng ngạc nhiên nhìn thấy hai người.

Emily bèn bỏ ngay ý định gặp ông Duke, cô vui vẻ nói với viên thanh tra:

- Rất sung sướng được gặp ông ở đây, thưa thanh tra Narracott! Tôi đang có chuyện muốn nói với ông.
- Tôi cũng rất vui được gặp cô, thưa tiểu thư Emily Trefusis - ông lấy trong túi áo ra chiếc đồng hồ quả quít, xem rồi nói - Rất tiếc là tôi đang vội. Vậy có gì cô nói ngay đi. Tôi đang phải thuê ô tô để về Exhampton có việc gấp.
- Vậy thì càng quý. Ông cho tôi đi nhờ xe với. Được không?

Viên thanh tra vì lịch sự, đành đáp:

- Rất được ấy chứ!

Emily quay sang chàng nhà báo:

- Enderby! Anh chạy về lấy cho em chiếc va li đi, em đã xếp các thứ và khóa cẩn thận rồi.

Chàng nhà báo lập tức chạy đi.

- Tôi không ngờ gặp cô ở đây, thưa tiểu thư Emily Trefusis.
- Ông có nhớ hôm ấy tôi chào ông “Tạm biệt” không? Chỉ là “tạm” thôi mà.
- Hôm đó tôi không chú ý đến hàm ý ấy của cô.
- Ông sẽ còn phải gặp tôi, bởi James vô tội.
- Có thể là như thế.

- Tôi cam đoan trong thâm tâm, ông cũng nghĩ như tôi.
- Căn cứ vào đâu cô nghĩ như thế?
- Ông gặp ông Duke làm gì vậy?

Thấy viên thanh tra ngần ngại, Emily nói luôn.

- Ông đang có nhiều hồ nghi trong lòng, thưa ông thanh tra. Hôm trước ông tin là ông đã bắt đúng thủ phạm, nhưng hôm nay ông không còn tin chắc như thế nữa, cho nên ông mới tiếp tục điều tra. Lát nữa tôi sẽ cung cấp cho ông một số phát hiện của tôi, chắc chắn sẽ có ích cho việc điều tra của ông. Để lúc lên ô tô.

Đúng lúc ấy có tiếng chân người chạy lại: anh chàng Garfield.

- Cô Emily Trefusis! Cô có thể dạo chơi một chút với tôi được không? Cô tôi đang ngủ.
- Rất tiếc là không được. Tôi phải đi Exhampton bây giờ.
- Vậy à? Thế cô có trở lại đây không?
- Có. Nhân tiện nhờ anh một việc - Emily lấy trong túi áo ra một tờ giấy gấp tư - Đây là công thức làm bánh mô-ka, nhờ anh chuyển giúp cho bà Percehouse. Và anh nói giúp là, bà rất may đấy, bởi lúc tôi đến, chị nấu ăn đang chuẩn bị rời khỏi lâu đài Sittaford. Anh đừng quên câu tôi nhắn ấy nhé.

Tiếng vọng từ phía xa: "Garfield? Garfield!"

- Cô tôi thức dậy rồi - Garfield sầm sập nói - Tôi phải về thôi.
- Đúng thế. Và nhớ lau vết sơn giấy trên má anh đấy.

Garfield đã vào khuất sau hàng rào biệt thự của bà Percehouse.

- Ông anh họ tôi đem va li của tôi ra rồi kìa. Ta đi thôi, thưa ông thanh tra. Lúc ngồi trong ô tô, tôi sẽ kể ông nghe tất cả những gì tôi đã dò biết được.

## 18. Chương 20

### TẠI NHÀ DÌ GARDNER

Hai giờ rưỡi, bác sĩ Warren tiếp Emily Trefusis. Ngay phút đầu gặp mặt, ông bác sĩ đã thấy mến cô gái xinh đẹp, thông minh và có bản lĩnh kia. Cho nên ông tiếp rất niềm nở và trả lời thành thật mọi câu hỏi.

- Tôi đã khám nghiệm rất kỹ tử thi ngay lúc tám giờ tối, và tôi có thể khẳng định, đại úy Trevelyan chết trước đó ít ra là hai tiếng đồng hồ. Xác định chính xác hơn nữa là chuyện không dễ. Tiểu thư đoán vụ án mạng xảy ra lúc bốn giờ? Cũng có thể, nhưng tôi thiên về sau đó một tiếng đồng hồ, nghĩa là khoảng năm giờ chiều. Nếu có sớm hơn thì cũng phải sau bốn rưỡi.
  - Cảm ơn ông bác sĩ. Đó là tất cả những gì tôi cần biết.
- Emily lên chuyến tàu ba giờ mười đi Exter. Xuống ga, cô thuê taxi đến thẳng văn phòng luật sư Dacres.
- Vị luật sư này biết Emily từ khi cô còn nhỏ, và chính ông đã săn sóc phần tài sản của cô bé sau khi cô mồ côi cả cha lẫn mẹ.
- Emily, cô phải dừng cảm lên đấy. Trường hợp của James rất gay, gay hơn chúng ta tưởng nhiều.
  - Thật à?
  - Đúng thế. Ta nói thẳng ra với nhau nhé. Người ta vừa tìm ra một số sự kiện rất bất lợi cho vị hôn phu của cô, và càng củng cố thêm nhận định của cảnh sát là chính cậu ta là hung thủ. Tôi tự thấy có bổn phận phải nói thật cho cô biết, Emily.
  - Ông vui lòng kể hết cho tôi biết, thưa ông luật sư.

Emily nói câu đó bằng giọng bình tĩnh, tỏ rõ quyết tâm không chịu ngã lòng. Không thể cứu James bằng những giọt nước mắt, mà phải bằng những hành động thiết thực. Muốn vậy, Emily thấy mình phải giữ được trí óc bình tĩnh, tỉnh táo.

- James hiện đang cần tiền một cách đặc biệt cấp thiết - luật sư Dacres nói - Tôi không muốn bàn đến khía cạnh đạo đức của tình trạng này, nhưng sự thật là trong một quãng thời gian vừa qua, cậu ta đã bí mật rút tiền trong quỹ của chủ. Cậu ta dùng số tiền đó mua cổ phiếu, hy vọng kiếm được một khoản lãi. Cậu ta hy vọng các cổ phiếu này tăng giá và sau một thời gian cậu ta sẽ hoàn lại khoản tiền kia cho hãng, thừa ra một số nào đó để tiêu. James đã làm thế vài lần và đạt kết quả mỹ mãn. Không may, lần này xảy ra một chuyện bất ngờ. Mọi lần hãng chỉ kiểm tra sổ sách theo định kỳ, nhưng lần này không hiểu vì lý do gì, họ kiểm tra đột xuất, khiến James rơi vào tình trạng rất đáng lo. Cậu ta tính kế điều chỉnh sổ sách để không lộ ra khoản tiền thiếu hụt kia, nhưng không xong. Không còn cách nào khác, James đành chạy đến ông cậu cầu cứu, nhưng ông đại úy Trevelyan từ chối thẳng thừng. Từ khi cảnh sát phát hiện ra tình trạng cần tiền đó của James, họ cho rằng đó có thể coi là một động cơ gây án. Cô hiểu chưa, Emily? Bởi nếu ông đại úy chết, James có thể đề nghị công chứng viên Kirkwood cho ứng trước một khoản, đủ để cậu ta bù vào chỗ thiếu hụt trong quỹ của hãng.

- Ngu xuẩn!

- Đúng thế - Viên luật sư gật đầu - Bây giờ chỉ còn một cách duy nhất là chứng minh cho cảnh sát thấy rằng James hoàn toàn không biết về khoản thừa kế ông đại úy Trevelyan dành cho cậu ta.

Emily suy nghĩ một chút:

- Không được! Cả ba anh em, James, Sylvia và Brian rất hay đem chuyện thừa kế của ông Trevelyan ra đùa vui với nhau.

- Nếu vậy thì không còn cách gỡ nào nữa.

- Thừa luật sư Dacres, ông vẫn tin rằng James vô tội?

- Kể ra thì tin như thế là vô lý, nhưng thú thật với cô tôi vẫn tin. James khờ dại, nhiều lúc không chín chắn, nhưng giết người thì cậu ta không có khả năng, nhất là giết một ông già bằng một bao cát!

- Nhưng cảnh sát lại không nghĩ như luật sư và tôi.

- Đúng thế. Họ không quan tâm đến những nhận xét mang tính cá nhân của chúng ta, mà họ chỉ căn cứ vào các sự kiện. Cho nên tình hình của James lúc này vô phương cứu chữa, tôi rất lo cho cậu ta. Tôi khuyên cô mời luật sư Lorrimer, ông ta nổi tiếng cứu tinh cho những trường hợp đã hoàn toàn vô hy vọng - ông Dacres cười.

- Ông đã vào nhà giam gặp James?

- Tất nhiên.

- Theo ông thì anh ấy đã khai đúng sự thật chứ?

Emily kể lại giả thiết của nhà báo Enderby. Có thể khi James đến biệt thự "Hazelmoor" anh ta đã thấy đại úy Trevelyan bị giết rồi.

Viên luật sư suy nghĩ một lúc khá lâu rồi mới trả lời:

- Khi tôi nghe James thuật lại về cuộc gặp ông đại úy, tôi cảm thấy cậu ta kể đúng sự thật. Theo tôi, khả năng James biết ông cậu bị giết mà vẫn chui qua cửa sổ để vào là chuyện rất ít khả năng xảy ra.

- Dù sao, lần gặp tới, xin ông cứ yêu cầu anh ấy kể lại chính xác, sự thật là thế nào. Được không, thưa ông Dacres?

- Nhất định tôi sẽ yêu cầu. Nhưng Emily ạ, cô đừng nên ôm ấp ảo tưởng. Bởi mãi đến tám giờ sáng tin ông đại úy Trevelyan chết mới lan ra ngoài, mà khi đó James đã lên tàu rồi... Giả như cậu ta đáp chuyến tàu muộn hơn, sau tám giờ sáng, hẳn cậu ta không thu hút sự nghi ngờ của cảnh sát như thế này. Còn nếu sau bốn rưỡi chiều James mới đến và phát hiện ra đại úy Trevelyan đã bị giết như anh chàng nhà báo bạn cô

giả định, thì cậu ta đã rời khỏi Exhampton sau sáu giờ chiều một chút, và một chuyến nữa lúc tám giờ kém mười lăm tối.

- Bây giờ tôi mới nghĩ đến điều này đây - Emily nói.

- Tôi đã hỏi James khá kỹ về cách cậu ta lọt vào nhà đại úy Trevelyan, và James kể rằng ông đại úy bảo cậu ta cởi giày ra rồi hãy bước vào nhà. Chính vì thế mà không có vết ướm do tuyết ở giày tan ra trong gian tiền sảnh.

- Anh ấy có kể ông nghe, rằng anh ấy nghe thấy tiếng động nào đó chứng tỏ trong nhà có người khác nữa, lúc anh ấy đang nói chuyện với ông đại úy không?

- James không kể, nhưng lần này vào gặp tôi sẽ hỏi chuyện đó.

- Cảm ơn ông Dacres. Tôi có thể viết một lá thư nhỏ nhờ ông chuyển cho James được chứ?

- Với điều kiện không phải thư bí mật.

- Vâng, tất nhiên rồi.

Emily ngồi xuống bàn, lấy tờ giấy, viết nhanh mấy chữ:

Anh James rất thân yêu,

Mọi chuyện rồi sẽ ổn. Anh hãy yên tâm! Em làm việc ngày đêm để tìm ra sự thật. Anh đã xử sự đại dốt quá đấy. Anh yêu tội nghiệp của em.

EMILY

- Thưa ông, đây!

Luật sư Dacres lướt mắt đọc lá thư, không nói gì.

- Tôi cố viết theo cách để các cai ngục đọc được dễ dàng. Bây giờ tôi xin chào ông luật sư. Tôi đang vội. Tôi định đến gặp dì anh ấy.

\* \* \*

Đến biệt thự “Hoa hồng”, Emily được người nhà cho biết bà Gardner đi vắng, nhưng chắc sắp về.

- Nếu vậy, tôi ở đây chờ - Emily tươi cười nói với chị hầu phòng.

- Tiểu thư muốn gặp chị y tá không?

Đang muốn dò hỏi thêm, Emily đồng ý ngay. Vài phút sau, chị y tá Davis ra tiếp.

- Rất mừng được gặp chị - Emily nói - Tôi là Emily Trefusis, cháu dâu tương lai của dì Gardner. Chắc chị biết chồng chưa cưới của tôi, anh James? Anh ấy đã bị người ta bắt giam.

- Thật vô lý! Tôi đã đọc thấy tin đó trên báo chí sáng nay. Nhưng tôi thấy tiểu thư tiếp nhận tin đó quá bình thản đấy.

Câu nói có ý trách. Hẳn chị ta cho rằng người đời thường yếu đuối, và một tin như thế không thể làm người thân bình thản như vậy.

- Nhưng buồn bã ích gì kia chứ? - Emily nói - Tôi hy vọng tin đó không làm chị khó chịu lắm, bởi trong gia đình nhà chủ chị phục vụ có kẻ giết người?

- Tất nhiên là tôi thấy khó chịu, nhưng tôi đặt phận sự lên trên hết.

- Chị nghĩ như thế rất đáng quý! Bà Gardner hẳn rất hài lòng thấy chị là người bà có thể tin cậy được.

Câu nói phỉn phỉnh kia đã khiến chị y tá Davis tuôn ra một tràng tâm sự, về những thứ chị ta không hài lòng trong cái nhà này. Emily chăm chú lắng nghe, thậm chí còn khích thêm để chị y tá nói nhiều hơn nữa về hai ông bà Gardner.

- Tôi hoàn toàn chưa biết ông chồng của bà Gardner - Emily nói - Tôi chưa gặp ông ấy lần nào. Hình như ông ấy không đi ra ngoài nhà bao giờ, phải không, thưa chị Davis?

- Đúng thế. Tội nghiệp ông Gardner!

- Cụ thể là ông ấy bị bệnh gì, thưa chị?

Chị y tá lập tức kể tỉ mỉ theo cách kể của một người làm chuyên môn ngành y.

- Nghĩa là nếu có điều kiện điều trị, ông ấy có thể khỏi?

- Vâng. Nhưng hiện nay ông ấy rất yếu.

- Tuy vậy vẫn còn hy vọng chứ gì?

Emily đã ghi trong sổ tay bằng chứng ngoại phạm của bà Gardner, nhưng vẫn thử hỏi thăm dò thêm:

- Đúng lúc bà Gardner đang xem phim ở rạp để giải trí thì ông em của bà ấy bị ám hại?

- Bà chủ tôi làm sao biết trước được chuyện ấy?

Emily nghĩ nên hỏi cách nào để khai thác được:

- Liệu bà Gardner có thấy một chút linh cảm nào không nhỉ? Lúc bà ấy về, chị có mặt ở gian tiền sảnh, có nhận thấy nét mặt bà chủ có biểu hiện gì không?

- Người ra mở cửa cho bà chủ không phải tôi. Mãi đến bữa ăn tối, tôi mới nhìn thấy bà chủ. Lúc đó thì tôi thấy vẻ mặt bà chủ rất bình thường.

- Vậy là tôi lầm.

- Chiều hôm ấy tôi đi vắng. Thật ra tôi không muốn bỏ mặc bệnh nhân của tôi trong mấy tiếng đồng hồ liền, nhưng ông chủ tôi lại khẳng khái bảo tôi hãy cứ đi đi.

Bỗng chị y tá xem đồng hồ.

- Lạy Chúa tôi! Đã đến giờ tôi phải thay chai nước nóng ủ cho ông chủ rồi. Xin lỗi tiểu thư!

Emily còn lại một mình. Cô bấm chuông. Chị hầu phòng bé nhỏ chạy ra, hốt hoảng.

- Chị tên là gì? - Emily hỏi.

- Beatrice, thưa tiểu thư.

- Vậy chị Beatrice này, tôi không thể chờ thêm được nữa. Tôi muốn hỏi dì tôi... tức phu nhân Gardner, đã mua sắm những gì chiều thứ sáu vừa rồi?... Chị có thấy bà chủ đem về gói gì lớn không?

- Không, thưa tiểu thư. Lúc bà chủ về tôi không có mặt.

- Sao lúc trước chị bảo tôi rằng bà chủ về lúc sáu giờ chiều?

- Vâng, đúng thế, nhưng tôi chưa gặp ngay. Tôi chỉ gặp bà chủ lúc tôi đem nước nóng lên phòng cho bà, khi ấy tôi rất ngạc nhiên thấy bà chủ nằm trên giường, trong bóng tối. Tôi nói: “Bà chủ làm tôi giật mình. Tôi không ngờ bà chủ nằm ở đây mà không bật đèn” Bà chủ đáp: “Tôi về trước đây gần một tiếng đồng hồ rồi!” Nhưng tôi không nhìn thấy gần đây có gói gì lớn.

Emily thăm nghĩ: “Mình đưa ra hai thứ để thăm dò, linh cảm và gói đồ mua sắm”.

Cô cười nói:

- Cảm ơn chị Beatrice. Tôi chịu khó chờ bà dì thêm chút nữa vậy.

Chị hầu vào trong nhà. Emily lấy trong xác tay ra bản kê giờ tàu trong vùng, xem

“Tàu rời ga Exter: ba giờ mười - cô lăm lăm - Đến Exhampton, ba giờ bốn mươi hai. Đi từ ga đến nhà ông em khoảng nửa giờ. Cứ cho rộng rãi là bốn mươi lăm phút. Để về đây, có chuyến tàu rời Exhampton lúc bốn giờ hai mươi nhăm, một chuyến nữa lúc sáu giờ mười, đến Exter lúc bảy giờ kém hai mươi ba phút. Chị y tá ra khỏi nhà vào giữa trưa, nghĩa là khoảng mười hai giờ, và chị ta đi đâu hiện mình chưa biết... Không

ai giết người mà không nhằm một mục đích nào... Mình không tin là thủ phạm là một người nào đó trong nhà này, nhưng nghĩ đến khả năng đó cũng làm mình được an ủi đôi chút. Kìa, có tiếng chuông ngoài cửa.”

Có tiếng người nói ngoài gian tiền sảnh. Cửa phòng khách mở. Bà Gardner bước vào.

- Cháu là Emily Trefusis - cô nói - Cháu là vợ chưa cưới của James Pearson...

- Ôi, ra cháu là Emily! - bà Gardner reo lên, nắm chặt bàn tay Emily - Rất bất ngờ lại được gặp cháu.

Đột nhiên Emily cảm thấy mình bé lại, chỉ như đứa con gái nhỏ vừa bị bắt quả tang phạm một lỗi nào đó. Bà Gardner có sức mạnh của một người trên, một bản lĩnh chinh phục người khác.

- Cháu dùng trà nhé? Không à? Để đi bảo mang thứ gì ra tiếp cháu. Xin lỗi, dì phải lên ngó qua chú một cái.

Khi nhắc đến “chú”, trên mặt bà Gardner hiện lên một vẻ triu mến lạ thường, như thể một tia nắng rực rỡ làm giãn ra những nếp nhăn trên mặt bà.

“Dì rất yêu chồng - Emily trầm nghĩ, lúc còn lại một mình trong phòng khách - Dì có vẻ yêu hơi quá mức, và không biết chú Gardner có lúc nào muốn vợ bớt quan tâm đến mình một chút không?”

Lúc quay ra, bà Gardner đã bỏ mũ, và Emily thán phục ngắm làn tóc vàng óng lượn sóng rất đẹp, và vàng trăn trở, đầy thông minh của bà.

- Cháu muốn hai dì cháu ta nói đến vụ án mạng khủng khiếp của cậu Trevelyan, Emily? Nếu cháu không muốn nhắc đến chuyện đau lòng ấy thì thôi, dì sẽ không nói đến.

- Nói đến chuyện đó có ích gì đâu ạ?

- Dì cháu mình hy vọng người ta sớm tìm ra thủ phạm. Cháu không muốn dùng trà à? Vừa rồi chị y tá lại xin trà để uống đấy. Sao dì ghét các y tá bệnh viện đến thế.

- Chị y tá này làm sao ạ?

- Chị này còn tạm được. Thậm chí chú còn khen hết lời ấy chứ. Nhưng dì vẫn không ưa.

- Chị ta đẹp đấy chứ, phải không ạ?

- Đẹp à? Hai bàn tay to bè!

Emily nhìn hai bàn tay nhỏ nhắn, với những ngón búp măng của bà Gardner.

Chị hầu Beatrice bưng khay trà và bánh ngọt vào rồi đi ra.

- Tai nạn của cậu Trevelyan gây ấn tượng quá mạnh cho chú. Sức khỏe của chú suy sụp trông thấy.

- Chú có biết nhiều về Trevelyan không ạ?

Bà Gardner lắc đầu.

- Thậm chí chú còn không muốn nhìn mặt cậu ấy nữa! Dì thú thật với cháu là cái chết của cậu ấy không làm dì đau đớn nhiều lắm. Xưa nay cậu ấy tàn nhẫn và keo kiệt. Emily ạ, nếu cậu ấy chịu cho dì vay một khoản tiền thì chú đã được chữa chạy hẳn hoi và hồi phục gần như hoàn toàn. Cậu Trevelyan ác độc nên bị trời phạt đấy.

“Một phụ nữ tính khí lạ lùng - Emily trầm nghĩ - Bà Gardner này đẹp và đáng sợ như nhân vật nữ trong bi kịch Hy Lạp thời xưa ấy!”

- Có lẽ bây giờ chưa phải là quá muộn. Dì vừa viết thư cho ông công chứng ở thị trấn Exhampton đề nghị ông cho dì tạm nhận một phần tài sản của cậu Trevelyan. Thứ thuốc gì định dùng cho chú có thể mọi người cho là thuốc lang băm, nhưng nhiều người đã khỏi bệnh. Nếu chú đi lại được thì dì sung sướng biết chừng nào!

Mắt bà Gardner sáng lên khi nghĩ đến điều đó.

Emily thấy mọi thứ xung quanh cô quay cuồng. Cả một ngày vất vả và căng thẳng trí óc, cô đã thấy thấm mệt. Cô lại chưa ăn gì từ sáng sớm.

- Cháu làm sao thế? Đau gì hay sao? - Bà Gardner hỏi.

- Không sao đâu ạ - Emily đáp.

Rồi bỗng tủi thân về sự yếu đuối của bản thân, cô òa khóc.

Bà Gardner không an ủi cháu, và Emily rất biết ơn bà về thái độ đó. Bà im lặng đợi cho cô cháu dâu tương lai bình tĩnh trở lại, mới dịu dàng nói:

- Tội nghiệp cháu tôi! Cháu gặp phải nỗi bất hạnh là James bị họ bắt giam. Dì rất muốn giúp cháu giải thoát được cho nó!

## 19. Chương 21

### NHỮNG CUỘC TRÒ CHUYỆN

Còn lại một mình, chàng phóng viên Enderby vẫn không giảm cường độ hành động. Để biết rõ cuộc sống hằng ngày của cư dân xóm Sittaford này, anh ta chỉ cần gọi chuyện để bà Curtis mở máy. Trong lúc nghe người đàn bà thích nói này thao thao kể, Enderby cố ghi nhớ các mẫu chuyện, các lời ngòi lê đôi mách, những chuyện tai tiếng, rồi lọc ra trong mớ tư liệu hỗn độn ấy những thứ anh ta thấy là quan trọng.

Qua đó, Enderby biết được rằng ông Wyat tính khí “tồi tệ”, chuyên cãi nhau với hàng xóm láng giềng, nhưng lại hết sức hòa nhã với những “tiểu thư xinh đẹp”. Anh biết được giờ ăn hàng ngày của ông đại úy già đã quen sống ở các thuộc địa này, món ăn thông thường của ông ta và cách đối xử tàn bạo với người đầy tớ châu Phi.

Bà Curtis kể về những cuốn sách của cụ Rycroft, về thứ dầu xúc tóc của ông cụ, và về tính thích chính xác giờ giấc một cách quá mức, cả tính thích xấn xỏ vào công việc người khác của ông cụ nữa. Enderby còn biết được rằng gần đây ông cụ bán được một số đồ cổ rất đắt tiền, và chuyện phu nhân Willett dường như cố tìm cách làm thân với ông cụ.

Theo cách tả của bà Curtis thì bà Percehouse là loại người phụ nữ độc miệng, suốt ngày chê bai và hành hạ người cháu, anh chàng Garfield, anh này vốn quen thói hưởng lạc tại thành phố London.

Chàng nhà báo Enderby lắng nghe rất kỹ về đôi bạn thân thiết: thiếu tá Burnaby và đại úy Trevelyan, cũng như hai mẹ con phu nhân Willett. Theo bà Curtis thì cô Violette chỉ tỏ ra là thân với Garfield, thật ra cô không coi anh này ra cái gì. Bà Curtis kể rằng bà nghe nói cô Violette ấy nhiều lúc dạo chơi ra xa lâu đài Sittaford, đến tận những khu đất hoang vu cùng với Garfield. Theo phỏng đoán của bà Curtis thì phu nhân Willett chọn nơi hẻo lánh này là muốn tách con gái ra khỏi một anh chàng nào đó theo đuổi cô mà bà không ưa. Nhưng ngăn sao được khi một đôi trẻ đã mê nhau?

Riêng về ông Duke thì bà Curtis không biết gì, ngoài việc ông ta mới dọn đến đây chưa lâu và rất say mê cây cảnh.

Ba giờ mười lăm, khi đầu óc đã mệt đi về các câu chuyện huyền thuyên của bà Curtis, Enderby đứng dậy ra ngoài để giải lao. Anh ta muốn tìm hiểu sâu thêm về người cháu bà Percehouse. Dạo chơi xung quanh ngôi biệt thự của bà già bại liệt này mấy vòng, chưa biết làm cách nào thì một dịp may xuất hiện. Enderby nhìn thấy Garfield về mặt cau có, chán chường đang từ trong lâu đài Sittaford đi ra.

- Chào anh - Enderby bắt chuyện - Có phải đây là lâu đài của ông đại úy Trevelyan không nhỉ?

- Phải.

- Tôi đang định chụp tòa lâu đài này cho tờ báo của tôi... Nhưng ít ánh sáng quá.

Garfield chấp nhận ngay lời giải thích ấy, vì anh ta đâu biết phải có nhiều ánh sáng đến mức nào mới chụp được những tấm ảnh để đăng lên báo.

- Anh có cái nghề thú vị đấy - Garfield nói.

- Anh tưởng thế! Đây là một cái nghề chó má - Enderby đáp, cho rằng phàn nàn về nghề nghiệp mình là một chiến thuật hay - Tôi cảm thấy tòa lâu đài có đáng u uất thế nào ấy - anh nói thêm, trong lúc ngắm nghía lâu đài Sittaford.

- Hồi phu nhân Willett chưa đến ở, tình trạng còn tồi tệ hơn nhiều. Năm ngoái, cũng vào thời gian này, tôi đến đây săn sóc bà cô, tôi thấy buồn tẻ đến mức không sao chịu nổi.

- Trong làng Sittaford này không có gì để giải trí hay sao?

- Nếu phải ở đây một tháng liền, hẳn tôi phát điên lên mất. Tôi không hiểu tại sao bà cô tôi lại bám chặt nơi này đến thế? Anh nhìn thấy mấy con mèo của bà cụ chưa? Sáng nay, tôi định mơn trớn một con, liền bị nó cào ngay một phát.

Garfield chìa bàn tay rồi kéo ống tay áo lên cho chàng nhà báo nhìn thấy những vết mèo cào.

- Nơi đây buồn tẻ quá nhỉ?

- Đúng thế! Nhưng nếu anh cần thu thập thông tin để viết báo, tôi có thể giúp anh được đấy.

- Trong tòa lâu đài kia có chuyện gì lý thú không? Đại úy Trevelyan có để lại đấy những vật dụng của ông ấy không?

- Tôi nghĩ là không. Bà cô tôi bảo, ông ta chỉ để lại những thứ hết sức cần thiết, còn thì mang theo xuống thị trấn Exhampton: những cái ghế hà mã, chân voi, súng săn, và mọi thứ khác.

- Như thế ông ta tính sẽ không quay về lâu đài này nữa?

- Anh có một nhận xét hay đấy. Hay là ông Trevelyan tự tử?

- Không đâu. Ai lại tự tử bằng cách quật bao cát lên đầu mình bao giờ?

- Nếu không thì rất có thể ông ấy đã linh cảm thấy một điều gì đó.

Cặp mắt Garfield bỗng sáng lên:

- Rất có thể đại úy Trevelyan cảm thấy có kẻ đang tìm giết ông ta, cho nên ông ta vội chuyển đi ở nơi khác và đem cho thuê tòa lâu đài này.

- Nhưng phu nhân Willett tự ngỏ ý muốn thuê đấy chứ!

- Anh nói đúng. Quả tôi vẫn chưa hiểu hai mẹ con bà ta thuê nhà ở tận nơi hẻo lánh này nhằm mục đích gì. Cô Violette thì tỏ ra rất thích thú. Cô ta bảo phong cảnh ở đây đẹp. Nhưng hôm nay thì tôi thấy cô ấy cau kỉnh thế nào ấy. Hay tại đám đầy tớ bỏ đi cả? Nhưng nếu chúng không chịu làm phận sự thì thà tổng cổ hết đi còn hơn.

- Hình như hiện nay không còn người đầy tớ nào ở lại phải không?

- Đúng thế. Đám hai mẹ con bà Willett phải tự làm lấy mọi việc. Bà mẹ thì nằm trong phòng chán ngán. Cô con gái thì thấy tôi đến lập tức cau có từ chối không tiếp...

- Hình như cảnh sát đến thăm vấn họ?

Garfield ngạc nhiên nhìn anh nhà báo:

- Cảnh sát? Làm gì có chuyện ấy? Mà tại sao cảnh sát lại thăm vấn họ?

- Tôi không biết. Chỉ là sáng nay tôi nhìn thấy thanh tra Narracott ở trong đó ra.

Garfield để rơi chiếc gậy, cúi xuống nhặt lên:

- Thanh tra Narracott?

- Đúng thế.

- Vậy là ông ta chịu trách nhiệm điều tra vụ Trevelyan?

- Chính xác.

- Ông ta đến làng Sittaford này làm gì? Anh nhìn thấy ông ta ở đâu?
- Hẳn là để tìm hiểu quá khứ của đại úy Trevelyan.
- Anh tin là chỉ như thế?
- Chắc thế.
- Hay ông ta tin rằng hung thủ là một người nào đó trong làng Sittaford này?
- Chắc không phải.
- Vậy tại sao ông ta lại dò la ở đây? Đám trinh sát này giống nhau như hệt! Tôi đọc cuốn tiểu thuyết hình sự nào cũng thấy kiểu điều tra như vậy đấy.
- Tôi thì ngược lại. Tôi cho rằng đó là những con người rất thông minh - nhà báo Enderby nói - Tất nhiên là giới nhà báo chúng tôi cũng giúp thêm họ rất nhiều nữa. Nhưng nếu anh theo dõi các vụ án trên báo chí, anh sẽ thấy cảnh sát rất giỏi tìm ra thủ phạm, đôi khi chẳng có biểu hiện gì lúc ban đầu.
- Hẳn là như thế. Thì họ đã chẳng bắt thằng cha Pearson đấy ư? Bây giờ thì chuyện thằng cha phạm tội đã quá rõ ràng...
- Rõ như nhìn vào nước suối trong vắt. Rất may là chúng ta không rơi vào hoàn cảnh của anh ta. Thôi, chào anh, tôi phải đi đánh mấy bức điện. Tại cái nơi này, bưu điện không quen đánh điện, chỉ một bức điện quá mười từ thôi, nhân viên điện báo cũng nhìn tôi như nhìn một thằng điên.

\* \* \*

Trong ngôi biệt thự của thiếu tá Burnaby lại diễn ra một cuộc đối thoại khác, phải nói là độc thoại thì đúng hơn. Bà Curtis xách một làn đầy quần áo bẩn, vẫn nấn ná đứng lại đây bắt chuyện.

- Sáng nay tôi đã bảo chồng tôi, là cô gái xinh đẹp ấy chài khắp cả đám thanh niên, chẳng chờ ai.

Thiếu tá Burnaby chỉ ậm ừ. Người phụ nữ ba hoa nói tiếp:

- Đã đính hôn với một anh chàng, vậy mà vẫn chài những anh chàng khác. Ông thiếu tá thấy không, cô ta làm thằng Garfield mê muội. Cứ nhìn thấy cô ta là nó lúng ta lúng túng, ngoan ngoãn như con cừu non ấy.

Bà ta dừng lại lấy hơi. Viên thiếu tá bèn nói luôn:

- Tôi không dám giữ bà lại lâu, chào bà Curtis.
- Tôi về chuẩn bị cho ông chồng tôi ăn bữa phụ - bà ta nói nhưng vẫn đứng yên - Tính tôi không hay thóc mách chuyện người khác. Mình tự biết lấy mình thôi, còn người khác mặc họ. Mà ông thiếu tá này, có lẽ hôm nào ông để tôi làm tổng vệ sinh ngôi nhà của ông nhé?
- Không! - Viên thiếu tá trả lời dứt khoát.
- Nhưng đã một tháng nay nhà chưa được tổng vệ sinh!
- Không! Tôi không muốn rồi đến lúc muốn tìm thứ gì cũng không thấy, bởi mỗi lần bà làm tổng vệ sinh, bà chuyển chỗ lung tung, tôi chẳng còn biết thứ nào ở đâu nữa.

Bà Curtis thở dài. Bà ta rất thích làm tổng vệ sinh. Bà nói tiếp:

- Nhà ông Wyatt đã đến lúc cần làm tổng vệ sinh lắm rồi đấy. Tên đầy tớ da đen chẳng biết làm gì cả. Nhà bẩn thỉu như cái chuồng lợn ấy. Thỉnh thoảng tôi cứ phải sang thu dọn cho ông ta đôi chút.
- Tôi lại mong có một tên đầy tớ da đen như thế. Nó chỉ biết làm, không chuyện con cà con kê.

Thiếu tá Burnaby cố ý muốn làm bà Curtis tự ái nhưng ông lầm. Bà ta vẫn điềm nhiên nói tiếp:

- Chỉ trong vòng chưa đến nửa tiếng đồng hồ mà cô ta nhận hai bức điện liền. Tôi đã thử quan sát xem thế nào, thấy cô ta chỉ liếc mắt xem qua, vẻ mặt vẫn điềm tĩnh. Rồi cô ta bảo phải đi ra thị xã Exeter, mai mới về đây.
- Cô ta có rủ cậu nhà báo kia đi cùng không? - Viên thiếu tá hỏi, có vẻ hy vọng.

- Không, anh ta ở lại đây. Anh nhà báo này hiền lành, không kiêu căng. Anh ta đi với cô ấy trông thật đẹp đôi quá.

Thiếu tá Burnaby lại nhăn mặt.

- Thôi, tôi đi đây - bà Curtis nói.

Viên thiếu tá không dám thở mạnh, sợ làm bà lúng túng thích nói kia thay đổi ý kiến. Nhưng lần này bà ta đi thật. Ra đến ngoài, bà ta khép cánh cửa lại.

Thở phào nhẹ nhõm, thiếu tá Burnaby nhồi thuốc lá vào tẩu, cúi xuống chăm chú đọc bản tường trình đầy lạc quan hoạt động kinh doanh của một công ty khai thác khoáng sản. Bản tường trình này không lừa được ai trừ các bà quả phụ và các đại úy về hưu.

- Mười hai phần trăm - viên thiếu tá lẩm bẩm... - Nơi này làm ăn có vẻ khá đấy...

\* \* \*

Trong ngôi biệt thự bên cạnh, đại úy Wyatt đang trình bày quan điểm của mình với cụ Rycroft:

- Những người thuộc loại cụ không biết gì thực tế hết. Các vị coi như không hề sống. Chưa bao giờ cụ ăn thứ thịt bò điên.

Cụ Rycroft thận trọng không cãi lại. Viên đại úy nghiêng đầu sang thành chiếc ghế thương binh.

- Đứa con gái kia đi đâu không biết?

Cách gọi cô Emily Trefusis như vậy làm cụ Rycroft ngạc nhiên, há hốc miệng nhìn viên đại úy thương binh.

- Con bé đến đây làm cái gì không biết? - rồi ông ta gọi to - Abdul!

- Sahib? (Ông chủ)

- Con Bully đâu?

- Dưới bếp, thưa Sahib.

- Hôm nay bắt nó nhịn ăn.

Viên đại úy Wyatt lại ngả người ra lưng ghế.

- Tôi cứ tự hỏi, con bé ấy đến đây làm gì? Sáng nay tôi tình cờ gặp nó, hỏi nó vài câu. Con bé có vẻ rất ngạc nhiên thấy một người như tôi lại sống trong một ngôi biệt thự thế này.

Viên đại úy thương binh xoắn rìa mép.

- Cô ấy là vị hôn thê của cậu James Pearson, đã bị bắt giam vì tình nghi giết ông Trevelyan - cụ Rycroft giải thích.

Đại úy Wyatt với tay lấy ly whisky, nhưng tuột tay làm rơi xuống sàn. Lập tức ông ta quát gọi anh đầy tớ da đen Abdul, mắng về tội đặt ly rượu trên chiếc ghế đầu quá xa ghế thương binh của ông ta. Rồi ông ta tiếp tục câu chuyện.

- Thật à? Vậy ra con bé là vợ chưa cưới của thằng cháu gọi Trevelyan bằng cậu? Con bé thông minh gấp ngàn lần thằng chồng chưa cưới non choẹt ấy. Loại con gái đẹp như thế lẽ ra phải lấy một thằng đàn ông cho đúng là đàn ông.

- Cậu James Pearson kia cũng đẹp trai đấy chứ - cụ Rycroft cãi.

- Đẹp cái gì? Trông như thằng thợ cạo. Một viên chức tào, ngày ngày cấp cấp đến công sở, không biết tý gì về cuộc đời.

- Thế thì lần này bị giam cậu ta sẽ có khá nhiều kinh nghiệm cho cuộc sống sau này - cụ Rycroft lạnh nhạt nói.

- Tôi cho rằng cảnh sát bắt lầm.

- Họ phải có đủ chứng cứ thì mới bắt chứ!
  - Bọn cảnh sát toàn một lũ ngu dần cả ấy mà! - Viên đại úy thương binh khinh bỉ nói.
  - Không đâu? Sáng nay tôi gặp thanh tra Narracott, thấy ông ta có vẻ là người thông minh, có trình độ.
  - Cụ gặp lão ta ở đâu?
  - Ông ta đến nhà tôi.
  - Sao lão không đến nhà tôi nhỉ? - đại úy Wyatt kêu lên giận dữ.
  - Chắc vì ông không phải là bạn Trevelyan.
  - Trevelyan là đứa keo kiệt, bẩn thỉu. Tôi đã nói thẳng điều ấy vào mặt hắn. Tôi đã ngán thấy hắn cứ xông xộc vào nhà này bất kể lúc nào. Tôi đâu thèm quì gối trước mặt hắn như đa số các người trong xóm Sittaford này. Việc tôi hàng tuần, thậm chí hàng tháng không gặp ai là việc của tôi.
  - Hình như đã một tuần nay ông không tiếp ai phải không?
  - Thì đã sao?
- Viên đại úy thương binh giận dữ nắm mạnh tay xuống bàn. Cụ Rycroft biết câu hỏi vừa rồi của mình làm ông ta nổi cáu. Nhưng cụ giữ im lặng, và cơn giận dữ của viên đại úy cũng dịu xuống.
- Nếu cảnh sát muốn thu lượm thông tin về Trevelyan thì phải hỏi tôi chứ? Tôi là người từng trải, ngao du khắp bốn phương trời, tôi thừa đủ kinh nghiệm để xét đoán một con người. Vậy mà lão thanh tra đi hỏi dò mấy đứa ngu xuẩn và mấy mục đàn bà già khom. Một câu nhận xét của tôi giá trị bằng hàng chục câu của mấy đứa ngu đần ấy.
  - Chắc ông thanh tra không biết - cụ Rycroft dè dặt nói.
  - Hắn là thế rồi! Lão thanh tra có hỏi cụ về tôi không?
  - Tôi không nhớ.
  - Sao lại thế? Cụ đâu còn là đứa trẻ ranh!
  - Không phải, mà là lúc ấy tôi bối rối.
  - Thật à? Thấy cảnh sát là cụ hoảng chứ gì? Lão thanh tra mà đến đây, cụ sẽ thấy tôi trả lời lão đàng hoàng thế nào. Cụ biết không, đêm hôm nọ tôi bắn chết một con mèo ở cách xa một trăm mét đấy.
  - Vô lý !
- Cái trò thỉnh thoảng lại chia súng ngắn bắn một con mèo có thật hoặc tưởng tượng của viên đại úy này làm láng giềng luôn phải giật bắn lên vì hoảng hốt.
- Tôi mệt rồi - đột nhiên viên đại úy nói - Cụ uống thêm một cốc rượu nữa rồi hãy về.
- Cụ Rycroft hiểu điều ám chỉ của viên đại úy, bèn đứng lên. Viên đại úy ép cụ uống thêm ly rượu.
- Uống đi! Kể nào không uống rượu không phải đàn ông.
- Cụ Rycroft đã uống một ly whisky pha soda khá nặng nên khước từ.
- Cụ dùng thứ trà nào đấy? - đại úy Wyatt hỏi - Tôi không biết thứ trà nào với thứ trà nào. Tôi đã sai thằng Abdul đi mua. Con bé xinh đẹp kia thế nào cũng có hôm ghé vào đây dùng một tách trà, cụ có tin như thế không? Tội nghiệp, nó cô đơn quá, cần phải được an ủi đôi chút.
  - Cô ấy có một cậu con trai đi cùng kia mà?
  - Đã đành. Nhưng bọn thanh niên bây giờ có ra làm sao? Toàn bọn vô tích sự hết.
- Vấn đề quá hóc búa, cụ Rycroft không đáp, chỉ chào rồi ra về.
- Con chó cái của đại úy Wyatt đi theo cụ ra đến tận hàng rào, tạo cho cụ một ấn tượng khó chịu.

\* \* \*

Trong ngôi biệt thự số 3, bà Percehouse trò chuyện với cháu, anh chàng Garfield.

- Mày theo đuổi một đứa con gái khinh mày như rác mà không thấy hổ thẹn à? Vào địa vị mày, cô nhằm vào con gái bà Willett ấy. Loại con gái ấy may ra mày còn có thể hy vọng, mặc dù cô không tin là nó yêu được mày.

- Thì hai cô có khác gì nhau - Garfield cãi.

- Mà sao mày không kể cô nghe chuyện một thanh tra cảnh sát đến xóm Sittaford này? Cô có thể cung cấp cho ông ta rất nhiều thông tin bổ ích.

- Chính cháu cũng chỉ biết ông ta đến đây sau khi ông ta đã đi.

- Đúng là tính nết của mày!

- Cô tha lỗi.

- Lúc sơn ghế ngoài vườn mày phải cẩn thận, chứ rây hết cả sơn lên quần áo, mặt mũi thế kia à? Mà phí phạm cả sơn nữa.

- Cháu không cố tình, thưa cô.

- Im! Nghe cô nói câu gì thì đừng có cãi! - bà Percehouse nói rồi nhắm mắt - Cô đang mệt.

Garfield vẽ mặt bần khoăn, hết đứng trên chân này lại chuyển sang chân kia.

- Cái gì? - bà già hỏi.

- Không ạ... chỉ có là...

- Là gì?

- Cháu muốn xin phép cô, ngày mai cháu ra thị xã Exter...

- Để làm gì?

- Cháu muốn gặp một người bạn.

- Thằng bạn ấy thế nào?

- Nó cũng bình thường như mọi người khác.

- Muốn nói dối, phải biết cách nói dối cho khéo.

- Nhưng...

- Đừng cãi lại cô.

- Vậy cô bằng lòng cho cháu đi chứ?

- Sao mày hỏi thế? Mày còn bé gì nữa? Hai mươi một tuổi rồi đấy.

- Vẫn biết thế, nhưng cháu không muốn...

Bà Percehouse lại nhắm mắt.

- Cô đã bảo để yên cho cô nghỉ kia mà? Nếu như đứa bạn ấy mặc váy và tên là Emily Trefusis thì mày chỉ tổ làm nó cười thâm trong bụng thôi.

- Cô nghe cháu nói đã...

- Để yên cô nghỉ.

## 20. Chương 22

### CUỘC RÌNH BAN ĐÊM

Chàng phóng viên Enderby rất không muốn ra ngoài ban đêm. Anh ta không tin điều phỏng đoán của Emily, cho rằng cô ta tưởng tượng hão, và nắp rình mờ ngoài trời lạnh giá như thế này chỉ vô ích.

Cô ta chỉ nghe thấy một câu nói của con gái phu nhân Willett, đã tưởng tượng ra đủ thứ chuyện.

Enderby áp mũi vào cửa sổ nhìn ra ngoài trời đêm, rùng mình. Khó có đêm nào giá buốt và tăm tối như đêm nay, vậy mà cô ta bắt mình ngồi rình ngoài vườn lâu đài.

Nhưng chàng trai này không dám không làm theo lời yêu cầu của Emily. Giọng nói du dương của cô gái vẫn còn văng vẳng bên tai anh ta: “Có được người để mình dựa thật sung sướng biết bao”. Chỉ cần nhớ lại giọng cô ta nói lúc ấy là chàng nhà báo phấn chấn, sẵn sàng thực hiện mọi yêu cầu của cô.

Mặc vào người tất cả những quần áo ấm mang theo, khoác ra ngoài cùng tấm măng tô dày và nặng, Enderby trầm nghĩ, nếu về đây, Emily biết anh đã không thực hiện lời hứa, hẳn cô ta sẽ giận lắm...

Nhưng điều mà Emily phỏng đoán sẽ diễn ra ở chỗ nào? Enderby không thể cùng một lúc có mặt ở mọi chỗ. Lỡ chuyện đó diễn ra bên trong lâu đài thì sao? Nếu như thế, Enderby phải chịu một đêm giá rét mà không thấy được gì hết.

- Đúng là đàn bà - anh ta lẩm bẩm khó chịu - Cô ta nhõn nhợ dạo chơi ngoài thị xã Exter, giao ình cái công việc khốn khổ này.

Nhưng giọng nói du dương của Emily lại văng vẳng bên tai, khiến Enderby không còn than vãn gì nữa.

Mặc đầy đủ quần áo xong, chàng nhà báo kín đáo ra khỏi biệt thự.

Trời đêm còn giá lạnh và tăm tối hơn anh ta nghĩ.

Liệu Emily có biết lòng tận tụy và nổi vất vả này của mình không?

Hết sức thận trọng, Enderby lách vào khu vực lâu đài Sittaford. Phu nhân Willett không có chó giữ nhà nên anh thấy không cần lo mặt đó. Ngôi nhà nhỏ của người làm vườn ở phía sau sáng ánh đèn, nghĩa là có người đang ở trong đó. Toàn bộ tòa lâu đài tạo thành một khối đen xì, chỉ một ô cửa sổ trên tầng hai sáng đèn.

Enderby trầm nghĩ: “Cả tòa nhà đồ sộ này mà chỉ có mỗi hai phụ nữ ở trong. Vậy mà họ không sợ nhỉ”? Cứ cho rằng Emily nghe thấy câu “Mong sao cho chóng đến tối!” thật, nhưng chắc đâu câu đó có ý nghĩa gì quan trọng? Mình không tin. Nhưng dù thế nào đi nữa thì Enderby này cũng làm đúng như lời cô em căn dặn.”

Sương mù dày đặc. Enderby rón rén đi vòng quanh tòa nhà mà không lo có ai nhìn thấy. Anh cảm thấy hoàn toàn không có gì lạ. Quan sát kỹ, anh thấy các cửa đều khóa.

“Liệu có chuyện gì sẽ xảy ra không?” chàng nhà báo trầm nghĩ, cảm thấy thời gian trôi quá chậm chạp. Anh ta lấy trong túi áo ra chai rượu whisky nhỏ cẩn thận mang theo, uống một ngụm nhỏ cho ấm người.

Liếc nhìn đồng hồ đeo tay, Enderby thấy mới mười hai giờ kém hai mươi, vậy mà anh tưởng đã gần sáng.

Một tiếng động khác thường khiến Enderby chú ý. Đó là tiếng mở khóa cửa sau lâu đài. Anh rón rén đi tới. Anh không đoán lầm: cánh cửa sau từ từ mở. Bóng một phụ nữ hiện ra trong đêm tối. Người phụ nữ có vẻ lo lắng chăm chú nhìn vào bóng tối ngoài vườn.

“Không biết bà mẹ hay cô con gái?” Enderby trầm tự hỏi.

Một phút sau, bóng đen ra khỏi cửa, khẽ đóng lại rồi rón rén đi ra xa dần, theo lối mòn chạy từ phía sau lâu đài, qua một vườn cây to, ra sườn núi hoang vu trống trải.

Người phụ nữ đi sát bụi cây chàng nhà báo nắp khiến anh ta nhận ra đó chính là cô con gái, mà anh biết tên là Violette. Cô ta khoác tấm áo măng tô màu xám, đội mũ nỉ.

Chàng nhà báo rón rén theo sau cô ta. Trời đêm rất tối, cô ta không thể nhìn thấy, nhưng rất có thể nghe thấy tiếng chân, cho nên Enderby phải hết sức cẩn thận, cố không gây một tiếng động nào dù rất nhỏ.

Cô Violette đã đi trước Enderby khá xa, và anh đang lo không đuổi kịp cô. May thay lúc anh đi hết khu vườn cây, bắt đầu vào con đường mòn dẫn ra chỗ đất trống, anh thấy cô gái đứng lại bên trong hàng rào sắt bao quanh tòa lâu đài. Cô ta đứng lại đó tỳ tay lên hàng rào, có vẻ chờ ai.

Chàng nhà báo rón rén bước đến gần thêm.

Violette lấy đèn pin trong túi áo, bấm soi và đồng hồ đeo tay, rồi tắt ngay đèn, tiếp tục đứng vị hàng rào chờ.

Đột nhiên Enderby thấy tiếng huýt sáo rất khê. Cô gái rung mình, dướn người thêm về phía trước, rồi cũng chụm môi huýt sáo đáp lại.

Đúng lúc đó, một khuôn mặt hiện lên trong bóng đêm. Violette cố nén tiếng thét suýt bật ra khỏi miệng. Cô lùi lại, nhích ra chỗ cổng sắt, mở cánh cổng. Một bóng nam giới bước nhanh đến gặp cô. Cô gái nói một câu lí nhí, Enderby không nghe rõ cô ta nói gì. Anh táo bạo tiến lại gần. Vô tình anh ta giẫm lên một cành cây khô. Nghe tiếng động, bóng người nam giới quay phắt đầu lại.

- Ai thế? - y hỏi.

Y nhìn thấy Enderby đang chạy.

- Đứng lại, ông là ai?

Y lao đuổi theo chàng nhà báo. Enderby quay lại ôm chặt người lạ. Họ vật lộn trên đám cỏ. Đối phương của Enderby to khỏe, chỉ lát sau đã đè được anh và quặt hai tay anh kéo lên.

- Violette, em soi đèn pin, xem kẻ nào đây?

Cô gái đã hết cơn kinh hoàng, bước lên soi đèn vào mặt chàng nhà báo Enderby.

- Hẳn ông nhà báo đến nghỉ trong xóm này - cô nói.

- Nhà báo? Loại người này tôi ghét nhất trên đời? Tại sao anh đến đây dò la chúng tôi? Ai cho anh cái quyền lọt vào nhà tư của người khác thế này?

Ngọn đèn run run rẩy trong tay cô gái. Lần đầu tiên Enderby nhìn kỹ được người lạ. Mới cách đây vài phút anh vẫn còn ôm ý nghĩ đó dẫn đây hẳn là tên tù vượt ngục. Nhưng chỉ nhìn qua, Enderby lập tức biết mình đoán sai.

Chàng trai này chỉ khoảng hai mươi tư hai mươi năm tuổi, cao lớn, thân hình cân đối, lực lưỡng, vẻ mặt quyết đoán, không ra vẻ một kẻ trốn chạy chút nào.

- Tên anh là gì?

- Enderby, Charles Enderby. Còn anh?

- Anh không cần biết.

Đột nhiên một ý nghĩ lướt qua trong đầu chàng nhà báo. Vậy là một lần nữa linh cảm đã cứu anh. Trong trường hợp này, tốt nhất là để mặc cho số phận đưa đẩy.

- Tôi đoán ra anh là ai rồi - Enderby điềm tĩnh.

- Anh thử đoán xem nào? - người lạ ngạc nhiên hỏi.

- Có phải anh là Biran Pearson, từ Australia về đây không?

Họ im lặng một lúc lâu. Enderby có cảm giác mình đã lấy lại được thế chủ động.

- Sao anh biết? - cuối cùng người lạ nói - Anh đoán đúng, tôi là Biran Pearson.

Enderby nói:

- Nếu vậy, anh có muốn hai chúng ta làm quen với nhau và trò chuyện một lúc không?

## 21. Chương 23

### TẠI BIỆT THỰ “HAZELMOOR”

Thiếu tá Burnaby đang tính toán. Tính rất tỉ mỉ, ông ta ghi vào một cuốn sổ to, bọc da hoẵng, các cổ phiếu ông ta đã mua vào và bán ra, rồi ghi sang bên cạnh khoản lỗ lãi của từng vụ mua vào và bán ra, rồi ghi sang bên cạnh khoản lỗ lãi của từng vụ mua bán cổ phiếu ấy. Lỗ nhiều hơn lãi. Giống như mọi sĩ quan nghỉ hưu khác, viên thiếu tá này cũng hy vọng kiếm thêm bằng cách khai thác thị trường chứng khoán. Ông hy vọng vớ được những khoảng lợi nhuận lớn bằng biện pháp lương thiện và ăn chắc này.

Viên thiếu tá nhìn vào cuốn sổ, lẩm bẩm:

- Mình tưởng mấy công ty khai thác dầu lửa sẽ lãi lớn, và số cổ phiếu của chúng sẽ đem lại ình được một khoản ra trò. Vậy mà lại thua xa mấy công ty khai thác kim cương. Có lẽ hiện nay việc kinh doanh bất động sản của công ty Canada này có triển vọng hơn nhiều?

Viên thiếu tá đang tính toán thì anh chàng Garfield lảng giềng thò đầu vào ô cửa sổ mở rộng.

- Chào thiếu tá Burnaby - anh ta nói - ông có rảnh không đấy?

- Muốn vào thì vào đi! Vào cửa chính đằng hoàng ấy. Cần thận kéo cậu giẫm nát mấy luống hoa của tôi bây giờ! Mà khéo cậu làm nát rồi ấy chứ.

Garfield lùi ra, đi về phía cửa chính.

- Chùi gót giày vào thảm chứ? - viên thiếu tá cau mặt kêu lên.

Viên thiếu tá có tính rất ghét đám trai trẻ. Anh chàng duy nhất ông có đôi chút thiện cảm là nhà báo Enderby.

“Cậu ta còn thương được! Biết quý thành tích chiến đấu của các cựu sĩ quan. Hôm mình kể lại trận chiến đấu trên biển ở Boers anh ta nghe say sưa, thỉnh thoảng vẫn còn nhắc lại!”

Còn đối với anh chàng Garfield này thì thiếu tá Burnaby rất ghét. Thằng cha ngu xuẩn, hèn nứa chứ! Tuy nhiên phép lịch sự không cho phép ông đuổi anh ta ra.

- Cậu muốn uống một ly không? - viên thiếu tá hỏi.

- Không, cảm ơn ông thiếu tá. Tôi muốn xuống thị trấn Exhampton, và tôi nghe bác Elmer nói ông đã dặn trước là chờ ông.

- Đúng thế đấy. Tôi muốn xuống đây ngắm xem số đồ đạc của đại úy Trevelyan để lại.

- Hôm nay tôi cũng có việc phải xuống thị trấn - Garfield nói, vẻ mặt lúng túng - Tôi nghĩ ông thiếu tá có thể cho tôi cùng đi, tất nhiên tôi chịu một nửa tiền xe. Được không ạ?

- Tôi thấy không có gì trở ngại, chỉ có điều, theo tôi cậu đi bộ có lợi cho sức khỏe hơn nhiều. Thời nay các cậu ít vận động thân thể quá. Mười cây số xuống đó, mười cây số quay lên, là một cuộc thể thao không gì bằng. Tôi thuê ô tô chỉ vì tôi cần chở một số đồ đạc lên đây, có vậy thôi.

- Bác Elmer bảo ông thiếu tá định đi lúc mười một giờ. Đúng thế không ạ?

- Đúng.

- Vậy tôi sẽ có mặt ở nhà bác ấy lúc mười một giờ.

Garfield là người không coi một vài phút là gì cho nên khi anh ta đến chậm mười lăm phút, anh ta thấy thiếu tá Burnaby nổi cơn thịnh nộ chưa từng thấy.

Garfield nhắc đi nhắc lại câu xin lỗi bao nhiêu lần mà ông ta xem chừng không chịu bớt giận.

Garfield thầm nghĩ: “Mấy lão già này khó tính quá! Giây với các lão ấy chỉ khổn khổ! Do đâu có cái thói chỉ ly từng phút thế nhỉ?”

Anh chợt suýt bật cười, khi nghĩ giá ông thiếu tá Burnaby này mà lấy bà cô của anh. Không biết trong hai người đó ai sẽ chiếm phần thắng? Tất nhiên là bà cô anh rồi. Garfield như nghe thấy tiếng bà ta vỗ tay đen đét rồi rít lên với ông thiếu tá đứng trước mặt.

Gạt cái điều tưởng tượng phi lý ấy đi, Garfield bắt chuyện với thiếu tá Burnaby:

- Xóm Sittaford mình đâm thành vui, ông thiếu tá có thấy như vậy không? Bao nhiêu người kéo nhau đến đây: cô Emily Trefusis, anh nhà báo Enderby, rồi bây giờ đến cái anh chàng nào từ Australia về nữa... Mà anh ta đến khi nào nhỉ? Sáng nay tôi đã nhìn thấy anh ta. Chẳng biết anh ta đến đây theo đường nào. Bà cô tôi có vẻ rất quan tâm đến anh chàng ấy đấy.
- Cậu ta sống ở nhà phu nhân Willett - thiếu tá Burnaby nói.
- Đã đành rồi, nhưng anh ta đi con đường nào đến đây? Phu nhân Willett chưa có sân bay riêng, đúng thể không, thưa ông thiếu tá? Tôi cảm thấy anh chàng Pearson này có gì đó rất bí mật. Khi anh ta nhìn tôi, cặp mắt anh ta trông dữ tợn, khiến tôi nghĩ, không khéo chính anh ta giết đại úy Trevelyan ấy chứ?

Viên thiếu tá không đáp.

- Tôi suy nghĩ thế này. Những người sang sống các thuộc địa thường tính nết táo tợn. Gia đình không ưa họ và muốn đẩy họ đi. Sau vài năm họ quay về nước, không có lấy một xu dính túi. Thế là gần đến lễ Noel, cần tiền quá, mò đến ông cậu. Khốn nỗi ông cậu tuy giàu nhưng vẫn từ chối, khiến anh ta uất quá phang luôn bao cát lên đầu cậu. Thiếu tá thấy tôi lý giải như thế nghe có xuôi không?
- Xuôi tai đấy. Nếu vậy cậu nên đưa ý kiến ấy ra với cảnh sát - thiếu tá Burnaby khuyên.
- Tốt nhất là ông thiếu tá kể lại cho thanh tra Narracott. Ông ta đã coi thiếu tá là bạn bè. Hình như chưa thấy ông ta quay lại Sittaford nhỉ?
- Tôi không nghe nói.
- Liệu hôm nay ông thiếu tá có gặp ông ta không?

Những câu trả lời cụt lùn của thiếu tá Burnaby khiến Garfield ngạc nhiên, và anh ta im lặng suy nghĩ.

Đến thị trấn Exhampton, ô tô đỗ lại trước cửa khách sạn Ba Vương Miện. Garfield thống nhất với thiếu tá Burnaby là sẽ gặp nhau ở đây lúc bốn giờ rưỡi chiều để cùng về Sittaford. Sau đó anh ta ra phố xem các cửa hàng.

Còn thiếu tá Burnaby thì đến thẳng văn phòng công chứng viên Kirkwood, lấy chìa khóa biệt thự "Hazelmoor".

Ông đã hẹn với anh đầy tớ Evans gặp nhau ở trước cửa ngôi biệt thự lúc mười hai giờ trưa. Đến nơi, ông thấy anh ta đứng đợi trước cửa. Thiếu tá Burnaby tra chìa khóa vào cửa, nghiêng răng xoay.

Họ vào nhà.

Kể từ lúc vào đây đêm thứ sáu, hôm nay thiếu tá mới quay lại ngôi nhà này. Tuy đã tự nhủ phải cố trấn tĩnh, vậy mà lúc đi ngang qua phòng khách, ông ta vẫn rùng mình.

Hai người mỗi người im lặng làm một việc, và rất ăn ý nhau. Khi một người đưa ra câu hỏi, người kia trả lời ngay.

Thiếu tá Burnaby bảo anh đầy tớ Evans:

- Làm cái việc này chẳng thú vị gì, nhưng vẫn phải làm - ông ta lấy trong tủ ra những đôi tất và quần áo, đặt lên giường.
- Vâng, đúng thế, thưa ông thiếu tá - Evans tán thành - Nhưng cũng phải có ai đó làm, chứ biết sao?

Đến một giờ trưa, họ ra khách sạn Ba Vương Miện ăn tạm, rồi quay lại về biệt thự "Hazelmoor".

Đột nhiên thiếu tá Burnaby nắm cánh tay Evans.

- Suyt? Cậu thấy tiếng người trên gác không? Có tiếng chân ai trên phòng ngủ...

- Có, thưa ông thiếu tá.

Như do một linh cảm mê tín, cả hai đứng im lặng như chôn chân xuống đất. Người trấn tĩnh đầu tiên là thiếu tá Burnaby. Ông ta giận dữ chạy lên thang gác, quát:

- Ai trên ấy thế? Mời xuống đây!

Ông ta sững sốt, đồng thời thở phào nhẹ nhõm: Garfield hiện ra trên đầu cầu thang, vẻ mặt bối rối như đứa trẻ bị bắt quả tang đang làm điều vụng trộm.

- Ông thiếu tá đây ạ? - Garfield reo lên - May quá, tôi đang cần tìm ông.

- Tìm tôi? Có chuyện gì à?

- Có. Tôi định nói với ông là tôi chưa về Sittaford chiều nay được. Tôi phải đi Exter. Báo để ông thiếu tá đừng chờ tôi lúc bốn rưỡi. Tôi sẽ thuê taxi ở thị trấn Exhampton này.

- Nhưng làm sao cậu lọt được vào cái nhà này? - Viên thiếu tá hỏi.

- Cửa không khóa, nên tôi tưởng ông thiếu tá đang ở trong này.

Thiếu tá Burnaby quay sang Evans hỏi:

- Lúc ra khỏi đây, cậu không khóa cửa à?

- Không, thưa ông. Tôi làm gì có chìa khóa?

- Mình đúng là ngu! - Thiếu tá Burnaby lẩm bẩm một mình.

- Tôi vào đây có làm ông khó chịu không đấy? Tôi không thấy ai dưới nhà nên thử lên gác xem có ông trên đó không, - Garfield hỏi.

- Không sao. Cậu chỉ làm tôi giật mình một chút thôi.

- Bây giờ tôi đi. Chào thiếu tá!

Viên thiếu tá lầu bầu câu gì đó. Xuống đến chân cầu thang, Garfield tò mò hỏi, một cách rất trẻ con:

- À, ông có thể chỉ cho tôi chỗ xảy ra chuyện đó được không, thưa ông thiếu tá?

Thiếu tá Burnaby trở về phía phòng khách.

- Tôi ngó qua chỗ đó được chứ?

- Được, nếu cậu muốn - viên thiếu tá gắt.

Garfield mở cửa phòng khách, bước vào trong. Thiếu tá Burnaby lên tầng hai, nhưng Evans vẫn đứng gần cửa canh chừng. Anh ta theo dõi Garfield. Garfield giăng giải:

- Tôi tưởng không thể xóa được hết các vết máu, tôi quên mất rằng hung thủ đã dùng bao cát quật lên đầu đại úy Trevelyan... Có phải một trong những bao cát màu xanh kia không nhỉ?

Anh ta lấy một bao cát chèn dưới gầm cánh cửa, nhắc thử xem nặng nhẹ thế nào.

- Thứ hung khí đến là lạ!

Garfield lẳng nhẹ bao cát vài lần trong không khí.

Evans không đáp.

Garfield cảm thấy anh đầy tớ khó chịu.

- Tôi đi đây - cuối cùng Garfield nói - Hình như tôi vô ý, đi nhắc lại chuyện đau lòng ấy - anh ta hất đầu lên phía trên gác - Tôi quên mất ông thiếu tá là bạn thân thiết với đại úy Trevelyan... Tôi xin lỗi.

Garfield đi qua gian tiền sảnh ra cửa. Khi nghe thấy tiếng đóng cổng sắt bên ngoài, Evans mới theo chân thiếu tá Burnaby lên gác. Không nói năng gì, anh ta quỳ xuống, tiếp tục lấy các thứ trong tủ đựng giấy dép, bỏ ra ngoài.

Đến ba rưỡi thì họ xong việc. Một hòm đầy quần áo, vài vốc dành cho Evans. Một hòm nữa, buộc dây cẩn thận để cúng nhà nuôi trẻ mồ côi của Hải quân. Các giấy tờ của người quá cố được xếp vào một vali. Viên thiếu tá sai Evans tìm chỗ để xếp các chiến lợi phẩm và dụng cụ thể thao vì nhà ông không có chỗ để chứa những thứ đó.

Giải quyết xong mọi vấn đề ấy, Evans ho lấy giọng rất nhiều lần rồi mới nói:

- Thưa ông thiếu tá, tôi xin lỗi được hỏi, ông có thể giúp tôi vào làm một chỗ nào mà ông chủ cũng độc thân như ông đại úy chủ tôi ngày trước không ạ?
- Được thôi. Cậu cứ bảo ông ta gặp tôi hỏi về cậu.
- Thưa ông thiếu tá, ông hiểu chưa đúng ý tôi. Chẳng là tôi và cô Rebecca vợ tôi muốn được... ông thiếu tá có thể cho hai vợ chồng tôi làm thử ít lâu, được không ạ?
- Không được đâu! Cậu thừa biết tôi không thuê đầy tớ bao giờ. Bà Curtis hàng ngày sang dọn dẹp giúp tôi, thế là đủ rồi. Tôi không có tiền để thuê người làm thường xuyên.
- Vấn đề tiền công không quan trọng lắm đâu, thưa ông thiếu tá - Evans vội nói thêm - Tôi rất quý ông đại úy chủ tôi ngày trước, nên nếu được làm cho ông thiếu tá, tôi sẽ rất sung sướng...

Thiếu tá Burnaby ho, quay mặt nhìn đi chỗ khác:

- Tôi biết cậu nhiều tình cảm. Thôi được, để tôi nghĩ đã.

Sau đó, ông ta xách va li ra đường, đi nhanh như chạy trốn.

Evans nhìn theo, lẩm bẩm.

- Ông thiếu tá này thân thiết với đại úy chủ của mình như anh em ruột.

## 22. Chương 24

### THANH TRA NARRACOTT TRANH LUẬN

Yôi chưa thấy ưng tiến trình điều tra của vụ này - thanh tra Narracott nói.

Viên cảnh sát địa phương ngược nhìn ông về dò hỏi:

- Sao vậy? Kể bị tình nghi không phải thủ phạm hay sao?
- Bây giờ tôi đâm hồ nghi. Lúc đầu mọi chứng cứ đều chống lại y, nhưng bây giờ...
- Tôi thấy các bằng chứng phạm tội của thằng cha James Pearson này đều có sức thuyết phục đấy chứ?
- Đúng, nhưng có những bằng chứng khác phát sinh đã bác lại... Thí dụ việc cậu em y, Biran Pearson, tôi vẫn tưởng đang sống ở Australia, thì ra y đã về Anh được hai tháng rồi. Brian Pearson cùng đáp chuyến tàu với hai mẹ con phu nhân Willett, và trong thời gian trên tàu, có vẻ y đã chinh phục được trái tim cô Violette, con gái phu nhân. Tại sao y giấu mọi người việc y trở về nước Anh? Cả anh lẫn chị y đều không biết cậu em đã về nước. Thứ năm vừa qua, y vắng mặt ở khách sạn Ormsby, London, và từ hôm đó đến tận thứ ba, khi cậu phóng viên nhà báo Enderby tình cờ bắt gặp y đến lâu đài Sittaford gặp cô Violette giữa đêm khuya. Vậy trong thời gian từ thứ năm đến trước thứ ba vừa rồi, y ở đâu, làm gì? Y nhất định không chịu trả lời câu tôi hỏi.
- Ông đã cảnh báo y là thái độ như thế sẽ tai hại cho y thế nào rồi chứ?
- Rồi. Y bất cần. Y một mực nói y không liên quan gì đến cái chết của đại úy Trevelyan, cậu y. Còn nếu chúng ta cần thì chúng ta cứ tiến hành điều tra, y nhất định không khai y ở đâu và làm những gì trong quãng thời gian đó.
- Lạ đấy!
- Đúng thế. Gã Brian Pearson này cũng rất có khả năng là hung thủ giết đại úy Trevelyan. Khó có thể hình dung một kẻ như James Pearson dám quật bao cát lên đầu nạn nhân, nhưng Brian Pearson thì hoàn toàn

có khả năng làm hành động ấy. Thằng cha lực lưỡng và táo tợn, giết một ông già đối với hắn chỉ như một trò chơi... và ông nhớ chứ, hắn cũng là một trong những người được thừa kế, ngang quyền lợi với James anh hắn. Sáng nay hắn đi cùng cậu nhà báo Enderby đến gặp tôi. Hắn nói năng rất đàng hoàng khó có thể nghi hắn được. Nhưng tôi không để hắn lừa tôi đâu.

- Cụ thể ông nghĩ sao?

- Tại sao hắn phải giấu việc hắn trở về Anh, đến hôm nay mới chịu để lộ ra? Tin cậu hắn chết đã được đưa trên khắp các báo chí liên tục suốt một tuần nay. Anh hắn bị bắt hôm thứ hai, vậy mà hắn vẫn không cho ai biết là hắn đang ở trong nước. Theo tôi nghĩ, nếu hôm qua cậu nhà báo Enderby không gặp được Brian Pearson trong khu vườn của lâu đài Sittaford thì đến lúc này chúng ta vẫn tưởng hắn còn ở Australia.

- Anh ta vào đây làm gì nhỉ? Tôi nói là anh nhà báo Enderby ấy?

- Đám nhà báo thì ông thừa biết nơi nào mà họ chẳng thọc mũi vào?

- Đúng thế. Họ làm vướng chân chúng ta, nhưng đôi khi giúp ích được cho chúng ta.

- Cậu nhà báo này làm theo những lời chỉ đạo của cô kia.

- Cô nào?

- Emily Trefusis.

- Sao cô ta biết chuyện xảy ra trong gia đình Willett?

- Trong một lần đến thăm phu nhân Willett, cô ta phát hiện ra một số điều.

- Thằng cha Biran Pearson giải thích sao về việc đến gặp cô Violette giờ giấc ấy?

- Y bảo y đến Sittaford để gặp cô Violette, và cô này muốn giấu bà mẹ mối quan hệ với y nên họ phải hẹn gặp nhau lúc đêm khuya, khi bà mẹ cô ta đang ngủ. Tôi cho đấy chỉ là một cái cớ cố tình bịa ra - thanh tra Narracott nói giọng nghi ngờ - Tôi tin rằng nếu cậu nhà báo Enderby không theo dõi, thì cho đến nay chúng ta chưa biết Biran đang có mặt ở Anh, mà vẫn tưởng y ở Australia.

Viên cảnh sát mỉm cười, nói:

- Chắc y cầm mấy tay nhà báo lắm!

- Trái lại mới lạ chứ! - thanh tra Narracott nói - Ông nên nhớ có ba người mang họ Pearson: Sylvia Pearson thì đã lấy nhà văn Martin Dering. Trong lần thẩm vấn đầu tiên, ông nhà văn này khai chiều thứ sáu ông ta ăn trưa với chủ một nhà xuất bản Hoa Kỳ rồi tối thì dự buổi chiêu đãi ở câu lạc bộ văn học, nhưng trong bữa chiêu đãi lại không có mặt ông ta.

- Do đâu ông biết được điều đó?

- Vẫn là do cậu nhà báo Enderby.

Viên cảnh sát trưởng kêu lên.

- Nhất định tôi phải làm quen với tay nhà báo này thôi. Báo Tin Điện có một số phóng viên có triển vọng đấy.

- Tuy nhiên những thông tin ấy cũng chỉ có ích một cách mức độ. Đại úy Trevelyan bị giết trước sáu giờ tối, cho nên thời gian đó vị nhà văn kia ở đâu đối với chúng ta không quan trọng... Điều tôi quan tâm là anh ta đã nói dối. Để làm gì?

- Đúng thế. Tất phải có nguyên nhân...

- Hơn nữa, một khi anh ta đã nói dối, thì những lời khai thác của anh ta cũng khó có thể tin được. Tất nhiên tôi sẽ phải điều tra thêm, nhưng Martin Dering rất có thể đáp chuyến tàu mười hai rưỡi từ ga Paddington, đến Exhampton sau năm giờ, rồi gây án xong, anh ta đáp tàu tối, về đến nhà trước mười hai giờ đêm. Dù sao tôi thấy cũng cần kiểm tra lại khả năng ấy, và tìm hiểu tình hình tài chính của ông nhà văn này. Anh ta được sử dụng khoản thừa kế của vợ... Cái chính là kiểm tra về tình trạng ngoại phạm của anh ta, có hay không?

Viên cảnh sát trưởng nói:

- Tôi vẫn cho rằng hung thủ chính là James Pearson, người chúng ta đã bắt.
- Tôi đồng ý với ông, là mọi bằng chứng đều chống lại James Pearson, nhưng tôi nhìn y không ra vẻ một tên sát nhân.

Viên cảnh sát trưởng nhận xét:

- Cô vị hôn thê của y lại quyết tâm gỡ tội cho y.
- Đúng thế. Cô Emily Trefusis này quả là một phụ nữ hiếm có, sẵn sàng khuấy thiên đảo địa để cứu người yêu. Cô ta bắt quen với cậu nhà báo rồi xỏ mũi, điều khiển cậu ta theo ý cô ta muốn. Thằng cha James Pearson quả là may mắn, hẳn chỉ được cái mã ngoài đẹp trai, còn chẳng có tài cán gì hết.
- Loại phụ nữ có bản lĩnh thường thích lấy kiểu chồng như thế.

Thanh tra Narracott nhận xét:

- Mỗi người mỗi tính. Nghĩa là ông đồng ý phải thẩm tra lại tình trạng ngoại phạm của nhà văn Martin Dering?
- Đồng ý, vậy ông tiến hành chuyện ấy ngay đi. Nhưng hình như còn một người thứ tư nữa cũng được hưởng thừa kế của đại úy Trevelyan?
- Đúng thế, bà chị của ông ta. Về phía này, tôi đã kiểm tra kỹ: bà Gardner có mặt ở nhà bà ta lúc sáu giờ tối. Bây giờ tôi đi gặp nhà văn Dering.

\* \* \*

Khoảng năm tiếng đồng hồ sau đó, thanh tra Narracott bước vào phòng khách biệt thự “Tổ ấm”. Lần này Martin Dering có nhà, nhưng cô hầu nói thêm, ông chủ đang viết nên không tiếp bất cứ ai. Thanh tra Narracott đưa tấm thẻ cảnh sát và được mời vào đợi trong phòng khách.

Trong lúc chờ đợi, ông đi đi lại lại trong phòng, bần khoản suy nghĩ. Thỉnh thoảng ông nhắc một thứ đồ mỹ nghệ bày trên bàn, ngắm nghía rồi lại đặt xuống. Một chiếc hộp đựng thuốc lá, sản xuất tại Australia, chắc quả tặng của Brian Pearson. Viên thanh tra nhắc một cuốn sách dày, gáy đã sờn: Kiêu hãnh và Định kiến. Lật ra, ông thấy trên trang lót ghi tên của Martha Rycroft, nét mực đã phai nhạt. Họ “Rycroft” ông cảm thấy quen quen, nhưng lúc này ông không nhớ ra đã gặp ở đâu. Cửa mở. Martin Dering bước vào.

Vóc tầm thước, vai rộng, mắt màu hạt dẻ sẫm, môi dày và đỏ, ông nhà văn này thuộc loại được một số người khen là đẹp trai.

Thanh tra không bị chinh phục bởi dáng vẻ đẹp trai nhưng hơi nặng nề ấy.

- Chào ông Dering. Xin lỗi phải làm mất thời giờ của ông thêm một lần nữa.
- Chuyện ấy không quan trọng, chỉ có điều tôi vẫn chỉ có thể nhắc lại những điều tôi đã kể với ông lần trước, không có gì thêm.
- Cho đến gần đây, chúng tôi vẫn tưởng Brian Pearson đang ở Australia, nhưng sáng nay chúng tôi được biết anh ta đã về Anh từ hai tháng nay. Điều này lẽ ra ông nên báo chúng tôi biết.
- Brian hiện ở Anh à? - Dering kêu lên ngạc nhiên - Tôi hoàn toàn không biết. Cả vợ tôi cũng không biết.
- Anh ta không liên hệ gì với hai ông bà à?
- Không. Thậm chí vợ tôi, Sylvia, và tôi trong thời gian hai tháng qua đã viết hai lá thư cho cậu ấy gửi sang Australia.
- Nếu vậy, tôi xin lỗi đã vội trách ông. Tôi tưởng bằng cách nào đó, Brian Pearson phải báo tin cho hai ông bà biết việc anh ta trở về nước chứ? Cho nên tôi đã giận ông là không kể cho tôi biết việc đó.
- Vừa rồi, nghe ông nói tôi mới biết. Mời ông dùng một liều thuốc, ông thanh tra! Mà tôi nghe tin, hình như các ông đã bắt lại được tên tù vượt ngục phải không?

- Vâng, chúng tôi bắt được tối thứ ba. Do sương mù dày đặc quá, hắn đi loang quanh vòng vo, cuối cùng đi được ba chục cây số rồi, hắn vẫn lại ở chỗ chỉ cách nhà tù Princetown có năm trăm mét.
- Kể cũng lạ, tại sao trong sương mù, con người ta cứ đi thành vòng tròn thế nhỉ? May mà hắn không vượt ngục vào thứ sáu, nếu thế, hắn đã bị tình nghi giết ông đại úy Trevelyan rồi.
- Tên tù này rất nguy hiểm, một tên cướp rất táo tợn. Hắn sống theo kiểu rất lạ. Vốn là một người giàu có, được xung quanh kính trọng, nhưng cứ lâu lâu, bị mớ mê tội phạm xâm chiếm, hắn lại làm một vụ cướp hết sức táo bạo, cuối cùng hắn đi khỏi nhà, biệt tăm, sống với bọn lưu manh thấp hèn nhất.
- Tôi nghe nói ít kẻ vượt ngục nổi ở nhà tù Princetown, có đúng như thế không, thưa ông thanh tra?
- Nhà tù đó được canh phòng cẩn mật đến mức chuyện vượt ngục hầu như không thể thực hiện được. Nhưng lần này cuộc vượt ngục được chuẩn bị cực kỳ tỉ mỉ, chu đáo và hết sức thông minh.

Nhà văn Dering xem đồng hồ rồi đứng lên:

- Thưa ông thanh tra, nếu ông không cần hỏi thêm điều gì...
  - Xin lỗi, thưa ông Dering, tôi muốn biết tại sao ông nói dối tôi, ông bảo chiều thứ sáu đó ông dự buổi chiêu đãi của câu lạc bộ văn học tại khách sạn Cecil?
  - Tôi chưa hiểu ông nói gì, thưa ông thanh tra?
  - Có đấy, ông hiểu rất rõ! Thưa ông Dering, tối thứ sáu, ông không đến dự buổi chiêu đãi.
- Dering lộ vẻ bối rối, đưa mắt nhìn viên thanh tra rồi lại nhìn lên trần, ra cửa, cuối cùng cúi xuống nhìn đôi giày. Viên thanh tra vẫn thản nhiên chờ. Cuối cùng nhà văn nói:
- Thôi được, cứ cho rằng tối hôm đó tôi không đến dự buổi chiêu đãi. Nhưng như thế thì sao? Tôi sử dụng thời gian cách nào từ năm giờ chiều hôm đó trở đi, tức là thời điểm đại úy Trevelyan bị giết, thì có gì quan trọng đâu?
  - Thưa ông Dering, do ông nói dối chuyện đó, tôi thấy cần phải thẩm tra lại những chuyện khác. Thí dụ ông khai ông ăn bữa trưa với một người bạn, vậy việc ấy có đúng không?
  - Đúng. Đó là chủ một nhà xuất bản Hoa Kỳ.
  - Tên ông ta?
  - Rosenkraun, Edgar Rosenkraun.
  - Đại chỉ ông ta?
  - Ông ta đã rời nước Anh hôm thứ bảy.
  - Về New York?
  - Vâng.
  - Có nghĩa lúc này ông ta đang ngồi trên tàu biển. Chuyến tàu nào?
  - Tôi... tôi không nhớ.
  - Chỉ cần ông cho biết tàu của hãng Cunard hay hãng White Star.
  - Thú thật là tôi không nhớ gì hết.
  - Nếu vậy, chúng tôi sẽ phải đánh điện hỏi văn phòng nhà xuất bản của ông ấy ở New York.
  - Tôi nhớ rồi, tàu Gargantua - cuối cùng Dering nói.
  - Cảm ơn, thưa ông Dering. Tôi biết thế nào ông cũng sẽ nhớ ra. Ông vẫn giữ nguyên lời khai là hôm thứ sáu đã ăn trưa với ông Rosenkraun? Hai ông chia tay lúc mấy giờ?
  - Khoảng năm giờ.
  - Sau đó ông đi đâu và làm gì?

- Tôi từ chối không trả lời câu hỏi đó. Bởi tôi thấy thời gian sau đây tôi làm gì không liên quan đến vụ án. Thanh tra Narracott gật đầu. Nếu ông Rosenkraun kia khẳng định lời khai của Dering, có nghĩa ông này lọt ra ngoài phạm vi nghi vấn. Còn những gì ông ta làm sau đó, dù là việc gì đi nữa, cũng không liên quan đến vụ án mạng của đại úy Trevelyan.

- Bây giờ ông định làm gì, thưa ông thanh tra? - Dering ngượng ngịu hỏi.

- Tôi sẽ đánh điện vô tuyến cho ông Rosenkraun trên tàu Gargantua.

Nhà văn Dering kêu lên:

- Nếu làm thế, tôi sẽ bị mang tiếng mất thôi. Tôi đề nghị thế này. Xin ông chờ ột chút.

Dering ngồi vào bàn giấy, viết nhanh mấy chữ lên một tờ giấy, đưa thanh tra Narracott.

- ông có thể làm theo cách khác - Dering nói, giọng nhún nhó - Ít ra ông có thể thảo bức điện theo kiểu như thế này.

Thanh tra Narracott đọc thấy trên tờ giấy:

Rosenkraun, tàu Gargantua.

Xin vui lòng xác nhận lời khai sau đây: Thứ sáu mười bốn, tôi ăn trưa và ngồi với ông cho đến năm giờ chiều.

MARTIN DERING

- Và ông ghi địa chỉ trả lời là địa chỉ của ông, thưa ông thanh tra, ở đâu đối với tôi không quan trọng, nhưng đừng tại Cục cảnh sát hoặc một cơ quan chính quyền nào khác. Ông chưa biết tính người Mỹ đâu. Nếu nhà xuất bản đó nghĩ tôi dính líu đến một vụ bê bối hình sự, dứt khoát họ sẽ hủy bản hợp đồng đã ký với tôi. Đây chỉ là yêu cầu cá nhân, mong ông thanh tra thông cảm.

- Tôi sẽ tôn trọng điều ông yêu cầu, thưa ông Dering. Tôi chỉ cần biết sự thật. Tôi sẽ ghi địa chỉ trả lời là nhà riêng của tôi tại thị xã Exter.

- Cảm ơn ông thanh tra. Nghề viết văn không phải là nghề kiếm được nhiều tiền lắm đâu. Rồi ông sẽ thấy câu trả lời ông nhận được chứng minh lời tôi nói là đúng. Nếu tôi nói dối ông về chuyện chiêu đãi, thì chỉ vì tôi muốn vợ tôi tin tôi đã ở đó, và vì tôi muốn tránh một cuộc to tiếng trong gia đình.

- Nếu ông Rosenkraun khẳng định lời ông khai, thưa ông Dering, thì ông không còn phải ngại điều gì nữa.

Thanh tra Narracott ra khỏi ngôi biệt thự “Tổ ấm”, đi thẳng ra xe lửa. Lúc lên đoàn tàu đưa ông đến Devon, ông đột nhiên bật cười, tự nói với mình:

- Rycroft... Mình nhớ ra rồi! Đó là tên họ của ông già sống trong ngôi biệt thự xóm Sittaford. Một sự trùng hợp quá đỗi!

## 23. Chương 25 + 26

Chương 25: QUÁN GIẢI KHÁT DELLER

Rmily và chàng nhà báo Enderby ngồi bên chiếc bàn nhỏ trong quán giải khát Deller. Đồng hồ vừa điểm ba rưỡi. Xung quanh họ mọi thứ im ắng. Chỉ có vài khách hàng đang lặng lẽ uống trà trong không khí tịch mịch buổi trưa.

Nhà báo Enderby hỏi Emily:

- Cô nghĩ thế nào về cậu Brian Pearson?

- Tôi thấy anh ta rất khó hiểu.

Sau khi gặp cảnh sát, Biran đã ăn trưa với hai người. Anh ta tỏ ra vồn vã với Emily, thậm chí hơi quá mức.

Vốn kiêu hãnh, Emily cảm thấy thái độ của Brian không bình thường. Đáng lẽ trách nhà báo Enderby tò mò chen vào câu chuyện riêng tư của anh ta, Brian lại rất ngoan ngoãn lắng nghe rồi vui vẻ để Enderby dẫn đến đồn cảnh sát thị xã Exter gặp thanh tra cảnh sát Narracott.

Emily đưa suy nghĩ đó ra với chàng nhà báo.

Enderby nói:

- Tôi hiểu ý cô rồi. Cô cho rằng nếu Brian không có lỗi lầm nào, hẳn cậu ta phải cưỡng lại chứ, đúng là cô nghĩ như vậy chứ gì?
- Anh đoán đúng.
- Hay cô nghi cậu ta là thủ phạm giết đại úy Trevelyan?
- Có khả năng ấy. Brian thuộc loại người táo tợn. Gặp bất cứ trở ngại nào, anh ta cũng dám đập tung lên.
- Nếu ta tạm gạt tình cảm cá nhân, thì cô có cho rằng Brian đáng bị tình nghi hơn James không?
- Tất nhiên tôi cho là như thế.
- Thật lòng, cô tin rằng Brian có khả năng giết người?
- Tôi chưa dám khẳng định điều gì, nhưng anh ta là loại người không từ việc gì, kể cả việc giết người.
- Còn động cơ?
- Thứ nhất, Brian cũng được hưởng phần thừa kế như mấy người khác, trong đó có James. Thứ hai, Brian nhất định không chịu nói chiều thứ sáu anh ta ở đâu và làm gì. Nếu anh ta không phải thủ phạm vụ án mạng, tại sao anh ta phải giấu? Cuối cùng, chúng ta có đủ lý để đoán hôm thứ sáu, Brian có lảng vảng trong khu vực bao quanh biệt thự "Hazelmoor".
- Cho đến nay, chưa ai nói đã thấy Brian ở thị trấn Exhampton. Mà nếu cậu ta có mặt ở Exhampton, tất phải có người nhìn thấy.

Emily gạt đầu.

- Brian không nghỉ lại ở thị trấn Exhampton. Nếu anh ta gây án, hẳn anh ta phải tính toán, bố trí rất chu đáo. Brian không nông nổi, nhẹ dạ và nhu nhược như ông anh James của ta đâu... Anh thấy không Enderby, là xung quanh đây có bao nhiêu nơi có thể nghỉ chân, các thị trấn Lydford, Chagford... rồi thị xã Exter. Rất có thể Brian nghỉ tại thị trấn Lydford, rồi đi bộ đến Exhampton. Từ Lydford đến Exhampton là đường lớn, tuyệt không đọng dầy lầy, vẫn có thể đi được.
- Nghĩa là... Emily, cô cho rằng chúng ta cần tiến hành một cuộc điều tra nhỏ mấy thị trấn xung quanh đây?
- Việc ấy cảnh sát làm tốt hơn chúng ta. Thứ cảnh sát không làm được bằng chúng ta là ngồi nghe chuyện ngồi lê đôi mách của bà Curtis, hoặc rình xem những chuyện xảy ra trong gia đình phu nhân Willett... Đây mới là những việc chúng ta nên làm, và chúng đem lại lợi ích thật sự.

Nhà báo Enderby nói:

- Tôi hy vọng, những thứ đó đã đem lại lợi ích ít nhiều.
- Còn về Brian, tôi thấy có một chuyện khác khiến tôi quan tâm hơn.
- Chuyện gì?
- Ngay từ đầu, chuyện "bàn ma" làm tôi rất chú ý. Tôi đã suy nghĩ về nó rất nhiều. Tôi cân nhắc mọi khả năng và rút ra được ba cách giải đáp. Một, đây là hiện tượng siêu nhiên. Có thể là như thế, nhưng tôi không tin. Hai, một trong số những người ngồi xung quanh bàn cố tình tạo ra lời báo tin của hồn ma. Điều này tôi thấy cũng không có cơ sở. Ba, một trong số những người ngồi đó biết về vụ án và do tiềm thức để lộ điều hẳn biết trước.
- Nghĩa là hẳn không định, nhưng đã vô tình để lộ ra?

- Đúng thế. Nếu điều tôi phỏng đoán này là đúng, thì có nghĩa trong số người ngồi đó có một người biết việc đại úy Trevelyan đã hoặc sẽ bị giết trong buổi chiều hôm đó. Hoặc ít nhất người đó cũng thấy được trước khả năng kia. Tuy sáu người ngồi đó không ai là thủ phạm, nhưng có một người trong số đó có quan hệ với hung thủ. Tôi đã điểm lại từng người. Thiếu tá Burnaby, cụ già Rycroft, và anh chàng Garfield đều không có quan hệ gì với gia đình đại úy Trevelyan. Chỉ còn lại cô Violette, rất có thể cô ta đoán trước được hành động của Biran đối với ông cậu anh ta, vì hai người rất thân nhau. Hơn nữa, tôi biết sau cuộc chơi trò “bàn ma” cô ta choáng váng một cách quá mức...

- Nghĩa là theo cô, Violette đã biết về vụ án mạng?

- Cô ta hoặc bà mẹ cô ta... mà có thể cả hai mẹ con đều biết.

Hai người im lặng một lúc lâu, đuổi theo dòng suy nghĩ riêng.

Đột nhiên Emily nói:

- Anh đã bao giờ thấy cái cảm giác rất lạ khi ta linh cảm thấy có người ở phía sau đang nhìn chăm chăm vào lưng ta không? Khi đó ta cảm thấy lưng ta như nóng ran. Đây phải chăng chỉ là một ảo giác?

Enderby bồng nhích ghế, ngoái nhìn xung quanh.

Bàn bên cạnh cửa sổ có một phụ nữ rất đẹp, tóc đen, đang nhìn chăm chăm vào cô.

- Bà ta còn trẻ không?

- Không. Không còn trẻ lắm. Mà khoan đã?...

- Sao?

- Garfield! Y vừa bước vào, bắt tay bà ta rồi ngồi xuống bên cạnh. Tôi có cảm giác bà ta đang nói chuyện với gã về chúng ta.

Emily mở mắt, lấy phấn sáp ra trang điểm lại khuôn mặt một cách cố tình cho người khác thấy, rồi đặt chiếc gương vào đúng một chỗ cô đã chọn.

- Đây là dì Gardner - Cô nói rất khẽ - Họ đứng lên rồi.

- Họ chỉ đổi chỗ cho nhau thôi. Cô muốn gặp họ không?

- Không - Emily đáp - Tốt nhất là ta làm như không nhìn thấy họ.

Enderby nhận xét:

- Nói cho cùng thì bà Gardner rất có thể quen Garfield và mời anh ta dùng trà lắm chứ?

- Tôi thì chưa thấy có lý do nào.

- Nhưng như thế thì có sao không?

- Ta không trở lại chuyện ấy nữa, vô ích. Như chúng ta vừa bàn, trong số những người tham dự trò chơi “bàn ma”, ngoài hai mẹ con bà Willett, không ai có mối quan hệ nào với gia đình đại úy Trevelyan. Vậy mà chỉ năm phút sau, chúng ta đã nhìn thấy gì?

- Anh chàng Garfield dùng trà với chị của đại úy Trevelyan?

- Vậy là chúng ta còn chưa biết rất nhiều thứ, và cuộc điều tra của chúng ta phải bắt đầu lại từ đầu.

- Chao ôi! Đúng là như thế - chàng nhà báo Enderby thở dài nói.

Emily ngược mắt nhìn anh ta, vẻ dò hỏi:

- Anh nói thế nghĩa là sao?

- Hiện nay thì chưa sao cả.

Nhà báo Enderby trẻ tuổi nắm bàn tay cô gái, và cô không rút lại.

- Để sau chúng ta sẽ bàn chuyện đó.

- Sao phải để sau?
- Emily thân mến, cô muốn yêu cầu tôi làm gì cũng được, tôi sẵn sàng làm mọi thứ chiều cô.
- Thật chứ? Anh tốt quá, anh Enderby!

#### Chương 26: ÔNG GARDNER

Ể mặc dù Gardner và anh chàng Garfield trong quán giải khát Deller, Emily đến biệt thự “Hoa hồng”. Hai mươi phút sau, cô bấm chuông cửa biệt thự. Chị hầu Beatrice ra mở cửa.

- Lại tôi đây - Emily tươi cười nói - Bà Gardner đi vắng, tôi biết, nhưng tôi có thể gặp ông Gardner chứ?

Chị hầu ngạc nhiên, lúng túng, đáp:

- Tôi không biết. Xin tiểu thư để tôi vào hỏi ông chủ xem sao.
- Được. chị vào hỏi đi.

Beatrice lên thang gác. Vài phút sau, chị ta xuống, mời Emily đi theo mình.

Nằm trên đi vắng bên cạnh cửa sổ, trong gian phòng lớn trên tầng hai, ông Gardner đang chờ cô cháu dâu tương lai bên vợ. Nhìn thân hình vạm vỡ, mắt xanh biếc và làn tóc vàng óng của ông, Emily có cảm giác như ông là nhân vật hiệp sĩ Tristan trong vở ca kịch cổ, xuất hiện trong hồi ba, đẹp trai hơn bất cứ một ca sĩ giọng nam cao nào từ trước đến nay.

- Chào cô - ông Gardner nói - Vậy ra cô là vị hôn thê của hung thủ?
- Thưa dượng, đúng như thế đấy ạ... nếu dượng cho phép cháu xưng hô như thế.
- Nếu bà vợ tôi chấp nhận cô gọi bà ấy là dì, thì tất nhiên tôi phải là dượng của cô rồi. Vậy cháu dâu tôi thấy người yêu phải ngồi trong tù thì cảm giác cháu ra sao?

Trước thái độ tàn nhẫn của ông chú dượng James này, có vẻ thích thú thấy cô cháu dâu tương lai của vợ đau khổ; Emily phải vận dụng toàn bộ nghị lực để chống lại. Cô cười rất tươi, nói:

- Cháu lại thấy mình đâm thành nhân vật đầy lãng mạn.
- Tôi thì không nghĩ như thế.
- Dù sao, qua chuyện này, anh James sẽ vững vàng hơn.
- Điều ấy tôi công nhận - ông Gardner nói - Cậu ta sẽ hiểu ra rằng cuộc đời không chỉ toàn hoa hồng. Cậu ta chưa được nếm mùi cuộc Đại chiến thế giới nên chỉ thấy cuộc đời là phẳng lặng, yên bình... Nhưng bây giờ thì cậu ta được nếm mùi gian khổ, tuy theo kiểu khác. Cô cháu dâu muốn gặp tôi làm gì vậy? - Ông ta chăm chú nhìn vào mắt Emily.
- Trước khi cưới, cháu muốn làm quen với họ hàng của chồng, cũng là họ hàng tương lai của cháu.
- Để hiểu rõ từng người trong khi còn chưa muộn chứ gì? Nghĩa là cháu vẫn giữ ý định lấy cháu James?
- Vâng, tại sao cháu phải thay đổi ạ, thưa dượng?
- Cho dù James bị kết trọng tội?
- Tất nhiên, thưa dượng.
- Thú thật, tôi đinh ninh là cô phải đau khổ lắm kia đấy. Nhưng hôm nay nhìn thấy cô, tôi thấy cô lại có vẻ thích thú về việc chồng chưa cưới gặp đại họa.
- Cháu vui vì trong khi điều tra để tìm cách gỡ tội cho anh ấy, cháu phát hiện ra rất nhiều điều kỳ lạ.
- Cô nói sao?
- Cháu nói rằng, việc đi tìm hung thủ khiến cháu thấy ra được nhiều điều rất lạ.

Gardner nhìn cô cháu dâu tương lai rất lâu, rồi ngả đầu xuống gối.

- Tôi đang rất mệt - ông ta bực dọc nói - Tôi không thể tiếp cô thêm được nữa. Chị Davis đâu? Davis! Tôi mệt quá đây này...

Chị y tá đang ngồi phòng bên cạnh vội chạy sang.

- Ông chủ đang rất mệt, thưa tiểu thư. Tiểu thư nên để ông được nghỉ ngơi yên tĩnh.

Emily đứng lên, lấy giọng thản nhiên nói:

- Cháu chào đương Gardner. Hôm khác cháu sẽ lại đến thăm đương và dì.

- Cô nói sao?

- Cháu về. Thưa đương.

Vừa ra khỏi cửa biệt thự, Emily sức nhớ:

- Chị Beatrice! Tôi quên mất đôi găng tay.

- Để tôi vào lấy cho.

- Không cần. Tôi tự lên lấy cũng được.

Vừa nói, Emily vừa chạy nhanh vào nhà, lên thang gác, đẩy cửa phòng ông Gardner, không cần gõ.

- Cháu xin lỗi. Cháu để quên đôi găng tay ở đây.

Emily lấy đôi găng “để quên” trên ghế, rồi cười với chị y tá và ông Gardner lúc này đang cầm tay nhau, chưa kịp buông ra, bước nhanh ra ngoài, xuống thang gác, ra cổng.

“Vậy là hai lần chiến thuật này thành công - Emily thầm nghĩ - Tội nghiệp dì anh James! Liệu bà có biết mối tình vụng trộm giữa chồng và chị y tá không? Mình tin là không biết!”

\* \* \*

Emily vội bước đến gặp chàng nhà báo Enderby tại chỗ hẹn. Anh ta đã ngồi trong ô tô của bác Elmer chờ cô.

Enderby vừa kéo tấm chăn dạ che lên đầu gối cô bạn vừa hỏi:

- Cô lại gặp may chứ? Phát hiện thêm được điều gì?

- Quả có gặp may, nhưng tôi chưa dám khẳng định thêm được điều gì.

Thấy cặp mắt dò hỏi của chàng nhà báo, Emily nói thêm:

- Không, tôi không cho anh biết điều tôi vừa phát hiện đâu. Chuyện ấy hoàn toàn không dính đến vụ án mạng của đại úy Trevelyan... và nếu tôi nói ra, đâm thành lộ chuyện riêng tư của người khác.

Nhà báo Enderby thở dài:

- Cô đối xử với tôi nhẫn tâm quá đấy.

- Xin lỗi, nhưng tôi không có quyền nói ra điều tôi vừa nhìn thấy.

- Tùy cô thôi - Enderby lạnh lùng nói.

Hai người không ai nói gì với ai. Chàng nhà báo im lặng để tỏ thái độ không hài lòng, còn Emily để được bình tĩnh suy ngẫm.

Xe chạy đến gần thị trấn Exhampton thì Emily hỏi Enderby một câu bất ngờ:

- Anh biết đánh bài bridge không, anh Enderby?

- Biết. Nhưng sao?

- Bởi nếu vậy, hẳn anh biết câu tục ngữ: “muốn giữ thế thủ thì xem những người thắng, còn muốn giữ thế công thì xem những người thua”. Trong cuộc điều tra này, anh và tôi ở thế tấn công... vậy mà chúng ta đã không làm theo câu tục ngữ kia.

- Tôi chưa hiểu cô nói thế nghĩa là sao?
- Cho đến ngày hôm nay, chúng ta chỉ quan sát những người thắng: ý tôi là những người được lợi trong cái chết của đại úy Trevelyan... Chính vì thế chúng ta cứ loay hoay mãi mà chưa tiến thêm được bước nào.
- Tôi thấy chúng ta đi đúng hướng đấy chứ?
- Riêng tôi thì thú thật, chưa thấy thêm được điều gì bổ ích. Bây giờ ta thử nhìn vụ án theo hướng ngược lại, xem xét những người “thua”, nghĩa là những người không được lợi vật chất trong cái chết của ông đại úy.
- Nếu thế thì đó là hai mẹ con bà Willett, thiếu tá Burnaby, cụ già Rycroft, và anh chàng Garfield... À quên, còn ông Duke nữa.
- Đúng thế. Tất cả những người đó đều tham dự trò “bàn ma” trong lâu đài Sittaford, vào đúng cái giờ xảy ra vụ án mạng. Toàn bộ số người đó đều có mặt và không thể nói dối. Vậy ta hãy tách cả nhóm đó ra.

Nhà báo Enderby nói:

- Tôi nghĩ phải nhập vào đó tất cả những người cư trú trong làng Sittaford - anh ta hát đầu về phía bác thợ rèn đang ngồi sau tay lái, hạ giọng nói tiếp - Cả bác Elmer kia, vì hôm đó tuyết dày đến nỗi xe ô tô không thể chạy được đến thị trấn Exhampton.
- Nhưng họ có thể đi bộ - Emily nói, cũng hạ thấp giọng - Nếu thiếu tá Burnaby có thể đi bộ ra thị trấn chiều hôm đó, thì bác Elmer kia cũng có thể ra đó từ buổi trưa lắm chứ? Ta đặt giả thử, ăn trưa xong, bác ta lên đường, năm giờ chiều đến thị trấn Exhampton, giết đại úy Trevelyan, rồi đi bộ quay trở về Sittaford.

Enderby lắc đầu:

- Tôi cho rằng không thể đi bộ được. Cô nên nhớ hôm đó mưa tuyết lớn bắt đầu từ sáu rưỡi. Nhưng quả thật cô không hề nghĩ cho bác Elmer chứ?
- Chưa thể kết luận được. Biết đâu đấy? Rất có thể đột nhiên bác ta thích giết một người nào đó thì sao?
- Khê chứ! Kéo bác ta nghe thấy! Dù sao thì tôi nghĩ cũng không thể xếp bác ta vào số những người có khả năng gây án. Bởi nếu bác ta ra thị trấn rồi quay về bằng cách đi bộ thì thế nào cũng có người biết.
- Tôi công nhận. Trong một xóm nhỏ như Sittaford, quả là khó ai làm gì mà qua được mắt những người khác.

Nhà báo Enderby nói:

- Chính vì thế, tôi loại ra khỏi diện nghi vấn tất cả những người ở xóm Sittaford. Ngoài số người có mặt chiều hôm đó trong lâu đài Sittaford, còn có bà Percehouse và đại úy Wyatt, nhưng hai người này đều hoặc liệt hoặc có thương tật. Họ không thể lợi tuyết được. Riêng hai ông bà Curtis, thì nếu họ muốn gây án, hẳn họ phải tiến hành một cuộc nghỉ cuối tuần ngoài thị trấn Exhampton theo cách đàng hoàng.

Emily cười khúc khích:

- Nhưng nếu họ đi vắng khỏi Sittaford thì họ không giấu được ai, trong xóm nhỏ xúi ấy.
- Chứ còn gì nữa? Chẳng hạn nếu bà Curtis ra thị trấn, tất ông chồng bà ta phải biết ngay, do thấy nhà vắng tanh.
- Tên sát nhân có thể là Abdul, đầy tớ của ông Wyatt. Nếu như trong một cuốn tiểu thuyết hình sự, chắc chắc tác giả đã để cho gã da đen này là hung thủ. Và tác giả có thể bố trí như thế này: trong một chuyến hành quân trên biển, đại úy Trevelyan đã ra lệnh quăng xuống biển một thủy thủ là anh em của Abdul. Gã ôm mối thù ấy và bây giờ tìm dịp trả thù cho người anh em kia, bằng cách giết ông đại úy.
- Cậu ta mặt mũi lạnh hiên. Tôi không tin cậu ta có thể giết người.
- Vậy anh thấy còn ai nữa? - Emily hỏi.
- Vợ bác thợ rèn. Tôi thấy bà ta có vẻ gan lì. Bà ta đang có thai đứa con thứ tám. Và bà ta đi bộ ra thị trấn Exhampton, vào nhà đại úy Trevelyan, lừa lúc ông ta không chú ý, giáng bao cát lên đầu ông ta.

- Để làm gì?
- Rất có thể ông chồng bà ta là cha của bảy đứa bé kia, còn cái thai đứa thứ tám này là của đại úy Trevelyan. Việc có thai với ông đại úy làm bà ta rơi vào tình thế khó xử, thế là bà ta thủ tiêu luôn ông ta...
- Ôi, Enderby! Anh đừng đùa nữa. Theo tôi, nếu nghi cho bà ta, thì thà nghi cho ông chồng bà ta còn có lý hơn. Anh thử tưởng tượng xem nhé. Cánh tay lực lưỡng thợ rèn của bác ta mà vùng bao cát lên thì hợp lý biết bao. Hơn nữa, bà vợ bác ta mãi loay hoay lúi húi với bảy đứa con, không nhận thấy chồng vắng mặt trong nhà.
- Nhà báo Enderby nhận xét.
- Cô và tôi đắm sa vào những chuyện nghịch thường rồi đấy.
- Đúng thế. Xem xét những người “thua” xem chừng không đem lại kết quả nào.
- Hay ta bàn sang cô?
- Tôi?
- Chứ sao? Vào thời gian xảy ra vụ án mạng, cô ở đâu và làm gì?
- Anh đúng là hài hước, anh Enderby! Tôi không nghĩ lại có chuyện nghi cho tôi được! Lúc ấy tôi đang ở London, thưa ông bạn tò mò ạ! Nhưng tôi rất khó có được bằng chứng về chuyện tôi ở đó, bởi tôi ngồi một mình trong phòng.
- Thấy chưa? Hỡi can phạm! Đứng lên! Động cơ gây án của cô: vị hôn phu của cô được hưởng hai chục ngàn bảng. Có động cơ gây án nào hợp lý hơn nữa nào?
- Tôi bái phục anh về sự phát hiện ấy đấy, ông phóng viên nhà báo Enderby! Mà đúng là có thể nghi cho tôi được lắm chứ. Thú thật là cho đến giờ phút này, tôi chưa hề nghĩ đến chuyện đó: nghi cho chính bản thân mình?

## 24. Chương 27 + 28

### Chương 27: THANH TRA NARRACOTT VÀO CUỘC

Hai ngày sau, Emily Trefusis rời làng Sittaford để đến văn phòng thanh tra Narracott. Viên thanh tra rất cảm phục nghị lực, lòng quyết tâm, và những kết quả đạt được của cô gái hiếm có này, dám vượt qua mọi trở ngại để đạt được mục tiêu cô tự đề ra.

Xưa nay bao giờ thanh tra Narracott cũng cảm phục những tính cách dám đấu tranh, và trong đáy lòng, ông cảm thấy cô gái này có phẩm chất cao hơn hẳn người yêu của cô, anh chàng nhu nhược James Pearson, cho dù cuối cùng sự vô tội của anh ta được chứng minh.

Viên thanh tra nói:

- Trong các tiểu thuyết hình sự, người đọc luôn cảm thấy cảnh sát bao giờ cũng mong muốn tìm ra một kẻ để kết án y. Nhưng sự thật hoàn toàn khác, cô Emily ạ. Chúng tôi chỉ muốn tìm ra thủ phạm đích thực.
- Có nghĩa ông thật sự tin rằng James có tội, thưa ông Narracott?
- Tôi chưa thể trả lời dứt khoát câu cô hỏi, thưa tiểu thư Emily Trefusis. Nhưng tôi có thể khẳng định với cô rằng, chúng tôi tìm chứng cứ phạm tội không phải chỉ của James, mà của cả những người khác nữa.
- Ông định nói đến em trai anh ấy, Brian Pearson chẳng?
- Chỉ một phần... Brian không chịu trả lời những câu tôi hỏi... đúng thế, nhưng tôi cảm thấy anh ta không chịu trả lời vì nguyên nhân khác chứ không phải vì anh ta là hung thủ.

Viên thanh tra cười, nói tiếp:

- Chỉ sau đây nửa giờ đồng hồ, tôi sẽ khẳng định có nên nghi anh ta hay không. Ngoài anh ta ra, còn ông anh rể anh ta nữa.

- Nhà văn Martin Dering?

- Đúng thế.

- Ông thanh tra đã gặp ông ấy?

Thanh tra Narracott quan sát nét mặt lo lắng của cô gái trẻ. Gạt ra ngoài công việc nghề nghiệp, ông kể cô gái nghe cuộc gặp gỡ với nhà văn Dering. Rồi mở cặp hồ sơ để bên cạnh, thanh tra Narracott lấy ra bản sao bức điện gửi cho ông Rosenkraun, chủ một nhà xuất bản tại Hoa Kỳ.

- Đây là bức điện tôi gửi cho ông ta và đây là bức điện trả lời.

Emily đọc thấy trong bức điện trả lời:

Narracott, 2, Đại lộ Drysdale, Exter.

Tôi xác nhận lời khai của Dering. Ông ta ngồi với tôi suốt buổi chiều thứ sáu.

ROSENKRAUN

- Quái quỷ! - Emily thốt lên, không dám dùng một từ nặng hơn, sợ bất lịch sự trước một quan chức nhà nước.

- Đúng thế - viên thanh tra nói, dáng suy nghĩ. Nhưng rồi ông ta cười rất tươi, nói tiếp:

- Cô nên biết tôi là người đa nghi, không dễ dàng tin ai. Mặc dù lời khai của ông Dering đã được xác nhận, nhưng tôi vẫn thấy cần thử thêm một lần nữa theo cách riêng của tôi. Thế là tôi đánh thêm bức điện thứ hai.

Viên thanh tra đưa Emily xem hai tờ giấy.

Trên một tờ có dòng chữ sau đây:

Nhóm điều tra vụ án mạng đại úy Trevelyan. Đề nghị ông xác nhận bằng chứng ngoại phạm của Martin Dering buổi chiều thứ sáu.

THANH TRA CẢNH SÁT NARRACOTT

Bức điện trả lời chứng tỏ nỗi lo lắng và sự không cần tiếc tiền của người gửi:

Hôm trước tôi không biết đây là một vụ điều tra hình sự. Hôm thứ sáu tôi không hề gặp Martin Dering. Điều tôi xác nhận trong bức điện trước chỉ là hành động theo tình bạn, nhằm tránh cho bạn khỏi bị vợ anh ta đòi ly hôn.

Emily reo lên, thán phục:

- Ông quả là khôn ngoan!

Thanh tra Narracott khiêm tốn nói, đây chỉ là một chiến thuật khi cần áp dụng.

Emily nói tiếp:

- Ra các ông chồng chuyên liên minh lại để bảo vệ nhau. Tội nghiệp chị Sylvia! Giới đàn ông quả là tồi tệ!

Rồi cô nói thêm:

- May mắn thay cho cô gái nào gặp được một nam giới mà cô ta có thể tin tưởng.

Một lần nữa Emily thán phục nhìn viên thanh tra cảnh sát.

Thanh tra Narracott nói:

- Điều tôi lộ ra với cô vừa rồi, thưa cô Emily Trefusis, chỉ hoàn toàn giữa chúng ta. Tôi đã nói với cô một điều lẽ ra không được quyền nói.

- Tôi rất hiểu, và rất biết ơn lòng tin cậy của ông, thưa ông thanh tra. Và tôi rất hiểu là câu chuyện chỉ giữa hai chúng ta biết với nhau.

- Cô không được lộ với bất cứ ai!
- Tôi hiểu. Kể cả với Enderby tôi cũng sẽ không nói.
- Đúng thế, bởi bản chất nhà báo của anh ta, cô không thể cấm anh ta đem kể chuyện kia ra với người khác, thưa cô Emily!
- Vâng, đúng thế. Cả với anh ta tôi cũng không kể câu chuyện ông đã tin tôi mà cho tôi biết.
- Và nói chung, không bao giờ được kể ra những thông tin mình thu lượm được. Đó là phương châm của tôi.

Trong mắt Emily ánh lên một vẻ ranh mãnh. Cô thầm nghĩ, viên thanh tra này đã vi phạm phương châm của bản thân ông ta trong nửa giờ vừa qua. Đột nhiên cô chợt nhớ ra một điều, và cô đưa ra cho viên thanh tra một trong những câu hỏi bất ngờ nhất:

- Ông Duke là ai, là người thế nào?

- Ông Duke?

- Vâng, đúng thế. Hẳn ông còn nhớ, tôi đã thấy ông trong nhà ông Duke ra, hôm ở Sittaford.

- Có có, tôi nhớ! Nói thật, thưa cô Emily Trefusis, hôm đó tôi muốn nghe một cách lý giải hoàn toàn khách quan về vụ chơi trò “bàn ma” ở lâu đài Sittaford. Về chuyện đó, cách thiếu tá Burnaby lý giải tôi thấy không thật, và không khách quan.

- Tôi tưởng nếu vậy, ông thanh tra nên gặp cụ Rycroft thì hơn. Tại sao ông lại hỏi ông Duke?

Sau một lúc im lặng, thanh tra Narracott đáp:

- Chỉ là ý thích của mỗi người.

- Tôi đang băn khoăn, liệu cảnh sát đã biết lai lịch ông Duke ấy chưa?

Viên thanh tra không trả lời, ông ta chỉ cúi xuống nhìn bàn thám. Emily vẫn tiếp tục hỏi:

- Liệu ông Duke, con người không bị ai chê trách bao giờ, trước kia có một quá khứ thật sự mẫu mực không? Hẳn cơ quan cảnh sát đã biết đầy đủ về ông ấy chứ?

Thanh tra Narracott cố giấu một nụ cười:

- Có vẻ cô là người thích giải những bài toán học búa đầy nhỉ?

- Khi không được người khác giải trình đầy đủ thì tôi đành phải phỏng đoán lấy vậy - Emily đáp.

- Vậy tôi xin trả lời câu cô hỏi như thế này. Có, cảnh sát biết rất đầy đủ về ông ấy. Đó là một con người suốt đời sống lương thiện, thậm chí mẫu mực. Nhưng vì ông ta không muốn ai biết quá khứ của ông ấy, nên cảnh sát cũng giữ bí mật cho ông ấy.

- Tôi hiểu. Tuy nhiên, ông thanh tra đã đến nhà ông ấy, có nghĩa ông thanh tra xếp ông ấy vào diện nghi vấn. Cho nên tôi rất muốn biết ông ấy là ai, và là người thế nào?

Viên thanh tra vẫn không bị lay chuyển. Biết có nài nỉ thêm cũng vô ích, Emily thở dài, xin cáo từ.

\* \* \*

Khi cô khách đi khỏi, thanh tra Narracott mỉm cười một mình. Ông ngồi im lặng một lát rồi ấn chuông gọi. Một cấp dưới của ông bước vào.

- Thế nào? - Viên thanh tra hỏi.

- Vậy là thông tin kia chính xác, thưa sếp! Thế là ở khách sạn Hai Cây Cầu. chứ không phải khách sạn Duché ở Princetown.

Thanh tra Narracott đỡ tờ giấy cấp dưới đưa.

- Ra điều chúng ta nghi ngờ là đúng. Cậu đã lên được bảng sử dụng thời gian của đối tượng kia trong ngày thứ sáu chưa?

- Chắc chắn ông ta đáp chuyến tàu cuối cùng trong ngày đến thị trấn Exhampton, nhưng tôi chưa nắm được ông ta rời khỏi London vào giờ nào. Hiện chúng tôi đang tiến hành điều tra tiếp.

Thanh tra Narracott gật đầu tán thành.

- Thưa sếp, đây công văn trả lời của Bộ Nội vụ.

Viên thanh tra mở ra xem. Đó là bản trích lục các cuộc hôn nhân trong năm 1894, trong đó có cuộc kết hôn của ông William Martin Dering với bà Martha Elisabeth Rycroft.

- Chà... không có thông tin nào nữa hay sao?

- Có, thưa thanh tra. Biran Pearson rời Australia trên tàu biển Phidias của Công ty Hàng hải Blue Funnel. Con tàu này dừng lại tại Mũi biển, thuộc Nam Phi, nhưng trong danh sách những hành khách xuống tàu ở đó, không có ai mang họ Willett. Còn trong danh sách các khách đi chuyến tàu đó nói chung, chỉ có hai cặp mẹ con: một mang họ Evans, một mang họ Johnson. Hai cặp mẹ con này xuống tàu từ Australia. Tôi đã kiểm tra nhận dạng hai mẹ con phu nhân Willett.

Viên thanh tra suy nghĩ:

- Chà... Có nghĩa tên thật của phu nhân Willett là Johnson. Còn gì nữa không?

- Thưa sếp, hết ạ.

Thanh tra Narracott trầm ngâm nói:

- Vậy là đã rõ.

## Chương 28: ĐÔI ỨNG

Viên công chứng Kirkwood hỏi Emily Trefusis:

- Thưa tiểu thư thân mến, cô muốn vào biệt thự “Hazelmoor” định để tìm thứ gì? Tất cả số vật dụng cá nhân, ông thiếu tá Burnaby đem đi hết rồi. Cảnh sát đã lục soát mọi góc ngách khắp ngôi biệt thự. Tôi biết tiểu thư nóng lòng muốn tìm bằng chứng giải oan cho cậu James Pearson, nhưng tiểu thư vào biệt thự ấy sẽ chẳng còn tìm thấy được thứ gì đâu.

- Thưa ông công chứng, tôi vào đấy không vì hy vọng thấy được gì, bởi cảnh sát đã rà đi rà lại quá nhiều lần. Nhưng hiện giờ tôi chưa thể nói để ông công chứng hiểu tôi muốn thứ gì trong đó... Tôi chỉ đơn giản muốn mượn tượng ra... khung cảnh nơi xảy ra vụ án mạng. Xin ông cho tôi mượn chìa khóa ngôi biệt thự. Có vậy thôi. Và tôi nghĩ, chuyện ấy không có gì phiền cho ông công chứng.

- Tiểu thư nói đúng, không phiền gì hết.

- Nếu vậy, xin ông cho tôi mượn.

Viên công chứng Kirkwood cười thoải mái, đưa chìa khóa cho cô gái trẻ. Thậm chí ông ta ngờ ý sẵn sàng đi cùng với Emily đến ngôi biệt thự, nhưng để tránh những rắc rối, cô khéo léo và kiên quyết khước từ.

Sáng hôm đó, trước khi đi Exter, Emily đã nhận được của bà Belling, chủ khách sạn Ba Vương Miện lá thư sau đây:

Tiểu thư Emily Trefusis thân mến,

Tiểu thư có nói tôi thường xuyên báo tiểu thư biết những tình hình mới nhất xung quanh cái chết của đại úy Trevelyan.

Điều tôi sắp kể ra chắc không quan trọng gì nhiều, nhưng tôi vẫn thấy có bổn phận thông báo cho tiểu thư biết, hy vọng thư này sẽ đến tay tiểu thư vào chuyến phân phát bưu phẩm cuối cùng trong ngày hôm nay, hoặc chậm lắm là chuyến đầu tiên sáng mai.

Cháu tôi, vợ anh Evans, gia nhân của ông đại úy vừa cho tôi biết một chi tiết có thể không quan trọng chút nào, nhưng rất lạ, và chắc làm tiểu thư quan tâm. Cảnh sát đã khẳng định trong biệt thự không bị mất thứ gì, ít nhất thì cũng không mất vật gì có giá trị. Vậy mà lời khẳng định đó hóa ra sai. Mất một đôi ủng của ông đại úy! Thằng cháu rể tôi lúc đến giúp thiếu tá Burnaby thu dọn đồ đạc cá nhân của đại úy Trevelyan,

đã phát hiện ra là mất một đôi ủng, loại bằng da dày, bôi dầu kỹ, mà đại úy Trevelyan thường xỏ chân vào mỗi khi đi ra ngoài trời tuyết.

Ai đã lấy đôi ủng đó? Hiện chưa biết là ai. Việc mất này chỉ là chuyện nhỏ, tôi xin nhắc lại với tiểu thư, nhưng tôi vẫn thấy cần báo để tiểu thư biết.

Rất mong tiểu thư không quá coi trọng những chuyện không may liên quan đến tình trạng bí thảm của vị hôn phu của tiểu thư.

Tôi cố giữ tình cảm yêu mến và tận tụy với tiểu thư.

J. BELLING

Emily đọc đi đọc lại lá thư, rồi đưa chàng nhà báo Enderby xem .

- Đôi ủng à? - Enderby suy nghĩ - Thư này chẳng liên quan đến gì hết.
- Tôi lại nghĩ khác. Tại sao chỉ mất một đôi ủng?
- Rất có thể đây là chuyện cậu Evans bịa ra.
- Anh ta bịa ra để làm gì? Nếu định bịa, thì thiếu gì thứ để bịa giá trị hơn việc mất một đôi ủng?
- Vì đôi ủng liên quan đến vết chân - Enderby gợi ý.
- Tôi công nhận, nhưng tuyết rơi đã xóa hết mọi vết giày trên mặt đất. Giá không có mưa tuyết tối hôm đó ấy, có phải ta biết thêm được nhiều thứ nữa không?
- Rất có thể đại úy Trevelyan đem đôi ủng ột kẻ lang thang nào đó, và chính hắn đã giết ông ấy.
- Theo tôi biết, đại úy Trevelyan không phải là loại cho ai cái gì bao giờ. May lắm ông ta có thể cho kẻ nghèo một đồng xu, chứ còn ột đôi ủng tốt là điều không nằm trong tính cách ông ấy.

Sau đó Emily bèn đi Exhampton, đến thẳng khách sạn Ba Vương Miện. Tại đây, bà Belling, chủ khách sạn mừng rỡ tiếp đón cô.

- Vậy là vị hôn phu của tiểu thư vẫn phải chịu khổ trong tù? Một điều đáng hổ thẹn cho cơ quan pháp luật! Tôi tin chắc cậu ấy không phải thủ phạm, và tôi nói điều này ra cho tất cả mọi người. Tiểu thư đã nhận được thư của tôi phải không? Tiểu thư muốn gặp thẳng Evans, cháu rể của tôi chứ gì? Nhà nó ở chỗ đường ngoặt kia, số nhà 85, phố Fore. Rất tiếc tôi không đưa tiểu thư đi được, vì không thể giao nhà này cho ai. Nhưng nhà nó rất dễ tìm, tiểu thư sẽ tìm ra ngay ấy mà.

Emily bèn đi ngay đến nhà Evans. Người đầy tớ cũ của đại úy Trevelyan đi vắng, nhưng chị vợ anh ta ra tiếp, mời cô vào nhà. Emily ngồi xuống ghế và bảo chị ta cũng ngồi xuống. Cô hỏi ngay vào chuyện.

- Tôi đến gặp hai anh chị về chuyện đôi ủng của đại úy Trevelyan. Anh ấy đã kể chuyện này với bà Belling.
- Chuyện lạ quá, tiểu thư có thấy không?
- Nhưng chồng chị không lầm đấy chứ?
- Lầm sao được ạ? Đại úy Trevelyan đi đôi ủng ấy suốt cả mùa đông. Đôi ủng ấy rộng, cho phép ông chủ tôi đi hai đôi tất len dày.
- Hay ông đại úy đã đưa thợ giày để đóng lại để chẳng hạn? - Emily gợi ý.
- Nếu vậy, tất chồng tôi phải biết chứ!
- Chị nói đúng.
- Tôi nghi đôi ủng ấy có liên quan đến cái chết của ông chủ tôi. Từ hôm đó, cảnh sát đã phát hiện thêm được điều gì mới không, thưa tiểu thư?
- Được vài điều, nhưng chưa có điều gì cơ bản.
- Hình như ông thanh tra ở thị xã Exeter hiện đang ở đây, tôi đoán ông ấy vẫn tiếp tục điều tra - chị vợ Evans nói.

- Chị nói ông thanh tra nào? Thanh tra Narracott ấy à?
- Vâng, thưa tiểu thư.
- Vậy là ông ấy đi cùng chuyến tàu với tôi?
- Không, ông thanh tra đi ô-tô. Thoạt đầu ông ấy đến khách sạn Ba Vương Miện, hỏi anh Tom về những hành lý của ông khách trẻ.
- Ông khách nào?
- Cái ông nhà báo vẫn đi cùng với tiểu thư ấy.

Emily trợn mắt ngạc nhiên.

Chị vợ Evans nói tiếp.

- Tôi đến khách sạn thì anh Tom kể rằng ông thanh tra đó vừa ở đó ra được một lúc. Tom còn kể rằng trên hành lý của ông nhà báo có hẳn hai loại nhãn, một nhãn đi Exter, một nhãn đi Exhampton.

Emily cười thầm. Cô chợt nghĩ, nếu như Enderby gây ra vụ án chỉ cốt để cung cấp cho tờ báo của anh ta một đề tài giật gân. Giá nhà văn nào dùng cốt chuyện đó viết thành một truyện ngắn hài hước thì thú đấy - cô thầm nghĩ - Giết người để bán báo chạy!

Đồng thời Emily cũng cảm phục lương tâm nghề nghiệp của thanh tra Narracott, ông kiên trì kiểm tra lại từng chi tiết. Hẳn là sau khi gặp mình xong, ông ta vội đến đây thật mau. Xe ô-tô nhanh hơn xe lửa nhiều. Chưa kể cô còn nán lại ăn trưa ở Exter rồi mới đi, tất nhiên phải đến đây chậm hơn ông thanh tra nhiều.

- Sau đây ông thanh tra đi đâu, chị có biết không?
- Đi Sittaford. Anh Tom kể với tôi là có nghe thấy ông thanh tra nói với người lái xe là chở ông ấy đi Sittaford.
- Có nói rõ là đến lâu đài Sittaford không? - Emily hỏi.

Bởi cô biết Biran Pearson hiện đang nghỉ trong nhà phu nhân Willett.

- Không, thưa tiểu thư, mà đến nhà ông Duke.

Lại ông Duke! Emily cảm thấy khó chịu. Vẫn cái ông Duke ấy!... Cô tính, khi nào lên làng Sittaford, nhất định phải đến gặp con người bí ẩn này mới được.

Cảm ơn chị vợ của Evans xong, Emily bèn đến văn phòng ông công chứng Kirkwood mượn chìa khóa ngôi biệt thự "Hazelmoor".

Lúc đứng trong gian tiền sảnh của ngôi biệt thự, Emily cảm thấy một nỗi xúc động rất mạnh, tim đập thình thình.

Cô chậm rãi bước lên thang gác, vào phòng đầu tiên của tầng hai, rõ ràng là phòng ngủ của đại úy Trevelyan.

Như công chứng viên Kirkwood báo trước, mọi đồ đạc cá nhân của người đã khuất đều được đem đi hết. Chăn và khăn trải được gấp lại xếp thành một chồng. Các tủ đều rỗng không. Tủ đựng giấy dép chỉ còn những ngăn gỗ trống trụi.

Emily thở dài, xuống tầng dưới, vào phòng khách, nơi nạn nhân bị hung thủ giết. Cửa sổ để hé mở thì bị tuyết chất đầy bên trên. Emily dùng trí tưởng tượng hình dung diễn biến vụ án. Kẻ nào đã giết đại úy Trevelyan và nhằm mục đích gì? Có đúng vụ án mạng này xảy ra lúc năm giờ hai mươi nhăm như mọi người đoán không?... Liệu lời khai của James có đúng không? Hay anh ấy gõ cửa trước nhưng không thấy trả lời, bèn vòng ra cửa sổ phòng khách, ngó vào bên trong, rồi nhìn thấy xác ông cậu, hốt hoảng bỏ chạy? Phải chăng chỉ một mình Emily cho rằng như thế? Theo luật sư Dacres thì cho đến nay, James vẫn khẳng khái giữ lời khai lúc đầu của anh ấy. Biết tin ai bây giờ?

Theo gợi ý của cụ già Rycroft, thì trong lúc hai cậu cháu to tiếng với nhau, trong nhà đã có một người thứ ba, hẳn nghe thấy, bèn lợi dụng luôn thời cơ ấy để giết ông đại úy và đổ sự nghi ngờ lên đầu James.

Câu chuyện đôi ửng có tác dụng gì trong chuyện này? Liệu lúc James ở đây, có một kẻ thứ ba nấp trong phòng ngủ của đại úy Trevelyan không?

Emily ghé vào phòng ăn xem xét một lúc. Cô thấy hai chiếc hòm đã buộc dây sẵn, chờ đem đi. Trong tủ ly không còn ly tách và giải thưởng thể thao của ông đại úy nữa. Những thứ đó đã được đem về nhà thiếu tá Burnaby.

Nhân tiện Emily lật xem cả ba cuốn tiểu thuyết giải thưởng cuộc thi đại úy Trevelyan đã giật giải, được gửi đến theo địa chỉ người đầy tớ Evans. Chuyện giật giải này chàng nhà báo Enderby đã kể cho Emily nghe. Ba cuốn tiểu thuyết vẫn nằm trên một chiếc ghế tựa.

Xem xét khắp gian phòng không thấy gì đặc biệt, Emily lại lên gác, vào phòng ngủ của ông đại úy lần nữa.

Tại sao lại mất đôi ửng? Emily không sao gạt đi được nỗi ám ảnh về đôi ửng ấy. Không ai giải đáp được cho cô điều khó hiểu này hay sao?

Emily mở tất cả các ngăn kéo, lục soát tận đáy các ngăn tủ. Trong những cuốn tiểu thuyết hình sự bao giờ cũng có một đầu mối tương đối dễ phát hiện, nhưng trong thực tế cuộc sống, không thể trông mong vào những thứ đó được.

Cô ngó vào những khe hở giữa các tấm ván lát sàn, nắn các nệm, nhưng không thấy có chứa gì lạ trong đó.

Lúc đứng lên, mắt Emily bỗng chú ý đến một chi tiết hơi lạ trong gian phòng này. Khắp phòng sạch sẽ, nhưng trong hốc lò sưởi lại có một đồng tro vun lại, tàn vương ra ngoài.

Emily nhìn chăm chăm vào đó như chú chim non bị rần hổ mang thôi miên. Cô bước lại gần, rồi xấn ống tay áo, thọc tay vào đồng tro vun vào chỗ khởi đầu của ống thông khói, thử sục sạo.

Lát sau, Emily lôi ra một gói bọc giấy báo tuềnh toàng. Và cô sững sờ nhận ra đó là một đôi ửng, chính là đôi ửng bị mất.

- Đây rồi! - cô reo lên - Đúng đôi ửng đây rồi!

Cô xem xét tất cả các đường khâu, trong khi đó, bao câu hỏi liên tiếp hiện lên trong đầu cô.

Tại sao?

Rõ ràng kẻ nào đã lấy đôi ửng này, giấu vào lò sưởi. Để làm gì?

- Ôi - Emily kêu lên - Mình phát điên mất rồi!

Cẩn thận đặt đôi ửng ra giữa phòng, cô lấy một chiếc ghế đặt gần đấy, ngồi lên để bình tĩnh suy nghĩ. Cô điểm lại diễn biến của vụ án, tất cả các nhân vật ít nhiều có liên quan đến vụ án này.

Đột nhiên một ý nghĩ ló dần ra trong đầu cô gái trẻ... ý nghĩ do đôi ửng lành hiền đang nằm giữa gian phòng kia gợi lên.

Emily xách đôi ửng, chạy nhanh xuống thang gác, đẩy mạnh phòng ăn, rồi chạy đến bên chiếc tủ đựng dụng cụ thể thao của ông đại úy, những chiến lợi phẩm trong các cuộc đi săn, và những thứ ông giấu ở đây để người ngoài khỏi nhìn thấy. Giấy trượt tuyết, mái chèo, ngà voi, răng nanh dã thú, cần câu... Những thứ này chất thành đồng cũng đang chờ người đem đi cùng với hai chiếc hòm gỗ.

Tay vẫn nắm chặt đôi ửng, Emily cúi rạp xuống. Hai phút sau, cô đứng lên, mặt ửng đỏ, mắt ngơ ngác, dường như còn rất nghi hoặc.

- Chẳng lẽ lại như thế được? - Emily thầm nghĩ, gieo mình lên nệm ghế bành - Bây giờ mình biết kẻ nào giết đại úy Trevelyan rồi. Nhưng mình chưa biết hắn gây án để làm gì? Nhằm mục đích gì?

- Nhanh lên! Phải gấp lên mới được! - cô nói to lên thành tiếng.

Emily vội vã đi nhanh ra khỏi ngôi biệt thự.

Chưa đến hai phút sau, cô đã gọi một xe taxi, bảo chở cô lên làng Sittaford. Cô nói cho lái xe địa chỉ ông Duke.

Đến trước ngôi biệt thự, cô trả tiền lái xe. Xe chạy đi khuất.

Emily đẩy cánh cổng sắt, đi ngang qua sân đến trước cửa nhà. Lát sau cửa mở, một người cao lớn, vai rộng, vẻ mặt điềm đạm bước ra đón khách. Lần đầu tiên, cô gái trẻ đứng ngay trước mặt ông Duke.

- Ông là ông Duke?

- Vâng.

- Tôi là Emily Trefusis. Tôi muốn gặp ông.

Sau vài giây do dự, chủ nhà đưa tay mời cô gái vào. Emily vào phòng khách. Chủ nhà đóng cửa lại, theo sau cô khách trẻ bước vào phòng.

Emily nói:

- Tôi cần gặp thanh tra Narracott. Ông ấy có ở đây không ạ?

Chủ nhà hơi ngập ngừng một chút rồi quyết định.

- Có. Thanh tra Narracott đang ở đây. Cô cần gặp ông ấy có việc gì?

Emily mở gói giấy báo, lấy ra đôi ủng, đặt lên bàn, nói:

- Tôi muốn gặp ông thanh tra về chuyện đôi ủng này.

## 25. Chương 29

### CHƠI TRÒ “BÀN MA” LẦN THỨ HAI

Chào cụ, thưa cụ Rycroft! - anh chàng Garfield gọi to khi thấy ông già thông thái đi vào lối đường mòn lên dốc núi.

Cụ Rycroft đứng lại chờ anh ta.

- Cụ vừa ra phố mua sắm phải không ạ, thưa cụ Rycroft?

- Không đâu. Chỉ là hôm nay đẹp trời nên tôi đi dạo, mãi vui ra tận bên kia lò rèn.

Garfield ngược mắt nhìn lên bầu trời trong xanh.

- Thời tiết hôm nay khác hẳn tuần lễ trước. Mà cụ có định đến lâu dài với phu nhân Willett không?

- Có. Cậu cũng định lên đó hay sao?

- Vâng, cháu cũng đang lên đó. Cô cháu phản nản là ông đại úy mới mất chưa lâu mà phu nhân Willett đã tổ chức mời khách đến ăn uống. Nhưng ai cô cháu chẳng kêu ca này nọ, nhất là từ khi con mèo yêu của cô cháu bị ốm.

Bỗng cụ già Rycroft ngẩng đầu lên nhìn theo một con chim lạ bay vút qua trên đầu hai người.

“Tiếc quá, ta lại không đem theo ống nhòm” - cụ già trầm nghĩ.”

- Thưa cụ Rycroft, cháu muốn hỏi cụ một câu. Cụ có ngờ là cô Violette thân thiết với đại úy Trevelyan hơn là chúng ta tưởng không?

- Sao cậu hỏi thế?

Vì từ khi ông đại úy qua đời, cháu thấy cô ấy già sọm đi đến hai chục tuổi. Cụ không nhận thấy ạ, thưa cụ Rycroft?

- Tôi thấy giả định của cậu không hợp lý đâu, cậu Garfield.

- Cụ nói đúng, nhưng đây đâu phải một kịch bản phim? Tuy nhiên, đôi khi trên đời có những chuyện quái đản, thoát nhìn tưởng như không thể có. Cháu đã đọc nhiều chuyện đăng trên báo Tin Điện... Toàn những chuyện rất khó tin, nếu ta không đọc thấy trên báo hẳn hoi.

- Thế cậu cho rằng hề báo đăng là chuyện có thật hay sao? - cụ già hỏi giọng bức tức.

- Cháu thấy cụ có định kiến với anh nhà báo Enderby đấy, thưa cụ Rycroft!

- Tôi ghét những kẻ vô giáo dục, chuyên thọc vào những việc không dính dáng đến họ.

- Vậy cụ cho những chuyện đó không dính gì đến anh ta ạ? Nghề của mọi đứa con trai nghèo là phải hầu hạ người khác. Cháu thấy anh ta dường như đã chinh phục được cảm tình của thiếu tá Burnaby. Trong khi ông thiếu tá lại rất ghét cháu. Thiếu tá nhìn cháu giống như con bò tót nhìn thấy tấm khăn đỏ của người đầu bò ấy.

Cụ già không đáp.

Garfield lại ngược nhìn lên trời.

- Mà hôm nay lại là thứ sáu! Thế là được đúng một tuần lễ. Và lúc này cũng gần đến cái giờ hôm ấy khi chúng ta đến nhà phu nhân Willett. Chỉ thời tiết hoàn toàn ngược lại.

- Mới một tuần lễ mà tôi tưởng như đã lâu lắm rồi.

Lúc đi ngang trước cổng biệt thự của đại úy Wyat, họ thấy tên đầy tớ da đen đứng buồn bã, vịn tay lên hàng rào sắt.

- Chào anh Abdul - cụ Rycroft nói - Chủ anh thế nào?

Tên đầy tớ da đen lắc đầu.

- Ông chủ tôi hôm nay yếu lắm. Không muốn tiếp ai.

Lúc đi đã khá xa biệt thự của viên sĩ quan thương binh, Garfield nhận xét với cụ Rycroft.

- Thằng cha da đen ấy rất có thể giết ông chủ của hắn mà không ai nghi ngờ gì hết. Suốt nhiều tuần liền, hắn cứ đứng ra ngoài hàng rào, nói với mọi người rằng chủ hắn ốm yếu lắm, không muốn tiếp ai.

Cụ Rycroft tán thành nhận định ấy.

- Nhưng anh ta còn phải giấu xác chết đi đâu chứ! - cụ nói thêm.

- Cụ nói đúng. Hắn ta chỉ gặp trở ngại duy nhất là giải quyết cái xác chết.

Đến biệt thự của thiếu tá Burnaby, họ thấy ông này đang nhổ cỏ dại.

Cụ Rycroft nói:

- Chào ông thiếu tá! Ông có đến nhà bà Willett không?

Thiếu tá Burnaby gãi mũi:

- Đến, nhưng không phải chiều nay. Tôi có nhận được thiệp mời của phu nhân, nhưng chắc phu nhân cũng thông cảm tại sao tôi không đến.

Cụ Rycroft gật đầu, nói thêm:

- Nhưng tôi vẫn rất muốn rủ ông cùng đến đó. Tôi sẽ nói ông biết tại sao.

- Tại sao, cụ nói thử xem?

Cụ Rycroft ngập ngừng. Rõ ràng cụ ngại nói ra vì có mặt Garfield. Nhưng anh chàng vụng về này không biết, vẫn đứng chăm chú nghe.

- Tôi muốn tiến hành một thí nghiệm nhỏ - cuối cùng cụ già đành nói ra.

Thiếu tá Burnaby hỏi:

- Thí nghiệm gì?

- Tôi chưa muốn nói bây giờ, nhưng nếu ông thiếu tá vui lòng tham gia, tôi đề nghị ông ủng hộ quan điểm của tôi.

Câu nói kích thích tò mò của viên thiếu tá.

- Tôi xin theo quan điểm của cụ - ông ta nói - Cụ cứ tin ở tôi. Để tôi vào lấy mũ.

Lát sau, thiếu tá Burnaby đuổi kịp và cả ba người đã đến cổng sắt lâu đài Sittaford.

Thiếu tá Burnaby nói:

- Có vẻ cụ đợi đông đủ rồi mới nói?

Cụ già có vẻ chạnh lòng:

- Ai bảo ông thế?

- Mụ Curtis lưỡi dãi. Bà ta tốt thôi, nhưng phải cái tính nói liên tục, không lúc nào ngớt nói.

Cụ Rycroft gật đầu:

- Đúng thế. Mai cháu gái tôi là bà Dering sẽ đến đây cùng với chồng nó.

Họ đã vào đến cửa lâu đài. Nghe tiếng chuông, Biran Pearson ra mở cửa.

Trong lúc họ cởi áo măng tô ngoài gian tiền sảnh, cụ Rycroft ngắm nghía chàng trai có đôi vai rộng.

“Một mẫu đàn ông đẹp - cụ thâm nghĩ - Cái hàm kia thể hiện ý chí quyết đoán. Với loại người này ta không nên gây sự. Đó là một thứ người nguy hiểm.”

Một cảm giác ảo ảnh xâm chiếm thiếu tá Burnaby lúc họ bước vào phòng khách và phu nhân Willett đứng lên đón khách.

- Rất sung sướng được đón tiếp các vị!

Cách đón tiếp, kể cả câu chào của bà chủ nhà rất giống cách đây một tuần lễ. Cũng vẫn ngọn lửa tí tách trong lò sưởi như chiều hôm đó. Thậm chí thiếu tá Burnaby còn có cảm tưởng hai mẹ con phu nhân Willett mặc đúng bộ váy áo như hôm trước. Viên thiếu tá tưởng như lặp lại đúng bảy ngày trước đây, và dường như thời gian lùi lại. Không có gì khác hôm ấy... Tuy nhiên, có khác đây... Phu nhân Willett hôm nay không còn là một mệnh phụ kiêu kỳ, mà trông như một người phụ nữ đáng thương, mặc dù bà cố tỏ ra là mình không hề thay đổi.

“Không hiểu tại sao cái chết của Trevelyan lại làm bà ta sa sút đến như thế?” - viên thiếu tá thâm tự hỏi.

Đang mãi so sánh các thứ hôm nay với các thứ cách đây một tuần lễ, xem có chi tiết nào khác hôm trước không. thì thiếu tá Burnaby nghe thấy tiếng người nói với mình. Đó là phu nhân Willett:

- Hôm nay là buổi gặp nhau cuối cùng của nhóm chúng ta.

Garfield ngạc nhiên hỏi:

- Sao phu nhân bảo “cuối cùng” ạ?

Phu nhân Willett cố nở nụ cười buồn:

- Đúng thế, bởi chúng tôi rất muốn ở lại đây cho đến hết mùa đông. Phong cảnh nơi đây tuyệt đẹp. Nhưng vấn đề đây tớ không cho chúng tôi ở đây thêm nữa. Thú thật là chúng tôi đã cố tìm cách thu xếp nhưng không nổi.

Thiếu tá Burnaby nói:

- Tôi tưởng phu nhân đã tính chỉ cần thuê hai người, một vừa lái xe vừa làm quản gia, và một người nữa làm các công việc còn lại?

Phu nhân Willett lắc đầu:

- Quả là tôi dự định như thế, nhưng cuối cùng đành phải bỏ cái ý nghĩ ấy.

Cụ Rycroft kêu lên:

- Buồn quá đấy, thưa phu nhân. Tất cả chúng tôi đều sẽ rất buồn nếu phu nhân rời khỏi đây sớm hơn dự định. Bởi sau khi phu nhân đi rồi, chúng tôi lại phải trở về cuộc sống tẻ nhạt trước kia. Vậy phu nhân định bao giờ đi?

- Thứ hai... có thể là ngay ngày mai. Sống trong lâu đài này mà không có người giúp việc là chuyện hết sức khó khăn đối với chúng tôi.

- Phu nhân sẽ về London? - cụ Rycroft hỏi.

- Vâng. Chúng tôi lưu lại ở đó một thời gian, rồi mới đi Riviera.

Cụ Rycroft trịnh trọng nghiêng mình, nói:

- Tất cả chúng tôi sẽ rất buồn đấy.

- Thưa cụ Rycroft, nghe câu cụ nói, tôi rất xúc động.

Phu nhân Willett vào bưng trà bánh ra.

Garfield và Brian chuyển ọi người bánh và trà, nhưng không khí vẫn không sao vui lên được. Đột nhiên thiếu tá Burnaby hỏi Brian Pearson:

- Cậu thì thế nào?

- Tôi cũng đi London. Phải giải quyết xong vụ việc này, tôi mới có thể ra nước ngoài.

- Vụ việc nào?

- Tôi muốn nói việc chứng minh anh tôi vô tội.

Brian nói câu đó bằng giọng thách thức khiến không ai nói thêm được câu gì. Cuối cùng thiếu tá Burnaby phá vỡ không khí im lặng.

- Không một lúc nào, tôi nghi ngờ sự vô tội của anh James.

Cô Violette quay sang nhìn thiếu tá Burnaby vẻ biết ơn, kêu lên:

- Không ai trong chúng tôi nghi ngờ chuyện đó!

Lại im lặng, do có tiếng động ngoài cửa. Phu nhân Willett nói:

- Ông Duke! Anh Brian ra mở hộ.

Brian Pearson ra cửa sổ nhìn:

- Không phải! Mà là gã nhà báo đáng ghét!

Phu nhân Willett thở dài:

- Nhưng biết làm sao được? Vẫn phải tiếp ông ta thôi.

Brian ra cửa, rồi vào ngay cùng với nhà báo Enderby.

Anh này bước vào phòng khách, vẻ mặt tươi vui như thường lệ. Anh ta không hề biết rằng mọi người không muốn có mặt anh ta.

- Chào phu nhân. Phu nhân vẫn khỏe chứ ạ? Tôi ghé vào đây để hỏi thăm tình hình nhà ta. Lúc nãy tôi đang ngạc nhiên, thấy mọi người trong xóm ta đi đâu vắng nhà cả. Thì ra các vị đến đây.

- Mời ông dùng trà, thưa ông Enderby.

- Cảm ơn phu nhân. Tôi nhìn không thấy cô Emily Trefusis. Hẳn cô ấy đang ở nhà bà cô của anh, phải không Garfield?

- Tôi không biết. Tôi tưởng cô ấy vẫn còn ở thị trấn Exhampton?

- Cô ấy về đây rồi. Do đâu tôi biết được? Chính là do bà Curtis. Bà ấy nhìn thấy ô tô đi ngang qua trước cổng, leo lên dốc. Cô Emily ấy không có mặt tại biệt thự số 5, cũng không có mặt tại lâu đài Sittaford. Nếu không phải cô ấy ngồi uống trà ở nhà bà Percehouse, thì chắc chắn cô ấy đang ngồi ở nhà đại úy Wyatt.

- Có thể cô ấy leo lên đỉnh núi Sittaford ngắm cảnh mặt trời lặn - cụ già Rycroft đưa ý kiến.

- Cô ấy không lo bị ai giết đâu - chàng nhà báo vô duyên Enderby cười nói - Không ai giết hoặc bắt cóc cô ấy đâu.

- Trên tư cách nhà báo, hẳn anh rất tiếc là cô Emily Trefusis không làm sao.

-Ồ không đâu! Dù được lợi đến mấy, tôi cũng không đời nào chịu hy sinh cô ấy. Emily là một cô gái làm người ta phải thán phục.

- Xinh đẹp nữa chứ - cụ Rycroft bổ sung - Cô ấy và tôi hiện đang là... cộng tác viên của nhau.

- Thế nào? Ta chơi bài bridge chứ? - Phu nhân Willett gợi ý.

- Khoan đã... Xin cho tôi nói, được không?

Cụ già Rycroft trịnh trọng ho một tiếng thông cổ họng. Mọi người quay cả lại chăm chú nhìn cụ già.

- Thưa phu nhân Willett. Như phu nhân đã biết, tôi say mê nghiên cứu các vấn đề khoa học huyền bí. Cách đây một tuần lễ, cũng trong gian phòng này, chúng ta tham dự trò chơi "bàn ma", và hồn ma đã báo cho chúng ta một cái tin bí hiểm...

Violette khẽ thét lên một tiếng.

Cụ già Rycroft quay sang phía cô:

- Tiểu thư tha lỗi, tôi biết vụ án mạng kia đã khiến tiểu thư kinh hoàng. Từ khi xảy ra chuyện bí hiểm đó, cảnh sát đã cố điều tra tìm hung thủ giết đại úy Trevelyan. Thậm chí họ đã bắt giam một người bị tình nghi. Nhưng rất nhiều người trong chúng ta đã tham dự trò chơi hôm đó không tin người bị bắt, cậu James Pearson, là hung thủ đích thật. Vậy hôm nay tôi đề nghị các vị, chúng ta lặp lại trò chơi thứ sáu trước, nhưng lần này với một tinh thần khác. Các vị tán thành chứ?

- Không! Không đâu! - Violette thét lên.

Garfield cũng nói:

- Tôi cũng thấy chẳng dễ làm gì.

Bỏ qua ý kiến của chàng trai, cụ già quay sang phu nhân Willett:

- Phu nhân thấy sao, thưa phu nhân Willett?

- Thưa cụ Rycroft, thật thì tôi cũng thấy không nên. Cuộc chơi lần trước để lại cho tôi một ấn tượng nặng nề, đến nay tôi vẫn chưa quên đi được.

Nhà báo Enderby hỏi ông cụ:

- Thật ra mục đích cụ định tiến hành lần nữa trò chơi ấy là để làm gì? Hay cụ tin có hồn ma thật? Và cụ hy vọng hồn ma lần này sẽ lộ ra cho chúng ta tên thủ phạm đã giết đại úy Trevelyan? Tôi e như vậy ta yêu cầu quá nhiều đối với các hồn ma đấy.

- Thì lần trước, hồn chẳng thông báo chúng ta biết một tin quan trọng đấy sao?

- Đúng thế. Dù sao... trò chơi này tôi e có thể đem lại những hậu quả không lường trước.

- Hậu quả thế nào chẳng hạn?

- Thí dụ bàn ma nêu ra một cái tên, và đó lại là do một người có mặt ở đây cố tình tạo ra...

Chàng nhà báo chưa kịp nói hết câu thì Garfield tiếp luôn.

- Cố tình? Nghĩa là có một người trong chúng ta chơi trò gian lận, phải thế chẳng?

Nhưng cụ già thông thái bác lại:

- Nghĩa là không vị nào tán thành tiến hành một lần nữa thí nghiệm hôm trước?

Garfield thanh minh:

- Không phải tôi không tán thành. Tất nhiên tôi không bao giờ làm cái trò gian lận như thế, nhưng lỗ trò chơi này lại chỉ đúng tên tôi, thì rất phiền cho tôi.

Cụ Rycroft vẫn năn nỉ:

- Thưa phu nhân Willett, tôi nói hết sức nghiêm túc đấy. Tôi tha thiết đề nghị phu nhân cho chúng tôi tiến hành lần nữa làm thí nghiệm này.

Phu nhân Willett đã có vẻ hơi nghiêng ngả:

- Thú thật là riêng tôi thì không thích thú gì chuyện ấy...

Rồi bà đưa mắt nhìn xung quanh tìm một sự ủng hộ.

- Ông thiếu tá Burnaby? Ông vốn là bạn thân nhất của đại úy Trevelyan ở đây, ông nghĩ sao về điều đề nghị của cụ Rycroft?

Nhìn thấy luồng mắt của cụ già Rycroft hướng về mình, viên thiếu tá thấy ủng hộ đề nghị của ông cụ là thái độ tốt nhất.

- Tôi thấy đề nghị ấy cũng được chứ sao?

Câu nói làm nghiêng tình thế.

Garfield sang phòng bên cạnh bê vào chiếc bàn nhỏ, đứng chiếc bàn hôm trước. Anh ta đặt bàn gần lò sưởi cũng đúng vị trí hôm nào. Mọi người lại ngồi vào xung quanh bàn, không khí cũng lặng lẽ đúng như chiều thứ sáu trước.

- Rất tốt - cụ Rycroft nói - Hình như đã đủ số người lần trước?

Cô Violette đáp:

- Thiếu ông Duke.

- Nếu vậy cậu Brian Pearson thay mặt ông ấy.

- Brian! Em đề nghị anh đừng tham dự vào trò chơi này - cô Violette van nài.

- Cô đừng lo, tôi không bao giờ tin vào thứ trò dở dẩn này đâu mà lo.

Cụ Rycroft nghiêm nghị nói:

- Đó là một thái độ không nghiêm túc trong việc tiến hành cuộc thí nghiệm đấy.

Brian không trả lời, ngồi xuống bên cạnh Violette.

Cụ Rycroft nói:

- Thưa ông nhà báo Enderby...

Nhưng Enderby đã ngắt lời cụ già:

- Tôi chỉ đứng bên ngoài cuộc thí nghiệm. Các vị đâu có tin bọn nhà báo chúng tôi, cho nên tôi chỉ làm công việc quan sát và ghi chép... nếu như có một hiện tượng nào xảy ra...

Vậy là thu xếp xong. Sáu người đã ngồi xung quanh chiếc bàn nhỏ. Chàng nhà báo ra tắt đèn, rồi ngồi xuống bên cạnh lò sưởi.

- Khoan đã... - anh ta nói - Để tôi xem giờ.

Enderby nghiêng cổ tay về phía ngọn lửa.

- Lạ thật!

- Sao?

- Đúng năm giờ hai mươi nhăm phút.

Violette kêu lên một tiếng.

Cụ già Rycroft trịnh trọng nói:

- Tất cả im lặng!

Mười phút đầu trôi qua trong không khí lặng lẽ tuyệt đối khác hẳn chiều thứ sáu trước. Không một tiếng cười nén lại, không một câu nói đùa. Mọi người tuyệt đối im lặng.

Bàn bắt đầu lắc nhẹ.

Tiếng cụ Rycroft vang lên trong sự im ắng.

- Hồn đấy phải không?

Lần này không phải tiếng ngập ngừng mà là một tiếng đập rất rõ.

Phu nhân Willett và cô con gái bà không nén được một tiếng hét nhỏ.

Brian Pearson trấn an họ:

- Không phải đâu! Đấy là tiếng gõ ngoài cửa.

Anh bước nhanh ra mở cửa.

Mọi người im lặng nhìn ra.

Đột nhiên cửa bật mở và đèn bật sáng.

Trên ngưỡng cửa hiện ra thanh tra Narracott. Sau lưng ông là Emily Trefusis và ông Duke.

Thanh tra Narracott tiến lên một bước, nghiêm giọng nói:

- Burnaby! Tôi tuyên bố bắt ông vì tình nghi đã ám sát đại úy Trevelyan. Tôi báo trước, từ giây phút này, mọi lời khai của ông đều được ghi lại đầy đủ và đưa vào hồ sơ của ông.

## 26. Chương 30

### EMILY GIẢI THÍCH

Sau khi thanh tra Narracott giải can phạm ra, mọi người có mặt trong phòng khách sững sờ.

Họ nhìn cả vào Emily Trefusis.

Người đầu tiên nói ra được thành tiếng là nhà báo Enderby.

- Vì chúa! Cô giảng cho tôi hiểu thế nghĩa là sao đi Emily! Tôi cần đánh điện ngay về tòa soạn.

- Chính thiếu tá Burnaby đã giết đại úy Trevelyan.

- Điều ấy chúng tôi biết rồi, vì ông ta đã bị thanh tra Narracott còng tay giải đi. Mà ông thanh tra đâu phải người điên? Nhưng do đâu thiếu tá Burnaby lại giết đại úy Trevelyan? Sao có chuyện ấy được? Vì nếu đại úy Trevelyan bị giết lúc năm giờ hai mươi nhăm, thì...

- Không phải đâu. Vụ án mạng xảy ra khoảng sáu giờ kém mười lăm.

- Thì cứ cho là như thế, nhưng lúc đó, thiếu tá Burnaby chưa thể...

- Anh không biết được đâu... Ông ta xuống thị trấn Exhampton bằng giấy trượt tuyết.

- Trượt tuyết? - mọi người đồng thanh hỏi lại.

- Đúng thế. Chính ông ta đã chủ động tạo nên trò chơi “bàn ma” kia... Do đoán được sắp có trận mưa tuyết lớn, và tuyết sẽ xóa mọi dấu vết trên đường khiến ông ta không còn phải sợ gì nữa. Giữa lúc mọi người đang kinh hoàng trước lời báo tin của bàn ma, ông ta làm ra vẻ rất lo lắng cho bạn, và tỏ ra ọi người thấy ông ta quyết tâm ra thị trấn Exhampton...

Thoạt đầu ông ta ghé về nhà, buộc giày trượt vào ủng, rồi lập tức khởi hành. Burnaby vốn là vận động viên trượt tuyết, nên ông ta chỉ mất mười phút là vượt được mười cây số từ Sittaford đến thị trấn Exhampton.

Đến biệt thự “Hazelmoor”, Burnaby vòng ra cửa sổ phía sau, gõ vào ô kính. Đại úy Trevelyan mở cửa sổ cho bạn vào. Lợi dụng lúc đại úy quay lưng lại Burnaby cúi xuống nhấc bao cát lên, quật vào đầu bạn. Ôi, chỉ nghĩ đến lúc đó tôi đã run người lên rồi...

Sau đấy, ông ta bình tĩnh gạt tuyết ra khỏi đôi giày trượt, cất vào tủ đựng các đồ đạc khác trong phòng ăn của đại úy Trevelyan. Sau đó ông ta tạo hiện trường giả là cửa sổ bị phá để cảnh sát tin rằng một tên trộm đã phá cánh cửa sổ leo vào gây án.

Khoảng tám giờ, Burnaby ra khỏi biệt thự “Hazelmoor”, quay ra con đường lên làng Sittaford, rồi từ đó trở lại, thở hổn hển, làm như ông ta vừa cuộc bộ mười mấy cây số. Trong khi chưa ai phát hiện ra đôi giày trượt tuyết, ông ta vẫn ăn no ngủ yên. Bác sĩ lại nhận định rằng nạn nhân chết trước đó ít nhất hai tiếng đồng hồ, càng khiến Burnaby yên tâm, thấy y có bằng chứng ngoại phạm không ai bác lại được.

- Nhưng hai người là bạn thân thiết lâu năm của nhau kia mà? - cụ già Rycroft nhận xét - Họ quen biết nhau từ hàng chục năm nay. Không, tôi không tin thủ phạm giết Trevelyan lại là Burnaby!

Emily nói:

- Chính điều ấy làm cháu băn khoăn mãi, thưa cụ Rycroft. Nghĩ mãi không ra, cuối cùng cháu đã phải cầu viện đến thanh tra Narracott và ông Duke.

Cô gái trẻ ngưng lại một chút, rồi đưa mắt nhìn ông Duke, vẻ dò hỏi.

- Bây giờ tôi có thể lộ ra lai lịch của ông được chưa, thưa ông Duke?

Ông Duke cười:

- Xin mời cô, thưa tiểu thư Emily Trefusis.

- Không. Tôi không tin ông muốn để lộ lai lịch của ông. Thế là tôi đã trình bày hết với ông và ông đã giúp tôi tìm ra lời giải đáp cho bài toán nan giải. Anh Enderby, chính anh đã kể với tôi là đại úy Trevelyan thường xuyên tham gia những cuộc thi giải thơ hồi văn và đố ô chữ của báo Tin Điện, nhưng lại sử dụng tên và địa chỉ của anh đây tớ Evans và của những người khác, đúng thế không? Bởi địa chỉ Lâu đài Sittaford nghe quá oai, không thích hợp cho việc tòa báo chọn người để tặng giải.

Thế rồi xảy ra việc tòa báo Tin Điện tặng giải nhất cuộc thi cho thiếu tá Burnaby. Thật ra giải thưởng đó của đại úy Trevelyan, nhưng lại mượn địa chỉ người dự thi là Burnaby, số 1, xóm biệt thự Sittaford. Rút cuộc sự việc đã diễn ra như thế này: Sáng thứ sáu, Burnaby nhận được bức điện báo tin được giải năm ngàn bảng. Chỗ này xin mở dấu ngoặc: Burnaby nói với mọi người rằng không nhận được bức điện trên, vì đường xá quá xấu, bưu điện không chuyển lên làng Sittaford được... Thật ra không phải. Sáng thứ sáu là chuyển thư từ điện báo cuối cùng bưu điện chuyển lên làng Sittaford. Burnaby nói dối. Tôi kể đến đâu rồi? Phải rồi... vậy là ông thiếu tá nhận được bức điện sáng thứ sáu. Đang vừa bị thua lỗ trong trò buôn bán cổ phiếu, ông ta rất cần đến số tiền năm ngàn bảng kia. Tôi đoán ý nghĩ giết bạn này ra trong đầu Burnaby một cách đột ngột... có thể khi ông ta nhìn trời, đoán sắp có trận mưa tuyết lớn. Nếu đại úy Trevelyan chết, Burnaby có thể chiếm đoạt khoản năm ngàn bảng kia một cách ngon lành, không ai nghi ngờ gì.

- Kỳ lạ? - cụ già Rycroft kêu lên - Cô suy đoán giỏi quá... Vào như tôi, tôi không sao giải đáp đầy đủ và lô gích được như thế... Thưa tiểu thư Emily Trefusis, do đâu cô bắt đầu thấy được manh nha của vấn đề?

Emily kể về lá thư của bà Belling chủ khách sạn Ba Vương Miện ở thị trấn Exhampton. Lá thư làm cô rất băn khoăn, cuối cùng cô đã tìm ra được đôi ủng, giấu trong gầm lò sưởi, trong phòng ngủ của đại úy Trevelyan.

- Xem kỹ đôi ủng, tôi thấy là loại ủng dễ buộc vào giày trượt tuyết. Tôi bèn vội chạy xuống phòng ăn mở tủ đựng dụng cụ thể thao thì thấy trong đó có hai đôi giày trượt tuyết, chiều dài khác nhau. Đôi ủng kia hợp với đôi giày trượt dài, chứ không lắp vào đôi giày trượt ngắn kia được. Có nghĩa hai đôi giày trượt của hai người chứ không phải một.

- Sao Burnaby không giấu đi chỗ khác nhỉ? - cụ Rycroft cau mày nghĩ.

- Thưa cụ, tủ đựng dụng cụ thể thao là chỗ cất giấu duy nhất có thể. Giày trượt tuyết dài, cồng kềnh, rất khó giấu chỗ nào khác. Và lại, chỉ trong một vài ngày, đồ đạc của đại úy sẽ được đem đi và thế là biệt tung tích. Thêm nữa, hẳn Burnaby tin rằng khi cảnh sát lục soát, họ đâu có để ý ông đại úy có một hay hai đôi giày trượt? Mà sự thật diễn ra đúng như thế. Cảnh sát đã không phát hiện ra một đôi là của người khác chứ không phải của chủ nhân ngôi nhà.

- Nhưng tại sao Burnaby phải giấu đôi ủng của Trevelyan?

- Chắc ông ta cho rằng, nếu cảnh sát nhìn thấy đôi ủng đó, họ sẽ nghĩ đến đôi giày trượt tuyết. Thế là Burnaby giấu nó vào gầm lò sưởi, vun tro lấp đi. Ông ta đã phạm một sai lầm mang tính định mệnh: anh đầy tớ phát hiện ra việc mất đôi ủng của chủ, kể lại với vợ, chị ta đem ra kể với bà cô Belling, và bà này thấy lạ, viết thư kể lại cho tôi.

- Liệu có phải Burnaby cố tình đẩy tội cho anh James Pearson không?

- Không đâu - Emily vội nói - Hoàn toàn chỉ tại anh James ngu ngốc... và không may.

- Cô đừng trách anh ta nữa. Dù sao bây giờ mọi thứ đã rõ ràng. Cô nói hết chưa, Emily? Bởi tôi phải đi đánh điện cho tòa soạn ngay bây giờ. Xin lỗi các vị.

Chàng nhà báo Enderby chào rồi đi nhanh ra cửa.

- Một con người mau mắn trong việc kiếm tiền - Emily nhận xét.

- Chuyện ấy thì cô đừng trách cậu ta - cụ Rycroft trịnh trọng nói.

- Đúng thế - Garfield nói - Ai chẳng muốn có thêm tiền?

- Lạy Chúa tôi! - Emily thở phào nói, rồi gieo mình xuống ghế nệm.

- Để tôi lấy một ly rượu mạnh cô uống là tỉnh táo ngay - Garfield nói.

Emily lắc đầu.

- Hay một chút brandy? - cụ Rycroft sốt sắng nói.

- Một tách trà đường vậy? - Violette hỏi.

Emily đáp:

- Một chút phấn trang điểm có lẽ thích hợp hơn. Tôi quên không mang theo hộp phấn trang điểm, mà bây giờ hình như mặt mũi tôi ửng đỏ lên rồi.

Violette đưa Emily vào phòng riêng, trở bàn phấn.

- Chị cứ tự nhiên.

Lát sau, Emily:

- Mặt mũi tôi xem chừng tầm tạm. Cảm ơn chị, Violette.

- Chỉ quả là con người dửng dưng!

- Chị lắm đấy. Đã nhiều lúc tôi tưởng phải bỏ cuộc... Tôi không dửng dưng cảm như chị tưởng đâu.

- Tôi hiểu tâm trạng của chị. Tôi cũng đã nếm mùi tâm trạng như thế vì lo cho Brian. Anh ấy chưa bị người ta nghi, chỉ vì hôm xảy ra vụ án anh ấy không có mặt ở đây. Nhưng nếu cảnh sát biết được hôm ấy Brian ở đâu, thì họ lập tức phát hiện ra chuyện anh ấy giúp cha tôi vượt ngục.

- Chị nói gì? - Emily ngạc nhiên hỏi.

- Người tù vượt ngục Princetown hôm trước kia là cha tôi. Chính vì thế mà mẹ tôi và tôi đến thuê tòa lâu đài này ở đây. Tội nghiệp cha tôi! Tính nết cha tôi xưa nay luôn kỳ cục, nhiều lúc chính ông cụ không biết ông cụ đang làm gì nữa. Chúng tôi gặp và quen Brian trong lúc ngồi trên tàu biển... rồi tôi và anh ấy...

- Tôi hiểu.

- Tôi bèn kể hết chuyện cha tôi cho Brian nghe, và hai chúng tôi lập một kế hoạch để giải thoát cho cha tôi. May mà tiền chúng tôi không thiếu, thừa đủ để Brian thực hiện kế hoạch, bởi nhà tù Princetown nhà tù hết sức khó vượt ngục. Khi thoát ra được, cha tôi tính ẩn náu trong động Pixie, sau đó tôi và Brian làm những công việc thay cho đám đầy tớ gái. Chính Brian đã gọi cho chúng tôi thuê nhà trong khu vực này, và khuyên chúng tôi trả số tiền khá lớn, đủ để đại úy Trevelyan chịu nhường nhà trong một thời gian.

- Không may là cha chị lại không thoát.

- Chuyện đó làm mẹ tôi rất đau lòng. Trong việc này, Brian tỏ ra là con người rất hào hiệp. Ngay chuyện anh ấy chịu kết hôn với con gái một tù nhân cũng không phải nhiều người con trai dám làm. Đúng là cha tôi phải chịu trách nhiệm về những việc làm của người. Nguyên do là trước đây mười lăm năm, cụ bị một kẻ đá vào trướng đầu, từ ngày đó trí óc cụ không còn bình thường nữa. Brian cho rằng cụ phải chịu những tội lỗi cụ gây ra là công bằng. Nhưng thôi, ta không nói đến chuyện ấy nữa.

- Vậy không còn cách nào giải thoát cho cụ nữa hay sao?

Violette buồn bã gật đầu.

- Giá lạnh khủng khiếp mấy hôm vừa rồi làm cha tôi bị ốm rất nặng... Cụ bị sưng màng phổi trầm trọng. Nói thì có vẻ nhảm tâm, nhưng tôi nghĩ cái chết sẽ giải thoát cho cha tôi và cho cả chúng tôi nữa.

- Tội nghiệp Violette!

- Tôi không phải người đáng để ai thương hại. Bởi Brian vẫn yêu tôi. Còn chị...

Violette vội ngừng giữa câu nói, cảm thấy lờ lờ.

- Chị nói đúng - Emily trầm ngâm nói.

## 27. Chương 31 ( Hết )

### NGƯỜI ĐÀN ÔNG HẠNH PHÚC

Mười phút sau, Emily đi nhanh xuống con đường dốc. Đại úy Wyat đứng bên trong hàng rào sắt, gọi:

- Tiểu thư Emily? Những lời người ta đang đồn đại là đúng hay sai đấy?

- Đúng đấy! - Emily đáp, nhưng không đứng lại.

- Tiểu thư vào đây đã... Đi đâu mà vội vã thế. Vào đây, tôi mời tiểu thư một ly porto hoặc tách trà nóng đã. Một sai lầm của thời đại ngày nay là vội vã. Ai cũng vội vã, lúc nào cũng vội vã.

- Đúng, ông nói đúng. Thế hệ chúng tôi quả là đại dột, tôi hiểu chứ! - Emily vẫn vừa đi vừa nói.

Cô chạy như bay vào nhà bà Percehouse.

- Cháu kể bà nghe toàn bộ câu chuyện.

Emily bắt đầu kể. Bà già chăm chú lắng nghe. Đến đoạn quan trọng bà lại dậm vào một tiếng kêu ngạc nhiên hoặc thần phục.

- Lạy Chúa? Làm sao có thể như thế được?

Emily kể xong. Bà già bại liệt cố chống tay nhấc đầu lên, chìa một ngón tay nói:

- Tôi đã nói với cô đấy thôi. Lão Burnaby là kẻ keo kiệt và đồ kỵ. Bảo họ là bạn bè của nhau ư? Bạn bè cái gì, tôi xin hỏi cô. Đã hai chục năm nay, về mọi mặt Trevelyan đều hơn Burnaby đôi chút, trong môn trượt

tuyệt, môn bắn súng, hoặc môn giải các bài đố ô chữ... Vậy thì làm sao Burnaby chịu nổi? Trevelyan lại giàu, trong khi Burnaby nghèo. Làm sao có thể yêu quý được một người hơn mình về đủ mọi phương diện?

- Bà nói đúng. Nhân đây, cháu xin hỏi bà, bà có biết chuyện anh Garfield cháu bà lại quen thân với bà dì của người yêu cháu, bà Gardner, không? Hai người ngồi cùng với nhau trong quán giải khát Deller hôm thứ sáu đây.

- Bà Gardner là mẹ đỡ đầu của nó đấy. Hôm ấy nó bảo đi Exter thăm một người bạn, thì ra là “bạn” thế đấy! Nó lại vò tiền bà ta chứ gì. Tôi biết tính nó quá đi rồi. Được, tôi sẽ bảo nó.

- Bà đừng mắng anh ta. Cháu đi đây, chào bà Percehouse. Còn bao nhiêu việc phải làm cho xong.

- Vậy cô đã hoàn thành nhiệm vụ.

- Nhưng chưa phải đã xong. Cháu còn phải đi London, đến công ty bảo hiểm, nơi anh James làm, để thuyết phục ban quản trị công ty đừng đưa anh ấy ra tòa về tội dùng trộm tiền của công ty.

- Chà! - bà Percehouse lắc đầu thông cảm.

- Cháu hy vọng, chuyện vừa qua sẽ là bài học tốt cho James. Từ nay anh ấy sẽ sống thận trọng hơn.

- Tôi cũng tin như thế. Nhưng cô tin sẽ thuyết phục được các sếp của cậu ấy chứ?

- Cháu tin làm được - Emily quả quyết đáp.

- Rồi sau đây?

- Rồi sau đây ạ? Cháu sẽ là mọi thứ vì James.

- Sau đây nữa?

- Bà hỏi thế nghĩa là sao ạ?

- Cô sẽ quyết định, cậu nào trong hai cậu ấy chứ?

- Ra chuyện ấy?

- Tôi rất muốn biết. Trong hai chàng trai trẻ ấy, cậu nào chiến thắng?

Emily ôm bà già, cười vang:

- Cháu không nói, bà cũng thừa hiểu rồi.

Nói xong, cô chạy vụt ra ngoài.

Ra đến đường, cô nhìn thấy chàng nhà báo Enderby đang chạy lại. Khi đuổi kịp Emily, anh ta nắm hai bàn tay cô:

- Emily! Emily yêu quý!

- Anh Enderby!

- Cho anh hôn em! - Enderby kêu lên rồi ôm hôn luôn - Emily yêu quý, vậy là anh đã thành công. Bây giờ anh là một phóng viên có hạng rồi. Còn em?

- Tôi làm sao?

- Nếu cậu James chưa được ra khỏi tù thì anh chưa dám bàn đến, nhưng bây giờ việc cậu ta đã xong.

- Thì sao?

- Emily, em thừa biết anh mê em, và anh biết em cũng yêu anh. Đối với em, giai đoạn James Pearson chỉ là một bước sai lầm. Anh muốn nói rằng số phận đã gắn liền hai chúng ta. đúng thế không?

- Nếu đấy là lời cầu hôn, thì anh không nên nài ép - Emily nói.

- Em thấy đấy...

- Không!

- Nhưng...

- Nếu anh để tôi được nói thẳng, thì xin nói rằng tôi yêu James... yêu say đắm!

Enderby há hốc miệng nhìn cô gái trẻ:

- Anh không tin!

- Tôi không nói dối đâu! Trước đây tôi yêu James, và bây giờ vẫn yêu.

- Emily, vậy mà em đã làm tôi hy vọng...

- Tôi chỉ nói là may mắn thay ai có được một người bạn đáng tin cậy.

- Vậy mà tôi đã tưởng...

- Nếu anh hiểu lầm thì đâu phải lỗi tại tôi?

- Emily, em là một phụ nữ tàn nhẫn...

- Tôi biết chứ, anh Enderby thân mến. Anh muốn gọi tôi thế nào tôi cũng nhận, và đúng là tôi như thế thật. Bây giờ anh nên nghĩ đến vị trí người hùng của anh hôm nay. Sự nghiệp của anh đang đầy triển vọng. Anh là người mạnh, anh không cần ai giúp sức.

- Im đi, Emily! Emô đã đập vỡ trái tim tôi. Lúc em cùng với thanh tra Narracott bước vào nhà phu nhân Willett, em oai phong như một nữ thánh, luôn chiến thắng trong việc gỡ oan cho những kẻ vô tội!

Có tiếng chân người bước đến: ông Duke.

Emily reo lên:

- Ôi, ông Duke! Anh Enderby, xin giới thiệu với anh, ông Duke, cựu chánh thanh tra Sở cảnh sát London.

- Thật sao? Vậy ra ông chính là thanh tra Duke lừng danh?

- Chính là hắn đấy. Sau khi nghỉ hưu, hắn về sống ở đây, không ai muốn nhắc đến thời vinh quang đã qua.

- Bây giờ tôi mới hiểu, tại sao khi tôi năn nỉ ông thanh tra Narracott điều tra về quá khứ rất có thể đầy tội ác của ông Duke, thanh tra Narracott chỉ cười.

Vị cựu chánh thanh tra phá lên cười.

Trong lòng Enderby lúc này đang diễn ra cuộc vật lộn giữa tình yêu và sự nghiệp nhà báo. Cuối cùng nhà báo đã thắng.

- Thưa ông Duke, tôi rất hân hạnh được quen biết ông. Nếu tôi đề nghị ông viết một bài nhỏ về vụ án Trevelyan, ông nhận lời chứ?

Emily cáo lỗi với hai người đàn ông, lao chạy về phía ngôi biệt thự của bà Curtis. Cô xếp rất nhanh quần áo đồ đạc vào vali để trả phòng.

Bà Curtis nói:

- Tiểu thư nán lại ít lâu đã!

- Không được, thưa bà Curtis... Vị hôn phu của tôi...

- Vậy trong hai người ấy, ai mới thực là vị hôn phu của tiểu thư?

Emily vừa xếp nhanh quần áo vào va li vừa đáp:

- Anh hiện đang ngồi trong tù, tất nhiên rồi. Làm gì còn anh nào khác nữa?

- Tôi khuyên tiểu thư nên nghĩ cho kỹ. Anh nhà báo hơn nhiều! Anh trong tù làm sao bằng được anh nhà báo.

Cô liếc nhìn ra cửa sổ, thấy Enderby vẫn đang nói chuyện với viên cựu chánh thanh tra Duke.

- Anh nhà báo chuyên gặp may... - Emily nói tiếp - Nhưng tôi biết anh kia, tức là anh đang trong tù, sẽ ra sao nếu bị tôi bỏ rơi. Không có tôi, ngay lúc này, anh ấy đã ra sao rồi?

- Tiểu thư nói đúng - bà Curtis thở dài.

Emily xuống nhà, chào ông chồng bà ta, lúc này đang thêm thiệp.

Bà Curtis nói tiếp:

- Tiểu thư y hệt bà cô tôi ngày xưa, bà Sarah Belinda. Yêu mê một ông George Plunket khôn khéo, lấy ông ta bất chấp ông ta nợ đầm nợ đìa, khách sạn Ba Con Bò của ông ta bị kê biên. Vậy mà hai năm sau, bà Sarah cô tôi trang trải được hết, và dựng lại được cơ đồ. Kinh doanh của khách sạn lại phát đạt và ngày càng phát đạt.

- Đúng thế - ông Curtis chen vào.

- Trong khi ông George ấy chỉ được mỗi cái đẹp mã!

- Nhưng từ khi kết hôn, ông ta không nhìn đến bất cứ một phụ nữ nào khác ngoài vợ.

- Bởi bà Sarah đâu để ông chồng có dịp nghĩ đến một người phụ nữ nào khác.

HẾT

*Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/5-gio-25-phut>*